**Đỗ Khiêm**

Ký sự đi Tây

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Đi là về](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[Chiếc khăn vuông lụa](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[Cô Papae Fiu](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[Căn nhà ba bếp](%22%20%5Cl%20%22bm5)

[Chuyến tàu đầu năm](%22%20%5Cl%20%22bm6)

[Gói ca-rô đỏ](%22%20%5Cl%20%22bm7)

[Người bạn chưa chồng](%22%20%5Cl%20%22bm8)

[Cái quyền làm ít](%22%20%5Cl%20%22bm9)

[Le, la baguette](%22%20%5Cl%20%22bm10)

[Bức tượng Danton](%22%20%5Cl%20%22bm11)

[Trạm tàu điện lẻ](%22%20%5Cl%20%22bm12)

[Minitel Hồng](%22%20%5Cl%20%22bm13)

[Tờ giấy mực đen](%22%20%5Cl%20%22bm14)

[Văn minh quày quán](%22%20%5Cl%20%22bm15)

[Con đường tối cổ](%22%20%5Cl%20%22bm16)

[Cái show tình ái](%22%20%5Cl%20%22bm17)

[Những biển miền Nam](%22%20%5Cl%20%22bm18)

[Lời nói sau](%22%20%5Cl%20%22bm19)

**Đỗ Khiêm**

Ký sự đi Tây

**Đi là về**

**C** ái sướng của người đọc du ký là mình chẳng phải đi đâu, cứ ngồi một chỗ (hoặc trùm chăn, nếu là mùa đông) mà cũng biết được khối chuyện thiên hạ, từ chuyện lạ tới chuyện quen cứ như mình đang phất phơ ở những trời ấy biển ấy đất ấy, gặp những người ấy. Hồi xưa mấy nhà thám hiểm, mấy ông cố đạo đều từng viết du ký, trước để cho vua đọc, sau để thần dân cùng đọc, cùng sướng (hay cùng khổ). Bây giờ thì bạn đang có trên tay một tập du ký, tập Ký sự đi tây của anh chàng Đỗ Khiêm. Anh chàng Khiêm này không phải nhà thám hiểm, cũng không phải cố đạo, những cái “sự” trong tập ký của anh chỉ là những chuyện linh tinh, lòng vòng, có vẻ như không quan trọng gì, ấy vậy mà đọc thấy sướng, nhất là với người chưa được sang Pháp, chưa một lần đến Paris như tôi. Từ chuyện cái khăn vuông Hermès, mốt thời trang của các cô gái Pháp mà bà bác của tác giả lại “sáng kiến” may thành cái bao lót chân mùa đông ngủ cho ấm, từ cái cầu vệ sinh công cộng mang tên Decaux tới chuyện hót phân chó trên đường phố Paris, từ cửa hàng Tati chuyên bán “xon” quần áo, tới anh người máy Situ lịch sự chỉ đường cho du khách, chỉ cặn kẽ hơn cả cảnh sát; những chuyện hay hay vui vui như thế cứ được kể một cách lẩn mẩn, cà rà, với một nụ cười, hiểu là giễu cũng được, hiểu là hóm cũng xong. Đỗ Khiêm là một người viết ký có giọng, cái giọng khề khà, cà rỡn của anh nó tự nhiên chứ không phải do anh làm dáng hay uốn éo. Tôi chúa ghét những người văn chương uốn éo, những vị hay trình diễn thời trang (khỏe đẹp) trong văn. Đỗ Khiêm không thuộc diện đó. Giọng của anh là do cách nhìn cách cảm cách nghĩ cách liên tưởng của anh mà có, nó chọn cho anh được một cách dẫn dắt các câu chuyện thật tự nhiên và đậm vị. Chẳng hạn, đây là đoạn tác giả chơi nghịch, hỏi ông người máy Situ cách đến nhà người yêu cũ bằng năm cách đi như sau: “Năm phút sau tôi lại tần mần cả năm tờ giấy chỉ đường ở trên tay do anh Situ trao tặng. Tôi xin lỗi là đã làm phiền máy. Tại hỏi chơi cho biết chứ người yêu cũ có cách nào mà đến được và hiện đại thì hiện đại, Situ không tài nào chỉ nổi. Tình nhân mới, may ra còn nhờ máy Minitel được, chứ tình nhân đã cũ rồi thì máy nào cũng phải chịu thua”. Những nhận xét vừa bất ngờ vừa có duyên như thế có nhiều trong tập sách này, có giòn tan như những miếng bánh mỳ baguette hay bánh sừng bò (croissant) đặc biệt Pháp và nướng chín kỹ. “Theo tôi nếu ở Pháp mà nói đến những cánh tay tròn trịa lẳng túi Vuitton là chẳng biết gì. Ở Pháp, không có cánh tay nào lẳng hơn những cánh tay đeo giỏ bánh mỳ”. Dĩ nhiên là cánh tay ấy thơm thơm mùi bánh mỳ căn bản và nó cũng đẹp một cách căn bản, không kiêu kỳ bắc bậc gì. Du ký, cái thể văn vừa bình dân vừa có văn hoá cao ấy, hình như thích hợp với Đỗ Khiêm; ta thấy anh tung tẩy trong nó khá thoải mái, lúc đi lúc đứng lúc tạt ngang, chuyện kèo néo qua chuyện cột mà người đọc không bất mãn, vẫn vui lòng theo anh để cùng “du ký”. Có thể Đỗ Khiêm còn là một nhà thơ. Một khi nhà thơ viết ký hay có thói lan man nhẩn nha đáng yêu, đằng nào rồi cũng tới đích, vội gì, mà có vội cũng không được nào, văn chương là chuyện dài dài, chuyện đời người, chứ đâu phải một sớm một chiều, ăn sống nuốt tươi mà xong. Chuyện văn chương cũng trùng với chuyện thưởng lãm cái đẹp, du khách phải đi tới đi lui, nhìn ngang nhìn ngửa, chọn nhiều góc độ để chiêm ngưỡng thì cái đẹp mới lộ dần ra. Tôi chưa được đi Tây (nghĩa là sang Pháp), nhưng hồi xưa qua những du ký của Ilia Êrenbua, của Pauxtôpxki, tôi đã mê Paris, một Paris hơi sương mờ lãng đãng như tranh ấn tượng, một Paris hơi cổ kính và đầy văn hoá. Sau đó, tôi lại đọc tiểu thuyết “Thao thức” (Bécxônnhítxa - nghĩa đen là - “Chứng mất ngủ”) của Alếcxăngđ Krôn, nhà văn Nga, lại được gặp gỡ một Paris khác, hiện đại hơn với Folies-Bergère, với Crazy Horse, với sex-shop. Các show-sex này dưới mắt một nhà văn Nga có văn hoá và không định kiến, không mặc cảm, hiện ra cũng không lấy gì đáng kinh sợ cho lắm. Bây giờ đọc KÝ SỰ ĐI TÂY của Đỗ Khiêm, cũng thấy sex-shop, dưới mắt nhìn của một người du lịch văn hoá, vấn đề này hiện lên cũng chừng mực, không đến nỗi làm ta phải rùng mình vì “chủ nghĩa tư bản thối tha rẫy chết”, nhưng cũng không đến nỗi khiến ta mất ngủ, như khi đọc một số tác phẩm của một số nhà văn mình. Họ tả thực tận tình quá, nhiệt tâm quá về một chuyện đúng là “xưa như trái đất”.
Có thể gọi cuốn du ký này là “Paris mười bảy chặng” cũng được, từ lúc ngửi thấy cái mùi Pháp ở phi trường LAX, đến đoạn kết lấy hai câu thơ Garcia Lorca:
“Dẫu ta thuộc hết đường hết lối
Chẳng bao giờ tới được Cordoba”.
(Hai câu này, tôi (Th.Th.), lấy theo bản dịch của Hoàng Hưng), thì người đọc có thể ngả người, khà một tiếng: “Paris là thế, Tây là thế!”. Kiếm được tiếng khà ấy của người đọc, kể như người viết ký đã hoàn thành nhiệm vụ. Mười bảy chặng du hành, mười bảy khoảnh khắc, mười bảy đoạn phim vừa lướt qua. Có điều, qua mười bảy đoạn văn Việt rất sinh động ấy, thấy còn hơi nhiều những chữ tiếng Anh, tiếng Pháp xen vào. Điều này làm người đọc sực nhớ tác giả là một Việt kiều, thường xuyên cư trú tại Mỹ và Pháp. Những chữ tiếng Anh tiếng em này, phải hồi trước thì thấy cũng mệt, nhưng bây giờ, với phong trào ngoại ngữ đang dấy lên khắp ba miền Nam Trung Bắc, mạnh mẽ như phong trào đuổi chim sẻ ngày xưa bên Trung Quốc, thì hoá ra cũng hay hay. Các bạn độc giả có dịp trau dồi thêm ngoại ngữ mà mình đang theo đuổi, với những hy vọng mơ hồ... Ở Pháp có món chim sẻ rán không nhỉ?
Quảng Ngãi, giữa Đông 93
Thanh Thảo

**Đỗ Khiêm**

Ký sự đi Tây

**Chiếc khăn vuông lụa**

Chỉ mới đến trước cửa phi trường, tôi đã đánh mũi ngay cái mùi quen thuộc: mùi Pháp quốc. Nó không phải cái mùi lò bánh mỳ Poitou, Le French Bakery, mùi Café Croissant Doré, La Pagode, cái mùi Tây của Phở 99 mà mãi một hôm cô bạn đầm từ Pháp sang nhắc nhở tôi mới biết. Đang ngồi ăn bánh xèo trên lầu trong khi giọng hát Khánh Ly nheo nhẻo nheo nhẻo, ngay lúc nhắc nhở gì về Paris, cô ta chợt bảo “Thì Paris đây này” làm tôi giật mình. Ngước đầu lên khỏi đĩa bánh xèo tôi nhìn lên tường treo mới thấy. Có hình Tour Eiffel đóng khung, có hình Arc de Triomphe, có hình Điện Invalides thì phải. Phố xá vắng tanh như vào dịp nghỉ hè tháng tám hay tháng bảy, loe hoe ở trong góc hình một vài mạng du khách ngớ ngẩn. Thì ra “Phở 99” cũng mang một cái tên Tây, là gì thì tôi quên mất, một cái tên Tây đi kèm với tên Việt, như là Cathy-Huệ, như là Carol-Kim, như là Elvis.
Ngày hôm đó làm tôi hơi quê với cô đầm cà chớn sang chơi Cali này. “Ờ, thì Paris”, tôi chỉ trả lời được bấy nhiêu. Nhưng lần này thì tôi nhận ra cái mùi Pháp quốc thật (tuy là ở Paris, ngoài điện Invalides, Arc de Triomphe và Tour Eiffel, các bạn đừng lo, cũng có bánh xèo). Xe vừa đậu ngoài International Departures của LAX, ngay lằn trắng dưới bảng Air France (“The white zone is for loading and unloading only...” - khu vực trắng chỉ dành cho bỏ hành lý xuống, chất hành lý lên và cấm đậu...), tôi vừa lễ mễ khiêng mấy cái vali xuống vỉa hè đã bắt ngay được cái dáng của Kinh đô ánh sáng lập lòe. Ba ông tây ăn mặc business đứng ngoài nấn ná cái chút gió Santa Ana còn lại trước khi về nước, nhưng tại họ đàn ông nên tôi không buồn tả kỹ làm gì, và một cô loáng thoáng đi vào phía trong building. Áo blazer xanh chéo strict, váy plissé xanh, giày vernis, tóc vuông cắt ngang vai và không thể lầm lẫn, không thể nào lầm lẫn được, khoác Carré Hermès.
“Cổ chuỗi ngọc trai, vai khăn Hermès” là thành ngữ thông dụng chỉ một týp đàn bà đầm, thông dụng đến nỗi người ta viết tắt và nói tắt được, CPCH (Collier de perles, Carré Hermès) tương tự như là NATO, UNHCR và ICBM. Cái chuyện Carré Hermès thì rất là khúc mắc, tôi không rõ nó có tự bao giờ, chỉ biết là mươi mười lăm năm nay nó càng ngày càng thịnh hành ở những nơi gọi là lịch sự. Bao nhiêu tuổi đeo Carré Hermès cũng có thể được, nhưng thường thường là lứa hai mươi - bốn mươi. Nó biểu tượng cho sự chững chạc thì phải, tuy là trùm nó hẳn lên đầu chạy vội để tránh mưa ngoài bờ biển ở Deauville vào tháng tư khi trạm nghỉ mát này vừa hồi sinh, nhất là nếu để băng đoạn đường giữa viện thalassothérapie và khách sạn Normandie thì coi cũng dễ thương (nhớ đeo kính mát Miki xanh cây nhạt gọng cổ có chút strass và đi giày Carel đế thấp không mang vớ). Nói tóm lại, không có vật tuỳ thân nào tượng trưng cho cái tinh thần Paris miệt Tây hơn là khăn vuông Hermès nếu bạn là phụ nữ, kể cả túi Vuitton (túi Vuitton bị lạm phát Nhật Bản và nhất là hơi nhiều Made in Taiwan). Thành thử ra, mới thoáng bóng kiều nữ này, tôi bắt ngay cái mùi đầm trở lại. BCBG (Bon Chic, Bon Genre), xin tạm dịch là đàn bà Pháp CNL - SNC (con nhà lành, sạch nước cản), tắm kỳ cọ kỹ và không bôi mùi nước hoa nặng.
Ở bên Mỹ, chẳng khi nào thấy đàn bà khoác khăn Hermès. Ở Bolsa, lại càng hiếm. Cái khăn Hermès rất dễ nhận, nó có đủ kiểu nhưng ưa viền ngoằn ngoèo linh tinh những hình cột đền Hy Lạp, lá nho. Có khăn vẽ cảnh du thuyền, cảnh đi săn bằng ngựa, cảnh chơi golf nhưng không có khăn nào tả cảnh đá banh cà na hay là trượt sóng. Màu thì nó cũng đủ cả, xanh, tím, đỏ, nhưng hơi chìm và nhã nhặn nên cũng khó nói. Chữ Hermès lại đề trên khăn rất kín đáo, trải ra mà tìm mới thấy nên nhận diện loại khăn này phải có kinh nghiệm. Dễ nhìn ra nhất là cái sắc nước của nó.
Khăn Hermès làm bằng lụa nhưng là một thứ lụa đặc biệt riêng của nhà Hermès. Có lụa Hà Đông, có lụa Thái Lan, và có lụa Hermès. Nó hơi bóng, lại cứng hơn các loại lụa khác, thành ra khăn nào mà èo uột trên vai thì ắt không phải Hermès. Loại tơ này, hình như mỗi sáng ông Hermès, bà Hermès và các con, cô cậu Hermès phải dậy sớm ra vườn nhà cắt lá dâu cho tằm nó ăn hay sao thành ra chỉ có nhà Hermès có. Khăn vuông lụa thì thiếu gì nhãn; khăn Céline cũng là sang trọng vậy, khăn Dior tận Phi Châu người ta còn biết, cũng là lụa hết, nhưng không phải là lụa Hermès. (Ông Dior, bà Céline có thuộc loại ngủ trễ, tôi không rõ). Dậy sớm như vậy, cho nên nó đắt. Trong Duty Free Shop của phi trường LAX (phải nhà Boarding Pass mới vào được một vòng xem xét) thì một cái khăn Hermès $160, những 90 cm x 90 cm, như thế một phân vuông twill de soie vẫn còn rẻ chán, chỉ có hai cents. Nhưng mà vẫn đắt hơn những khăn hiệu khác, $100, $135. Người ta siêng năng, làm giàu là thế (early to rise...)
Tôi có một bà bác, ở bên Pháp năm nay là mười năm. (Đây là ký sự, nghĩa là toàn những chuyện có thật, có sao tôi nói vậy không phải là tiểu thuyết hư cấu từ đầu óc tôi lệch lạc và thừa phong phú). Bà cụ ưa tiết kiệm, hướng về quê hương, đi chợ được cái túi plastic hay giữ lại, vừa phủi nó cho phẳng phiu vừa than thở “Cái túi này, ở bên nhà bây giờ không có được”. Sống ở bên Tây, lại theo tiêu chuẩn ở bên nhà, thì tôi cũng lạ, (nhưng chắc không lạ được bằng sống ở bên nhà, lại theo tiêu chuẩn ở bên Tây). Cái gì recycle (tái dụng) được, bà bác tôi recycle hết; bao giấy, bao nylon, thùng carton, chỉ trừ có lon nhôm nước ngọt là cụ không có giữ, dùng để bày hoa trên bàn thờ cụ thấy thiếu thẩm mỹ. Áo len đan xong không vừa ý, cụ gỡ ra lấy len đan lại kiểu hợp thời trang hơn; vải vụn cụ cất một bên, nếu không đủ để may gối thì cụ làm giẻ nồi hay nhét vào dưới khe cửa mùa đông gọi là cho đỡ gió. Chuyện bà bác tôi ăn nhập gì đến đầm BCBG, rồi bạn sẽ thấy.
Nếu cụ ra chợ Tàu phố Mười Ba ở Paris nhân ngày cửa hàng Tang Frères hạ giá mấy thùng mỳ gói mà đầu lại quấn khăn Hermès thì cũng chẳng có gì để nói. Đằng này, một hôm sang nhà cụ, vào trong phòng ngủ, tôi thấy một cái bao giống như là bao gối đầu. Nói thế thì phạm thượng, thật ra nó là một cái bao cụ may lấy, dùng để đêm đút hai chân vào cho khỏi lạnh. Ý kiến phát minh rất dân tộc này từ đâu ra tôi không rõ, có lẽ tại cụ không quen mang vớ, nhưng tôi thấy rất là ngộ nghĩnh, đại để như những chuyện hoả tiễn Sam 2 bắn không đến máy bay B52, ta gỡ bộ phận bằng sắt ra thế vào bộ phận bằng tre cho nó nhẹ, nó bay cao hơn chẳng hạn. Phía ngoài của cái bao làm bằng vải nhung màn cửa, tuy có tróc nhưng chưa bạc lắm, vẫn giữ được màu xanh cây trang nhã. Tôi xin nói rõ là phía ngoài, vì người ta ai cũng thế, bao giờ cũng ráng giữ bên ngoài cho trang trọng và đẹp đẽ, đó là căn bản về thể diện. Bên trong thì khác, vớ được miếng vải xấu xí nào lót nó mà chẳng được, có ai để ý. Tôi cũng chẳng để ý và chắc cũng chẳng ai để ý đến miếng vải hoa hoét vàng bà bác dùng lót ở bên trong cái bao tối ngủ để thọc chân. Vất ở trên giường, nó cũng chỉ thập thò được một tí. Nhưng vợ tôi là người tinh mắt (nếu không tinh thì đã chẳng chịu lấy tôi, dĩ nhiên rồi) khều tôi nói khẽ: “Ê, khăn vuông Hermès”.
Tôi không tin, nhìn kỹ lại. Làm sao có chuyện đó. Bà bác tôi, những ngày tế lễ, mặc đồ đẹp để chụp hình mới vào tủ gỡ cái khăn quấn đầu thứ năm, bảy đồng gì đó còn giữ nguyên trong giấy bóng kính, mang ra đội vài tiếng rồi lại xếp vào tủ trở lại trong bao origin của nó đợi dịp sau. Với polyester cụ còn kính trọng như vậy, có lẽ nào cụ lại đối xử tệ với hàng lụa thế kia. Tôi nhất định không tin, “no way”, chắc là khăn gì đó. “Khăn Hermès, cái sắc lụa Hermès, anh nhìn mà anh không biết”, vợ tôi quả quyết. Tôi lại gần, lộn cái bao ra, thì khăn Hermès. Bà bác tôi bị bắt quả tang, hơi xấu hổ, thấy cần phải phân bua: “Nó xấu xí nhưng còn lành lặn, cũng còn dùng được nên mới nhặt mang về làm vải lót ấy mà, bên trong mà sao cháu cũng thấy”. Tôi quan sát kỹ, cái khăn lành lặn thật, cũng chưa bị cụ cắt xén khúc nào “còn dùng được chứ, sao bác lại lót bao gối làm gì, tốt chán, bác cho cháu mang về, may quần xà lỏn” tôi năn nỉ cụ. Tôi gỡ chỉ ra, mang về may quần xà lỏn, cho đến nay vẫn chưa ai biết nhưng ở đời nhiều chuyện không ngờ tới được, lỡ hôm nào xui xẻo đụng xe, người ta chở vào nhà thương cũng còn mát mặt với mấy cô y tá. Như bên Pháp các bà mẹ vẫn ưa dặn con, ra đường nhớ thay đồ lót, đề phòng trường hợp bị tai nạn.
Tại vì, nhân tiện tôi nhắc đến, thời trang đồ lót đàn ông từ vài năm nay là đổi kiểu trở về quần xà lỏn nhưng lịch sự làm từ khăn vuông Hermès thì nhờ bà bác tị nạn bên Tây, chỉ mình tôi có.
Câu chuyện này Tây chứ, tuy có phải là “đi Tây” hay “về Tây” thì tôi không rõ. Tôi là người Cali hay người Paris, người Bolsa hay người Ported’lvry tôi chẳng biết. Điều này cần suy nghĩ kỹ, có lẽ đến cuối loạt bài này tôi mới có thể tự trả lời. Tôi là người ở Mỹ từ một năm nay hay là tôi là người về Pháp sau 12 tháng? Lúc đi, lúc về, thật ra ở đâu cũng thế. Thôi thì để phù hợp với đề tài, cho là tôi đi Tây đi. Nhưng chuyện đi Tây đến đây chỉ mới lẩn quẩn ở phi trường LAX và chung quanh cái khăn vuông Hermès thì cũng chán. Khăn vuông năm nay, mẫu được thời trang ưa chuộng nhất là “Pierres d’Orient et d’Occident”. Muốn sành điệu cho trót xin đừng dùng những mẫu đã cũ, trừ trường hợp để may thành quần lót. Nhưng một cái khăn vuông có đủ để làm cả một thành phố hay không? Ngày trước, Nguyễn Tuân chỉ có mỗi một cái vali đã làm mê mẩn, phải ra nhà ga thổn thức những chuyến tàu xuôi Nam. Tôi ra đến phi trường, bắt gặp một cái Carré Hermès gần quày Air France, cũng nôn nao như là đã đến được Tây.

**Đỗ Khiêm**

Ký sự đi Tây

**Cô Papae Fiu**

Phi trường Charles De Gaulle đóng cửa hai ngày vì sương mù, chuyến bay này trễ bốn tiếng, tôi biết. Anh chàng người miệt Bretagne này nói tiếng Pháp điềm nhiên tuy ở đây cách vùng bán đảo quê anh có mười ngàn cây hơn. Quày Air France như là một thứ sứ quán, bầu không khí đã bắt đầu rất Pháp. Tôi trao anh bịch hành lý đựng các thùng sách mới (cuốn tập truyện đầu tay của tôi vừa in xong, tựa tên “Cây gậy làm mưa”, Tân Thư xuất bản, gồm mười một truyện, giá mười hai đồng, nghĩa là một truyện hơn được một đồng chút xíu), anh trao tôi một cái phiếu ăn miễn phí mười lăm đồng để giết thời gian trong khi đợi máy bay. Cuộc trao đổi văn hoá này, tôi leo lên lầu tính toán, đủ để qua bên phía bar ăn sò sống uống Long Island Tea khỏi cần ngồi bên quày tự phục vụ lấy ăn mỳ Nhật Bản Udon và uống Diet Pepsi. Ừ, lịch sự.
Cái bảng “Departures” nhấp nháy, tôi nhìn những chuyến bay vào buổi tối. Ngoài AF006, SFO-CDG (San Francisco - Charles De Gaulle) 9:45 Cổng 105 còn có vài ba chuyến Trung Mỹ, Manila, Tokyo, London, Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan. Trước lối vào phía tay phải, ở đây mỹ miều gọi là South Concourse, bộ lạc Philippines tụ tập vài năm người ồn ào nam phụ lão ấu chờ đợi, hình kỷ niệm chụp trước restrooms (nhà vệ sinh) đàn ông đàn bà, chốc chốc lóe lên tia flash trắng xanh. Xích lại gần thêm, lui ra, ôm vai nhau, đổi chỗ, ngắm máy ngang, ngắm máy dọc. Con nít lăng xăng đuổi bắt cười nói, vài người lớn cũng chơi trò ú tim nấp sau mấy hàng ghế. Trước lối vào tay trái, North Concourse, vắng vẻ hơn, vài người Nhật thẫn thờ qua lại. Ở giữa là cầu thang máy dẫn lên lầu ăn uống, phía dưới là tiệm Duty Free vắng vẻ. Ngay lối lên xuống, một ông đen lực lưỡng ngồi trên một cái xe đẩy hành lý quay ngược lại, quần áo chỉnh tề bất động cầm giỏ xin tiền cho một họ đạo Ki-tô. Thỉnh thoảng, như để duỗi người, ông ta lại dang hai tay ra thật rộng, lẩm nhẩm mấy câu Kinh thánh. Vài đứa trẻ cầm tiền cha mẹ đưa cho đến bỏ vào giỏ, tò mò nấn ná lại một vài giây. Cách đây vài năm, để ngăn các vị quảng bá tôn giáo này làm phiền người qua lại, tôi nhớ lại ngay phi trường LAX, dưới chân, trên đầu các thang máy lên xuống có kẻ một vùng an toàn bằng gạch đỏ với bảng giải thích bằng hai thứ tiếng “Ban quản trị phi trường không có quyền cấm những người quảngđạo thi hành Điều Một Tu Bổ của Hiến Pháp nhưng họ không được phépquấy rầy hành khách ở bên trong vạch đỏ vì lý do an ninh”. Tấm bảng này dạo đó cũng có hiệu lực trấn an được những người yếu bóng vía như tôi, phải chờ đợi ở phi trường tôi không bao giờ đứng xa đầu cầu thang máy, lỡ có gặp nhà truyền giáo nào nài nỉ chỉ việc bước qua vạch đỏ là an toàn tức khắc (dù cho sau khi chết có phải xuống địa ngục, cái đó thì hậu tính). Dạo này không thấy những tấm bảng kiểu đó được yết thị nữa, chẳng hiểu vì tệ nạn (?) này đã giảm hay là Điều Một Tu Bổ của Hiến Pháp (trong đó có tự do truyền bá) đã lớn mạnh với thời gian hơn cả những lý do nhỏ nhặt về an ninh như là ngã cầu thang?
Đến lúc qua khỏi cổng kiểm soát vũ khí, vào đến phòng đợi của cổng 105 bốn mươi lăm phút trước giờ dự định thì nước Pháp lại gần thêm một bước. Mấy chục người ngồi rải rác chẳng có ai mang vẻ gì là Mỹ. Bây giờ vào tháng hai, ngoài dịp nghỉ, người Mỹ chắc ít ai sang Âu Châu chơi vào giữa mùa đông. Tiếng Pháp rì rào các góc, từng đám chào hỏi nhau, mấy anh tây chị đầm hôn má phải trái xã giao, vài người điềm nhiên ngồi hút thuốc dưới bảng cấm. Ngay cả với người nặng hai tai hay là điếc (nghĩa là không nghe được họ nói tiếng gì), quang cảnh trên cũng rất là “Pháp” ở hai điều vừa kể. Người Mỹ chỉ hôn nhau vào dịp gì đặc biệt, người Pháp thì thân sơ gì, mới gặp lần đầu giới thiệu cũng phải túi bụi “bise” nhau. Tôi nói thí dụ, học trung học, đến trường trước khi vào lớp, con trai con gái mươi, hai mươi người phải hôn đủ cả mười hay hai mươi. Có người hai cái, một bên trái, một bên phải, có người đến bốn, trở đi, trở lại. Nó là lễ phép khi đến, khi đi, làm tôi nhớ thằng bạn Việt Nam lúc cùng ở bên Thái. Mỗi lần sắp giao thiệp với người bản xứ, nó lại nháy mắt bảo tôi “Mày coi nè, nó sắp lạy tao, đó, thấy chưa”. Người Thái gặp ai cũng vái, chẳng cần là ông bà ông vải thì người Pháp gặp ai cũng hôn má, chẳng cần là tình nhân. Hơi phiền một tí, thì đã sao. Điều thứ hai là dân Tây hình như vô kỷ luật hơn ở bên này, những chữ kẻ “No Smoking” ngông nghênh chẳng coi ra gì cả, tuy là gần đây, dĩ nhiên phong trào chống hun khói người khác cũng đã lan sang tận đó.
Chuyến bay chỉ có mình tôi là người Việt, có lẽ đồng bào ta mải lo ăn Tết, ai ở đâu ăn ở đó, ai lấy máy bay đi đâu làm gì vào trước đêm trừ tịch. Tôi lắng tai nghe loáng thoáng, mấy người ở sau lưng làm nghề tiệm cơm ở L.A. biết mặt nhau bàn những chuyện lặt vặt về business “... Mickey Rourke, diễn viên điện ảnh, mới mua lại cái bar bên cạnh quán của tôi...” Tôi lên tàu, bụng mừng thầm vì tưởng chuyến bay xuất phát ở Los, có bấy nhiêu mạng thôi, thế nào chả kiếm ra được ba bốn ghế trống để mà nằm ngủ. Nào ngờ, tàu đã đầy sẵn quá nửa. Chuyến bay này khởi hành từ Papetee, Tahiti, ở Thái Bình Dương thuộc Pháp. Tahiti thuộc về Nam Bán Cầu, ở phía dưới Hawai cách Cali tám giờ máy bay và hiện nay đang vào hè. Câu chuyện trên tàu xôn xao thời tiết (xấu) ở Paris, sương mù được dân quần đảo nhiệt đới nhắc đến như là một tai hoạ kinh hoàng. Trên máy bay đại đa số là người Pháp, ngay cả người chủng tộc khác coi cũng rất là “Tây”. Cô chiêu đãi Tàu nói tiếng Pháp không mang giọng ngoại quốc, anh hành khách ngăm ngăm đen chắc người Phi Châu Djibouti, Afars và Issas. Co ro trên một ghế, cổ quấn kỹ khăn choàng len, ông Trung Phi hói đầu cũng chẳng có gì đen “Mỹ”. Týp đen này cũng không thể lộn với Giáo sư phụ giảng của Howard University ở D.C. Áo blazer xanh, kiếng đồi mồi gọng lớn, người trí thức Châu Phi văn hoá Tây điển hình. Tôi tìm ra hàng ghế 40 A, B, C window; 40D, aisle. Đầu bên kia aisle, một cô tóc vàng nhuộm lăn tăn, còn trẻ, pull lót đen ngực không đeo nịt vú, quần jean trắng háng rộng đang ôm một cuốn sách bỏ túi của tủ sách “J’ai lu”. Bốn ghế tôi và cô mỗi người hai ghế. Mấy tờ Libé, Le Monde thiên hạ đã vơ hết, tôi lục giá đựng báo phía sau lưng tìm ra USA Today và Newsweek. Lật ra nhìn, cả hai đều ấn bản phát hành ở Âu Châu. Trang chót của Section I tờ USA Today, cái bản đồ khí tượng Âu Châu bốn màu lòe loẹt. Tôi nhìn Paris, 5 độ C (tối đa), hơn cả London.
Cho mãi đến mấy tiếng sau, vật lộn với hai chỗ ngồi để tìm ra một vị thế co giò cho êm ấm mà không được, tôi lịch sự nhường cả ba cho người con gái cùng hàng ghế. Nàng lăn ra yên ả còn tôi tự an ủi, hai chỗ hay một chỗ gì cũng khó chịu, thà để cho có người còn lợi dụng được để duỗi chân. Đàn bà Pháp bình đẳng, cô ta đề nghị sòng phẳng tao một giấc, hết lượt lại đến mày, tôi lên cơn tử tế, chả sao, chả sao, rồi cũng thiếp được ngay sau khi cuốn phim bắt đầu được chiếu sau bữa ăn. Đến lúc sáng, cô ta choàng dậy rất tự nhiên: “Họ có báo là máy bay đang bắt đầu xuống hay là tôi nằm mơ?” Cô ta nằm mơ, còn những hai ba giờ nữa gì đó mới đến, có lẽ tại mùi café sữa. Trong tàu chưa bật đèn nhưng vài người không ngủ được kéo màn cửa sổ nhìn ra ngoài làm ánh sáng hắt chéo vào bên trong. Tôi nhìn cô bạn đồng hành dưới cái ánh sáng phảng phất này rọi vào trong khi phần lớn thân tàu còn tối. Qua một đêm chung, cô thân mật dùng “tutoiement” với tôi mày tao.
Corinne ở Papetee được hai năm hơn, giờ đang hè như đã nói, về Pháp lục địa chơi với gia đình một tháng. Tahiti hiện ban ngày hơn 40 độ C nhưng vào mùa mưa rất ẩm. Tôi chưa bao giờ đặt chân đến Thái Bình Dương, dĩ nhiên là trong đầu đầy dừa xanh, cát trắng, tiếng hò thôn nữ hở ngực váy rơm và Gauguin. Ở Tahiti có ba chủng tộc - Corinne giải thích, người bản xứ, người Tàu (điều này giải thích cô chiêu đãi viên hồi nãy trước khi đổi phi hành đoàn ở San Francisco) và người da trắng, dân từ Pháp lục địa “métro”. Người Tàu đến đây di dân mấy đời để buôn bán, dân lục địa trắng làm công sở hải quân, Trung tâm Nguyên tử Thái Bình Dương để thử bom. Đời sống cái gì cũng đắt đỏ hơn đất liền “Mày có tiền nghỉ hè hãy đến”. Cách đây mười lăm năm, người bản xứ còn hiền lành, chưa có trộm cắp, hiếp dâm như gần đây. Corinne lúc bé đã từng ở với bố mẹ nhà binh đồn trú ở Tahiti nên còn nhớ. Có lẽ cô này vì con cái dân võ bị nhà nghề nên đầu óc hơi hẹp, tôi tự nghĩ. Nàng than phiền gần đây có biến động chính trị, biểu tình, đình công ở địa phương. Vào năm ngoái, tôi nhớ lại, phải rồi, cũng nhờ câu chơi chữ tìm thấy được làm tôi thích thú mãi. Năm 1968, sinh viên ở Paris chiếm đường phố, cậy đá lót đường lên làm vũ khí với khẩu hiệu vô cùng lãng mạn “Dưới gạch lót đường là bãi biển”. Năm 1988, công nhân bến tàu Papetee đánh nhau với nhân viên công lực, tôi hồi tưởng, lại bật cười “Dưới bãi biển là gạch lót đường”. Hai mươi năm, nửa vòng trái đất, thiên đàng hạ giới theo Corinne đã bắt đầu ung thối. “Dân Tahiti rất hiền và dễ thương, nàng nói, chỉ trừ khi nào họ say rượu, nghĩa là suốt cả ngày”. Nhưng mà nói đi nói lại, vẫn lý tưởng chán, Tahiti núi lửa, bãi cát đen từ thạch nham, Bora Bora atoll, bãi cát trắng từ san hô, suốt ngày bơi lội. Việc dễ kiếm, lương làm không cao tuy là có đắt. Corinne ở căn nhà một phòng ngủ có hồ tắm và tí vườn mỗi tháng trả 4000 quan ($630 US). Lương chuyên viên điện toán cho ngân hàng Indosuez $25000, một năm cũng năm tuần được nghỉ, pas de (no) problème. Nàng có cái cũng nhớ nhà “Tao mong ở bên Tây có tuyết, về nhà tắm nước nóng nằm ngâm người trong bồn và ngủ trên giường với chăn đệm bằng lông ngỗng”. Đó, đi đây thì lại nhớ kia là như thế. Hai mươi tiếng máy bay, bố mẹ từ Bordeaux (cách Paris 700 km về phía Tây Nam ở phía bờ biển Đại Tây Dương) lên đón bằng xe, lại còn phải sáu bảy tiếng để lái về “Qua đêm ở Paris cũng được nhưng tao muốn về nhà sớm, ngủ trong phòng tao”. Được một lúc Corinne lại sợ. Sợ dân Paris mặt mày khó chịu đăm chiêu khó chịu, gắt gỏng và vội vã. Nàng tạm quên đi chuyện thiếu niên bản xứ vào nhà nàng mở tủ lạnh lấy bia ra uống và ngồi sa-lông coi vidéo thản nhiên. “Năm sáu đứa mười mấy tuổi, tao hỏi ‘tụi bay làm gì đó vậy?’ chúng trả lời ngon ơ “Thì mày không thấy sao, coi T.V.” tao muốn đuổi nhẹ “Ê, OK, giờ tao về rồi tụi bây đi chỗ khác đi”, hên mà không đứa nào làm gì tao”. Cũng câu chuyện đó, giờ càng đến gần phi trường Roissy nàng lại thấy có cái hay. “Ở Pháp, tụi nó vào nhà mày là khiêng hết đi, cái gì không mang được nhiều khi còn phá nữa, ít ra ở Tahiti không có vậy”. Tôi nhún vai làm phép, phải nói cô này coi cũng được, cao lớn, xương vuông vắn, hai bàn tay đẹp. Con người phải mâu thuẫn chứ, mâu thuẫn là nhân tính. Ở xa thì nhớ, về gần lại sợ, con người thôi. Paris, Bordeaux có hay hơn Papetee, Bora Bora? Cũng đều là nước Pháp. Tạm thời, có lẽ được thêm vài năm nữa. Tình hình ở Tân Đảo (Nouvelle Calédonie) dạo này sôi sục đòi độc lập. “Dân Canak có vẻ dữ dằn hơn phong trào đấu tranh ở Tahiti” Corinne nhận xét. Tôi hỏi “Ngoài ra, người da trắng ở Tahiti có kỳ thị lẫn nhau người mới người cũ như ở Tân Đảo không?” Ở Tân Đảo, dân da trắng lập nghiệp lâu đời “Caldoche” không ưa người da trắng “Zoreille” mới đến vài mươi năm sinh sống. Không, Corinne cho biết, ở Tahiti da trắng là da trắng, không phân biệt cũ mới, “papae” là “papae” thôi, người da trắng nào cũng vậy. Corinne cười. Và tất cả mọi người, bản xứ Tahiti, Tàu di dân, Tây trắng papae ai nấy đều “fiu”. Chữ “fiu” nàng giải thích đại để là trạng thái thông cảm và dễ dãi cóc cần. Fiu là phè phè, là tà tà. Fiu là “cool” như ông Phật (“O Phật, you’re so cool”, chữ của Hoàng Mai Đạt). Ở Tahiti thường thì ai cũng phải fiu thôi.
Nhưng ở Paris, hẳn là không vậy. “Tao chỉ sợ mới xuống máy bay đã gặp người giành giật ba cái xe đẩy hành lý. Ra ngoài đường, dẫm lên chân nhau mà chẳng thèm ngó lại”. Corinne nói, “Paris khó mà fiu”. Tàu đến nơi, Paris ở bên ngoài, tôi nhìn ra thấy đã tối om. Sáu giờ chiều, chúng tôi mới vừa ăn sáng xong, người còn uể oải. Tôi hơi tội nghiệp cho cô này, tuy là cô ta hơi có cái tinh thần thuộc địa trong khi nói chuyện. Phần đông ai cũng thấy, ở đâu thì cũng kiếm ra những thứ đáng chê, đến lúc gần trở về lại đâm ra tiếc. Corinne giờ này nôn nao với cái lạnh thèm muốn hay là đã bắt đầu hối tiếc cái nóng bỏ lại đằng sau cách đây hai mươi giờ máy bay? Tôi nhìn nàng trùm vào người hai lượt áo len cũng lục túi lấy khăn cổ ra choàng vào mấy vòng cẩn thận. Khăn cổ tôi không phải bằng Cashmere mà bằng Cashmore nhãn hiệu cầu chứng 100% acrylic made in Korea, mùa rồi tôi bị lạnh phải mua ở New York. Cũng ở khu Upper East Side nhưng không phải ở trong Bloomingdale’s, ở trong đường tàu điện ngầm, anh da đen bán năm đồng một cái. Tôi nhìn Corinne ái ngại, an ủi nàng một câu “Paris không fiu đâu nhưng còn đỡ hơn là New York”. Nàng lên tinh thần hẳn, gật đầu.

**Đỗ Khiêm**

Ký sự đi Tây

**Căn nhà ba bếp**

Nếu mà mang ví với New York thì thành phố nào chả dễ chịu. Tôi mang Paris ra so sánh thì cũng quá lố. Paris có lắm cái bực mình, cũng như tình nhân, ở lâu với nhau rồi có tật, nhiều khi hờ hững, nhiều khi gắt gỏng, đến ngày sinh nhật không còn tặng hoa, sáng ngủ dậy không pha giùm café sữa bưng vào tận giường nữa. Nhưng Paris đẹp, lại vừa có nết. Có lần nào, một đêm tháng năm, mưa rơi lất phất đường Monsieur le Prince mà tôi không chạy, còn dừng chân lại nửa phút để mà nghĩ ngợi xem mình có biết được chỗ nào đẹp hơn. Ba mươi giây thôi nhưng trong vòng ba mươi giây không tìm ra hình ảnh thành phố nào khác có thể đẹp hơn trong ký ức. Ba mươi giây thôi nhưng ba mươi giây, đủ đẹp rồi.
Có lẽ tại con đường Monsieur le Prince là con đường đầu tiên ở Paris tôi biết đến và đến giờ vẫn là con đường tôi rõ nhất ở trong thành phố, thuộc từng căn. Đúng hai mươi năm trước, cũng vào tháng này, lần thứ nhất trong đời tôi thấy tuyết, thứ tuyết mỏng bất thường, chưa kịp xuống đến mặt đường đã chực trở thành mưa. Tôi ngồi nhìn sau cửa kính xe, đầu tự bảo đây là kinh thành ánh sáng về đêm dưới tuyết không ra tuyết, mưa chẳng ra mưa và con đường đầu tiên tôi đặt chân xuống là đường Monsieur le Prince.
Bây giờ hai mươi năm sau, cũng vào cùng dạo trong năm đó, tôi đi Tây lần nữa. Tôi đến Paris bằng Roissy thay vì Orly. Roissy mới có từ mươi năm nay, đặt ở ngoại ô xa vẫn còn được vây quanh bởi những cánh đồng vắng vẻ. Trời sương mù nhưng không lạnh như tôi tưởng, lúc rời Los đã gió bão gần chết, đến đây cách biệt không đến nỗi to lớn lắm. Xa lộ A3 vào thành phố lại vắng vẻ làm tôi ngạc nhiên không chờ đợi đến. Thằng em đến đón càu nhàu cái Peugeot 205 mới hai năm đã làm lại máy “Trước tao bị cái tội kỳ thị, thích xe Âu châu. Giờ tao thấy bảo đảm nhất là xe Nhật, ít bị hư nhất, bằng mười xe Tây”. Thằng này có lẽ từ ngày Nhật nhảy vào thị trường sang trọng với loại Acura mới đâm ra đổi ý, dạo trước nó kỳ thị là phải, xe Nhật lúc đó còn mang tiếng rẻ tiền và tiết kiệm. Qua cái giai đoạn bền một thời gian giờ xe Nhật đua đòi cái tiếng sang chứ chẳng có gì. Cái này cũng như mê con gái đẹp tự nhiên khen ầm là nó ngoan. Cái nết đánh chết cái đẹp, thí dụ trường hợp Mercedès. Ở Mỹ người ta mang kền của Mercedès ra mà mạ vàng vì nó lịch sự, ở Âu người ta dùng loại Mercedès chạy xăng dầu cặn Diesel để làm taxi vì nó bền. Thì cũng vậy, nếu có cái Checkers vàng loại taxi New York để chạy bên này ai chả phải ngoái đầu lại, ăn đứt Mercedes 300SD đang rù rì rước khách. Còn nhiều cái ngược lại nhau nữa, sao giống được, bên này và bên kia bờ Đại Tây Dương.
Lúc bắt đầu qua nhánh A86 để về nhà, thằng em lộn exit, rời xa lộ để vào thành phố. Tự nhiên hiện ra trước mặt tôi cái gì như một di tích cổ. Sương mù ở đây không phải như trong phim kinh dị, bạn đừng tưởng tượng lâu đài Dracula vàng vọt như trong những chương trình truyền hình vào lúc hai giờ sáng với Mistress Elvira. Cái bùng binh ở lối ra xa lộ này hiền hoà hơn. Ở ngoại ô đìu hiu này người ta dựng lên ngay giữa bãi đất trống những cái cổng chằng chịt như một hí viện La Mã còn sót lại sau cơn địa chấn. Carthage, Baalbeck và gì nữa. L.A. mưa gió lúc hắn lên tàu đã giống như một cảnh của phim “Blade Runner” thì ở đây phảng phất dưới sương mù như Riddley Scott lúc còn thời kỳ “Duellists”. Nước Pháp một năm tôi đi vắng, ngoại ô miền Đông dở chứng dựng lên ở bùng binh công cộng thứ kiến trúc thành phố phường tuồng. Ở điểm này ngoại ô Paris và ngoại ô Cali giống nhau, tôi giương mắt ra tìm sau làn sương có ánh đèn Mc Donald nào chớp nháy nhưng không thấy, sương đặc quá, chỉ thấy giữa bùng binh vắng ngắt một người con gái đứng chờ xe buýt, các cổng đền giả tạo trùng điệp vây quanh. Người con gái da đen. Ở điểm này Paris và L.A. thì khác, người con gái da đen tôi chẳng thấy có gì ngần ngại (“Ê, chết mẹ, lạc vào khu đen rồi”) mà cô ta đợi xe chỉ mang trên mặt cái vẻ buồn chán chứ không có gì sợ hãi. Ở đây an toàn hơn, không có gang “Bloods” Inglewood, không có đảng Compton cầm AK hay Serial killer đường xa lộ. Ở đây trắng đen nếu không bình đẳng thì cũng bình thường hơn là ở Mỹ, ra ngoài đường cầm tay nhau được, lẫn lộn nhau mà không ai để ý. Ở Mỹ, da đen chỉ lẫn lộn với da trắng được ở trên T.V, trong những phim trinh thám và trong vai cảnh sát phụ diễn. Nói thế không hẳn là người Pháp không kỳ thị, là bên Tây bảo đảm an toàn, tối đợi xe buýt một mình ở bùng binh vắng không sợ bị giật bóp, hiếp dâm hay là lạc đạn. Nhưng mà tương đối thảnh thơi hơn, thấy người da đen hiện ra trong sương mù mà không phải giật mình.
Căn nhà tôi đến ở phía Đông thành phố. Paris không rõ do thầy địa lý nào bày ra, ở phía Đông nhà rẻ, ở phía Tây nhà mắc, ở phía Bắc nhà tù túng, ở phía Nam nhà thảnh thơi. Nước Pháp chia ra làm chín mươi chín départements, nghĩa là một thứ hạt (không kể ba hạt ngoài nước là Martinique và Guadeloupe ở mãi tận Caríb và hạt Réunion ở Ấn Độ Dương). Paris là hạt mang bí số 75, vùng Ile de France gồm ba hạt giáp ranh thủ đô là Seine St Denis (Bắc và Đông Bắc, số 93), Val de Marne (Đông Nam, số 94) Hauts de Seine (Nam và Tây Nam, số 92). Bốn hạt nữa ở vòng ngoài cũng thuộc vùng này và được coi là thuộc về ngoại ô lớn: Yvelines (Tây và Tây Bắc, số 78), Val d’Oise (Bắc, số 95), Seine et Marne (Đông và Đông Nam, số 77), Essonne (Nam, số 91). Ở hạt 93, 95 đại khái là không được khá mấy, ở hạt 92, 78 đại để được ung dung hơn. Gần thành phố thì hạt 94 là hạt nhì nhằng xôi đậu, ở xa thì hai hạt 91, 77 vừa lẫn dân cư bình dân với nhà nghỉ mát, trang trại cuối tuần của những nhà khấm khá nội thành. Xem hạt thì bắt hình dong, nhất là xem bảng số xe. Hai số cuối trên bảng xe hơi Pháp là số hạt, lâu ngày người ta quên đi cả những cái tên thơ mộng để mà gọi những địa danh này bằng bí số trống trơn. Đối với người ngoại quốc lại càng dễ, hai chữ đầu của zip code bao giờ chẳng dễ nhận hơn là những linh tinh Val de Marne (94) hay là Hauts de Seine (92). Một luật khác để đoán sang hèn là mức độ gần sông và gần rừng. Càng gần rừng thì càng tốt, chắc là mùa đông đi kiếm củi khô mang về bỏ lò sưởi cho tiện, mùa hè ra sông múc nước tắm đỡ khó khăn. Paris có hai cái rừng ở hai đầu, Bois de Boulogne ở Tây Bắc và Bois de Vincennes ở Đông Nam, như hai lá phổi mang dưỡng khí vào nuôi thành phố. Sông chạy ngang Paris chỉ có một giòng, giòng Seine có gì lạ không em mà ai cũng biết với nhánh Marne chia ra phía ngoài thành phố ở hướng Đông Nam. Sông Marne chưa có nhạc sĩ Việt Nam nào phổ nhạc nên không nổi tiếng bằng đàn chị, ở bên này được biết đến nhờ trận đánh quyết liệt ngăn quân Đức bằng xe taxi vào cái thời quân vận Pháp chưa có trực thăng và Sư Đoàn 11 Không Chuyển của Lực lượng Can thiệp Tức thời chưa được thành lập.
Căn nhà tôi đến ở cái ngoại ô nhì nhằng miệt Đông này nhưng lên được một nấc vì không xa rừng mấy, lại lên thêm nấc nữa nhờ ở sát cạnh bờ sông. Những năm nước đột ngột lên cao thì hơi phiền một tí, ngồi hàng hiên có thể câu cá được mà xuống hầm đựng rượu thì rất tiện giặt giũ đồ, khỏi cần ra cầu ao. Việc sưởi là vấn đề vì ẩm ướt hơn bình thường nhưng lại được cái nhìn ra ngay bến du thuyền thì cũng đỡ, ấm lòng ngay kẻ tị nạn thuyền nhân. Thật tình mà nói, ở ngoại ô tôi không thích mấy, hàng quán quá xa xăm mà tôi không thuộc loại người thể thao để chiều về thay đồ jogging chạy bộ ra dọc bờ sông hay lấy thuyền ra bơi sải một hai một hai. Lý tưởng theo tôi thì phải ở Paris Intra - Muros, Nội vi quận tư hay quận sáu, ở từng năm nhìn ra vườn Lục Xâm hay khu Marais nhưng mà ở đời phải thực tế. Nhà ở Paris dạo này mười ngàn franc (1700 USD) một thước vuông là giá chót, nếu đi thuê phải tính cỡ 20 đôla một mét ở những chỗ trung bình. Đằng này, cũng chẳng phải nhà tôi, kỳ này tôi đến đây ở tạm độ mươi ngày. Ở dưới đây (dương thế) cái gì cũng là tạm cả, mươi ngày hay mươi năm, ngoại ô Paris hay là ngoại ô L.A.
Tôi vào đến nhà, thượt người ra. Bận đi Tây này, hay là bận trở về, tôi không thấy gì làm hứng thú tuy cảm tưởng đầu tiên của tôi cũng không có gì là xấu. Trừ người nhà ra, dân Tây từ lúc ở phi trường đến giờ tôi chưa thấy được ai, chỉ trừ cái cô đứng đợi xe buýt và những cái xe nhà băng qua băng lại xuôi ngược trong sương mù. Tôi bước ra cái hàng hiên lồng kính ở tầng ba nhìn xuống bờ sông đen ngòm không một mống. Đang ở cái Hạt Cam nhà quê, dẫn xác về đây, ờ thì có sương mù tình tứ, có đồi dốc chập chờn, nhưng mà hay ho gì thêm. Trước kia, tôi rất thích cái nhà kính này, có cây kiểng um tùm, có đèn vàng loe loét, sưởi lại rất ấm giữa mùa đông, ở trên đầu kính, ba mặt kính, tưởng với tay bắt được rặng cây ở bên kia trên hòn đảo giữa sông mang tên “Đảo chó sói” (nó kém thơ mộng hơn cái tên của hòn đảo ngay bên cạnh mang tên “Đảo tình yêu”). Người đi dưới đường có lẽ nhìn vào thấy ấm cúng, tôi đứng ở trong nhìn ra chỉ thấy tù mù lạnh lẽo. Tôi trở vào trong, T.V đài 1 đang lải nhải, tôi đứng nhìn mà không theo dõi, thường thì tôi vẫn thích T.V Tây. T.V Pháp chỉ có sáu đài mà cũng có lúc còn xem được, T.V Mỹ hai mươi đài tôi chỉ bật có PBS. Không có gì tôi chỉ ngồi lật lật, lật hết đài này sang đài khác, được hai ba vòng tôi chóng mặt đi ngủ. Nhưng mà bây giờ, T.V Tây tôi cũng không muốn xem. Trong nhà có tờ Le Monde trong ngày, ừ, Nga ở Kabul đang triệt thoái, quốc nội phe thân chính đang rắc rối gì với xì-căng-đan thị trường chứng khoán và công ty Péchiney, mặt xã hội không ổn định, gác dan nhà tù biểu tình phản đối dự án cải cách mới. Tờ Figaro Magazine cuối tuần vẫn nhạt nhẽo giấy láng như thường lệ, chẳng có gì thay đổi. Tôi ngồi lật lật báo của ông Hersant một lúc, tôi chóng mặt y như là tối ở Mỹ lật T.V Mỹ, từ Current Affair đài 4 Fox sang Eye on L.A. đài 7. Tôi đi ngủ.
Đến giữa đêm, chưa quen giờ giấc, tôi tỉnh dậy và đói bụng. Đã sang ngày mồng một Tết. Căn nhà này là loại nhà biệt lập, ba tầng và bao quanh bởi vườn riêng. Gia đình tôi có máu xây cất, ưa cải biến, mỗi tầng đều có phòng ngủ, phòng tắm, phòng khách, cái đó thì chẳng có gì là lạ. Nhưng mỗi tầng đều có cả bếp riêng thành ra theo đúng lệ thì phải thờ đến ba Táo. Đêm rạng mùng một tết, tôi lò mò ra cái bếp ở từng một, tủ lạnh trống trơn, nồi niêu xếp ở trong tủ ngăn nắp. Tôi lò dò lên từng nhì, thấy có bề bộn hơn, đâm ra hy vọng. Mở tủ lạnh ra, linh tinh đủ loại nước ngọt, có cả vài chai Champagne để sẵn nữa nhưng mà uống Champagne, dù là thứ thật, và vào ngày mùng một Tết, tuy là hợp lý nhưng cũng không no được. Tôi tìm ra một mớ trái cây tươi, măng cụt, chôm chôm, vải. Những thứ này tươi ở bên Mỹ không có, kể thì cũng lạ miệng, lâu rồi chưa ăn, mỗi thứ tôi làm vài trái. Bụng tôi không đồng ý, vẫn còn ấm ức, tôi mở tủ lôi ra được một hộp cua Nga. Nga nhất định không còn là thiên đường xã hội chủ nghĩa nhưng cua hộp Nga hiệu Chatka tức là snow crab Tây Bá Lợi Á thì ăn đứt cá các loại cua hộp khác. Tôi khui ra ăn một phần tư hộp, chẳng hiểu có phải tại tôi chán đời hay không nhưng cua hộp ăn với trái vải tươi nó cũng chẳng nhịp nhàng. Tôi leo lên tận từng thứ ba.
Bàn thờ để đâu thì tôi không biết nhưng trong căn bếp chót, tôi tìm ra được một cái bánh chưng. Ôi, ý nghĩa của ngày Tết. Có thế chứ, văn hoá dân tộc vẫn còn được duy trì. Tôi vừa bóc lá chuối vừa chùi tay, cái bánh chưa kịp nguội, còn nhơm nhớp gạo nếp. Cắn một miếng, bánh chưng ngọt, nhân đậu rơi vãi ra khắp nơi. Lúc bé, tôi vẫn thích bánh chưng ngọt hơn là bánh chưng mặn, có lẽ tại nhân nó người ta nhuộm đỏ, lại không có mấy cục mỡ lều phều. Đằng này, sang đến Pháp không ai buồn nhuộm ruột bánh chưng ngọt nữa, phải nếm mới biết, tại nhìn thì nó cũng chỉ vàng vàng màu đậu như là bánh chưng mặn. Tôi không chờ đợi đến, đâm ra bất bình. Đang đói đêm rạng mùng một Tết, lục những ba căn bếp mà còn bị miếng bánh chưng lừa mặn ngọt. Ngày đầu tiên của năm vào ba mươi lăm tuổi, chẳng cần thầy, chẳng cần xăm, chẳng cần chim bói, tôi biết thế nào cũng xui.

**Đỗ Khiêm**

Ký sự đi Tây

**Chuyến tàu đầu năm**

Không biết kiêng cữ ra sao, tôi để dành xuất hành sang ngày mùng hai. Họ hàng phân tán, bạn trai tôi không màng (tính tôi ít ưa giao thiệp với đàn ông lỗ mãng), tôi gọi điện thoại cho cô bạn gái. Ngày mùng hai nàng phải đi làm, nàng chẳng phải Việt cũng chẳng phải Hoa, nàng cũng chẳng phải Do Thái mà mùng hai âm lịch cũng chẳng trùng ngày Hannukah mà cho dù có là người Việt đi chăng nữa thì ở bên Tây tết lễ cũng có vẻ thờ ơ hơn nhiều là ở Bolsa. Tôi nhớ những năm trước, quận 13 có người Tàu múa lân xin tiền, các chủ tiệm đua nhau cột giấy bạc hai trăm (30 USD một tờ) ở đầu cái phất trần, chẳng hiểu để lấy le hay là lấy hên, cũng có đốt pháo cẩn thận nhưng tôi không phải con nít, đứng coi vài phút rồi chán. Giờ bảo tôi xuống tận đường Ivry, Choisy để mục kích cái cảnh này thì quá tội, mà lặn lội đến nhà Mutualité để coi văn nghệ hội đoàn hay sinh viên thì lại còn tội hơn. Mười lăm năm về trước, cái ngày tết “Maubert” tôi còn hăng hái, chẳng những đến coi mà lừng khừng có khi còn tham dự vào nữa là đằng khác.
Tổng hội Sinh viên vào thời đó, nếu không phụ giúp cho các chị thay quần áo son phấn để tập dượt ở hậu trường thì cũng có mặt với các anh để gác cổng an ninh, khi cần hung hãn vỏ chai la-de, gậy nunchaku. Nhưng dần dà năm này sang năm khác, dân ca ba miền tôi thuộc hết, hò giã gạo với lại đập lúa tôi nghe nhàm tai, những chương trình văn nghệ Tết tôi thưa lui tới. Chọc mấy chị hoạt động thì cũng chẳng đến đâu, đánh lộn thì tôi không ưa đổ máu. Thường thường những chương trình văn nghệ như thế, năm ba ngàn người tụ họp ở nhà Mutualité (trạm métro gần nhất là trạm Maubert-Mutualité nên mặc dù nó không ở trên Place Maubert mà ở trên đường St Victor, mặc dù nó mang tên là Maison de la Mutualité hẳn hoi, người Việt ta vẫn quen gọi là rạp Maubert) thứ nhất diễn văn chính trị cho đến chín, mười giờ, nghỉ giải lao ăn chả giò ngoài hành lang, sau đó đàn ca dân tộc đến nửa đêm bắt đầu dạ vũ. Khoảng hai ba giờ sáng bao giờ cũng có ẩu đả, ghế bàn chập choạng theo người khiêu vũ. Một năm nào đó người bỏ mạng, xác kéo ra ngoài đường quẳng dưới gầm xe. Chuyện hào hứng khác mà tôi nghe kể lại là vào những ngày hội như thế, nếu bạn đứng ở ngoài đường ở sát tường của rạp thì có thể nhìn qua cửa sổ thông hơi của phòng tắm đàn bà (hay đàn ông cũng vậy) đặt dưới hầm. Gần xa nô nức yến oanh, bạn đứng trên quan sát hết mà không ai để ý. Nghĩa là ở dưới người ta không để ý chứ còn ngoài đường đi ngang thì biết ngay, vị trí chiến lược này được trấn đóng kỹ càng, tụm năm tụm mười nhưng bạn nhoẻn miệng cười thì người ta cũng có thể cho ghé đầu vào nhìn một cái. Ấy là tôi nghe nói thế, chứ phòng tắm hay chết người là những năm tôi đã bắt đầu lơ là.
Giờ ở tận Mỹ qua, không lẽ lại canh ngày đến đó mà tìm người quen, tôi quên luôn chuyện đó. Tôi gọi điện thoại cho cô bạn, ngày mùng Hai âm lịch là ngày thứ ba, dĩ nhiên là nàng phải đi làm, lại làm ở tận ngoại ô xa. “Khoảng bảy giờ rưỡi tao mới về đến nhà” nàng dặn. Nhà nàng không ở cạnh nhà tôi, cách nhau những mấy loại phương tiện di chuyển công cộng, mất có cả tiếng, tôi canh, ngày mùng hai Tết, trời xẩm tối mới xuất hành.
Chỗ tôi ở, phải đi dọc bờ sông một quãng rồi leo lên một cái cầu thang mới ra đến mặt lộ. Ở ngoài lộ, có đường xe buýt ngoại ô nhưng hai mươi phút mới có một chuyến, vào những giờ đường kẹt khi về nhà, tan sở, đi bộ đua với xe buýt bao giờ cũng thắng. Tôi đi bộ, độ mười, mười hai phút theo vận tốc trung bình bên này thì đến nhà ga xe lửa. Phải nói, ở bên Pháp, nhất là ở Paris, người ta đi bộ hay xe cũng vậy, nhanh hơn là bên Mỹ, nhất là nhanh hơn ở Bolsa. Ở Paris, nhìn ai đi chậm biết ngay là du khách. Dân bản xứ không bao giờ đứng cầu thang máy để nó đưa lên mà nó vừa đưa mình vừa chạy, ai lớ ngớ đứng cản đường đều ngoài vòng xã hội, du khách, người mới đến chưa hội nhập, kẻ tàn phế hay là hành khất bất cần đời. Mười hai phút của tôi, nhất định phải bằng nửa tiếng Little Saigon, nghĩa là xa. Phương tiện chuyên chở công cộng ngoại ô thành phố gồm những bốn loại xe. Xe lửa ngoại ô do Công ty Hoả xa Quốc gia quản lý (SNCF), tàu điện ngầm nội thành (métro), tàu điện tốc hành (RER) và xe buýt do Công ty Chuyên chở Paris (RATP) đảm nhiệm. Vé xe buýt tính theo từng chặng, cỡ năm sáu trạm gì đó bạn phải trả một “ticket”. Vé RER tuỳ theo xa gần, métro trong nội thành lại bất kể đi tới đi lui cả ngày (miễn đừng chui ra khỏi trạm) chỉ tính có một đơn vị “ticket” độc nhất. Vé xe lửa SNCF lại tính riêng, như thế ai biết được, người ngoại quốc mà ở ngoại ô muốn vào thành phố chỉ có nước nhức đầu mà chết. Thành thử ra mấy năm gần đây, có người thông minh chia Paris và ngoại vi ra thành năm vùng (zone) vòng tròn tương tự như là một cái bia tập bắn. Vòng trong, bé nhất, hồng tâm, là Paris nội thành (zone 1 và 2) rồi đến ngoại ô gần (zone 3), ngoại ô xa (zone 4) và ngoại ô tít mù tắp là zone 5, ở cách Paris những sáu chục cây. Xong rồi, vé người ta tính tiền ngày, tiền tuần, tiền tháng hay tiền năm. Nếu như tôi, bạn ở vào zone 3, bạn chỉ cần mua một cái vé ba zone 1, 2, 3 và nguyên ngày (hay nguyên tuần, nguyên tháng) bạn muốn dùng phương tiện gì cũng được, trong phạm vi ba vùng trên và bao nhiêu lần bất kể. Từ ngày có sắp xếp này trở đi, Paris xứng đáng trở thành thành phố có hệ thống chuyên chở công cộng tiện lợi nhất thế giới, vé ngày, gọi là Formule 1, tốn 25F (4 USD), trong khi vé tháng, thông dụng hơn, tốn 270F (43 USD) vào trường hợp ba zone. Tôi mua một cái Formule 1, lấy xe lửa vào nội thành qua ngõ Gare de I’Est.
Paris có năm nhà ga hoả xa tất cả, trong đó ga Lyon nổi tiếng nhất nhờ đèn vàng và tiệm cơm ngon ở trên lầu mang tên Le Train Bleu. Đèn vàng, lại Tàu Hoả Xanh. Hơi nhiều màu nhưng tôi không có hân hạnh đến được đó, nhà tôi ở miền Đông, tôi phải đến Gare de I’Est. Bình thường hai mươi phút có một chuyến, đoạn đường lại mất hai mươi phút nữa, nếu vào trung tâm thành phố thì giữa đường tôi có thể xuống đổi lấy RER nhanh gấp bội nhưng tôi không vào trung tâm và không tiện đường. RER (Réseau Express Régional) là một cải tiến mới có độ mươi năm nay, vẫn còn tiếp tục lan ra chằng chịt các ngoại ô, đặc biệt ở cái mùi (chẳng hiểu tại sao nhưng có cái mùi RER rất khác mùi métro, có lẽ để giúp người mù khỏi lạc), và như mọi phát minh, đang mang lại một nền văn hoá mới, đẩy xô thành phố. Nhưng chưa nói đến RER vội, tôi là người hoài cổ, tôi đi xe lửa rù rì, những chuyến tàu ngoại ô cũ mình bạc một từng (loại mới mình màu cam hiện đại hai từng) như trong bài hát của anh chàng nhà quê mặt ngố Gerard Lenorman: “Những chuyến tàu ngoại ô/ Như là cười ngạo em/Như là cười ngạo anh”. (“Michèle”, tương đương với “Tàu đêm năm cũ” với những sân ga năm 17 tuổi, uống ly chanh đường, uống ly chocolat chaud v.v... và v.v...) Chuyến tàu không đưa tôi trở về năm 17 tuổi, chuyến tàu đưa tôi đến métro.
Nếu ở Mỹ, kỳ quan là xa lộ thì ở Paris kỳ quan là métro. Hình như ở ngoài không gian chỉ có hai công trình nhân tạo trên quả đất mà mắt trần nhìn thấy được. Đó là Vạn Lý Trường Thành và Freeway 5 (chính nó, San Diego-Sacramento). Dĩ nhiên, métro ở Paris tuy cũng là công trình vĩ đại nhưng ở ngoài không gian dù có đeo kính viễn vọng cũng không cách nào nhìn thấy được vì nó ngầm. Métro đồng nghĩa với đường ngầm, chỉ có một vài đoạn nổi lên, chạy ở trên cầu và là đoạn thơ mộng nhất. Nhưng phần lớn nó ngầm, là một kỳ quan giấu kín do người Pháp phát minh và đến Paris nếu không viếng métro thì cũng như không uống rượu và ăn bánh mỳ, không dẫm phải phân chó và không ngồi café. Nhật Hoàng vừa mới chết - Hiro Hito gần sáu mươi năm giữ mãi trong bàn giấy một cái vé tàu điện ngầm ở Paris. Bà tỉ phú Cristina Onassis vừa mới chết, cũng từng xuống métro để người ta chụp hình, đua đòi với công chúa Caroline của Monaco (bà này còn sống, nhưng nhân tiện đây, để cho ký sự của tôi bớt phần nhợt nhạt nhẽo, tôi xin nhắc lại câu nói của một tờ báo Tây Ban Nha “Có ba loại công chúa tất cả: Công chúa trong truyện thần tiên, công chúa mang máu hoàng tộc và công chúa Monaco”). Cựu Tổng thống Giscard d’Estaing, khi ra ứng cử vào năm 74 chỉ vì không biết giá một cái vé métro dạo đó là bao mà trên truyền hình nhợt nhạt cả mặt mày không còn giọt máu tưởng tí nữa thì thất cử. Métro ngày nay, giá một vé mua lẻ là năm quan (0.75 USD), mua một carnet mười là hai mươi chín quan (4.50 USD). Người ngoại quốc ít biết khác biệt này nên những nơi nhiều du khách có nhiều người lương thiện làm nghề bán vé lẻ để kiếm lời, bán được chục cái lời ba đô la mà không hại ai tuy là business này hoàn toàn trái luật. Mười lăm năm về trước, Giscard d’Estaing lúc đó đang làm Tổng trưởng Kinh tế và Tài chánh được cả một thập niên rồi, trên truyền hình đoán mò là cái vé năm quan. Mọi người cười mãi, không ai ngờ ông này nhìn xa và giỏi tài tiên tri.
Năm quan để đi khắp hết nội thành Paris, đâu cũng có thể đến được. Trong Paris, không có trạm métro nào cách nhau quá năm trăm thước đường bộ trong khi kiếm chỗ đậu xe có thể mất cả hàng cây số. Về nhà với vợ thì nên lái xe, có hẹn với đào nên dùng métro. Phỏng vấn tìm việc, nên dùng tàu điện, sáng thứ hai vào sở, lái xe chẳng sao. Nhanh, tiện, rẻ, métro lại vừa an ninh (RER thì khác về mặt này), tạo cơ hội trau dồi kiến thức (mỗi chuyến tàu đọc xong tờ báo), métro là cả một xã hội riêng chiếm hai tiếng một ngày. Người ta hẹn hò nhau ở trong métro, có khi làm quen nhau nữa (điều này hiếm hơn), đan áo, chơi ô chữ, dò bài, mua bán từ trái cây đến mỹ phẩm, quần áo, nghe nhạc sống, xem trình diễn ảo thuật, coi T.V. chương trình cable đặc biệt của RATP, chạy tập thể thao trong hành lang và bắt mạch đời sống. Thành ngữ “métro, boulot, dodo” (Tàu điện, đi làm, về nhà ngủ) ở đây dùng để diễn tả cái nhàm chán của sinh hoạt thường ngày nhưng métro, chán hay không, vẫn là quan trọng. Như làm, như ăn. Nhiều khi chán quá, chán đời, người ta chán cả métro, (“Métro c’est trop”). Métro là cuộc sống, mùa đông métro cho kẻ không nhà hơi ấm, thời chiến métro dùng để tránh bom, làm hầm. Métro tiện dụng, nhưng yêu métro phải là người mới đến, phải là người ở xa về. Dân Paris no ấm, ngày hai bữa métro đầy đủ, chẳng còn thấy quý nữa.
Một năm rồi, tôi mới thấy métro trở lại nên không lấy đó làm khó chịu. Ở đây, phía Đông thành phố, bình dân lao động, uyên ương Tàu mặt nghệt ra cầm tay nhau, những bà mẹ Phi Châu tay bồng tay bế, những người đi làm về mặt thừ ra vào trước giờ cơm. Không có những cánh tay ngà đeo túi Vuitton, không có bọt champagne sủi, Ký sự đi tây gì chán ngấy, lại vào dịp Tết nữa nhưng có ai thấy gì là Tết đâu. Tôi cũng chán nữa, và ngày mùng Hai xuất hành, ở trạm République hướng đi về Porte des Lilas, tôi cũng chẳng thấy gì Tết hết, có sao tôi nói vậy. Có cái gì thay đổi, một năm người ta lợi dụng lúc tôi vắng mặt đem đặt những thùng rác màu vàng chanh tươi mát đầy khắp nơi. Cứ mươi thước trong hành lang lại có một cái để mà vất giấy, gạt tàn. Ngoài ra vẫn vậy, đường tàu chạy về xóm dân cư nghèo vẫn những người mặt mày thiếu ngủ, lương tối thiểu có tăng lên chắc cũng chẳng được là bao, những cánh tay ngà lủng lẳng bao plastic, những cái mũi đỏ vì cảm cúm, thiếu vitamine C hay vì lạm dụng rượu. Nhưng mà tôi không ghét, Paris này tôi yêu. Không yêu sủi bọt sâm banh, yêu, yêu vậy vậy, yêu bợt bạt như những bộ mặt tái mét mùa đông, nhưng thôi, đừng đòi hỏi, bợt bạt cũng là tình cảm. Như bà cụ già mặc áo choàng xám ngồi cuối bến, bày dăm gói đậu phộng trên cái xe đi chợ kéo theo được để một bên. Ba quan một gói, chữ “3F” cụ run rẩy kẻ bằng tay trên mảnh giấy học trò xé không đều. Bà cụ này năm trước tôi vẫn gặp, tôi vắng mặt một năm, cụ vẫn đến chỗ cụ lụi cụi bỏ lạc vào bao giấy bóng kính, bán lậu cho người đi tàu, không môn bài và không giấy phép. Một năm rồi mà chưa chịu chết, vẫn loại vớ giày con nít, đôi giày thứ dùng ở trong nhà có độn bông. Bà cụ hơn tám chục, làm sao tôi yêu được như là người mẫu trên tờ tạp chí, lạc rang có ba quan một gói, chẳng ví được với catalog của những cửa hàng Duty Free ngoài phi trường quốc tế liệt kê nào nước hoa, xì gà, rượu quý. Chỉ có mỗi một món hàng, ba quan mà tôi cũng chưa lần nào mua giúp. Tôi chỉ yêu bợt bạt, chắc để đợi bà cụ chết rồi mình mới có chuyện để mà tiếc. Tiếc món lạc rang bà già bán trên bến tàu điện ngầm buổi tối, đường đưa đến nhà cô bạn mà mình chưa bao giờ được ăn.

**Đỗ Khiêm**

Ký sự đi Tây

**Gói ca-rô đỏ**

**K** ý sự này, cho đến nay, chẳng có gì hấp dẫn. Đi Tây, đúng thì phải mơ màng, mà đến giờ tôi chưa nói được chuyện gì đáp ứng được cái đó cả. Tôi nhớ lại, ngày trước có lần gặp chị bạn ở Mỹ nhắc đến Paris chị dại ngay cả nửa tâm hồn, mắt lim dim “À... Paris... Tour Eiffel, Điện Versailles và Tati”. Tour Eiffel thì ai cũng biết, Điện Versailles đi thăm cũng đáng đồng tiền nhưng mà Tati, nếu bạn chưa sang đây lần nào thì rất là bí mật.
Được chị bạn này xếp hàng thứ ba trong các kỳ quan của thủ đô ánh sáng ắt Tati phải là ghê gớm lắm. Mà Tati ghê gớm thật, ngay trong sách hướng dẫn của du khách Nhật cũng có đề. Tati không phải là viện bảo tàng, bảo tàng phải kể Musée d’Art Moderne Georges Pompidou, tức Centre Beaubourg, xanh đỏ cất theo hình nhà máy lọc dầu và được nhiều người thăm viếng nhất (Lần đầu tiên đến Los người quen đưa đến Redondo Beach ăn cua tôi cứ tưởng cái nhà máy lọc dầu ở bờ biển là viện bảo tàng Paul Getty ở Malibu).
Bảo tàng phải kể đến Louvre, phòng khảo cổ Ai Cập bức tượng cụt đầu “Chiến thắng Samothrace” và bức tượng cụt tay Vệ Nữ Milo. Phải kể đến Musée d’Orsay vừa mới mở trong cái nhà ga bỏ hoang cũ, phái ấn tượng và tranh giáo đường Rouen lốm đốm bốn thứ ánh sáng khác nhau vào bốn giấc trong ngày. Phải kể đến Orangerie, phòng Manet dưới hầm với tranh hồ sen ở khắp các mặt tường panoramique, phải kể còn nhiều lắm, Paris là thành phố lắm viện bảo tàng. Ôi, nụ cười Mona Lisa bất hủ chẳng hạn, nếu được trực diện mà chiêm ngưỡng thì cũng thấy con người mình trở thành văn hoá hẳn. Nhưng Tati lại không là một viện bảo tàng, dù một loại ít được biết đến hơn như Musée Marmottan hay là Viện Bảo tàng Quốc gia Mỹ thuật Phi Châu và Thái Bình Dương.
Tati cũng không phải là một thứ đền đài đã cũ, điện Invalides của nhà binh, đền Panthéon néo-classique để táng vĩ nhân dân tộc. Không phải là thánh đường Trung Cổ, di tích La Mã hay công trình kiến trúc mới đây và đáng quan tâm; Như Hí viện Bastille còn đang xây dang dở, cột Buren ở Palais Royal hay Kim Tự Tháp bằng kính ở Cour Carré điện Louvre do kiến trúc sư Pei vừa mới hoàn tất xong. Tati nói thẳng, khỏi lòng vòng, là một cửa hàng quần áo. Nhưng cửa hàng quần áo ở Paris thì vô khối, riêng một mục này viết mười cuốn sách cũng chưa nói đủ, nào sang trọng Haute Couture, nào trung lưu Department Stores, nào thời trang trẻ boutiques. Paris là thủ đô ăn mặc của thế giới (tuy là chiều hướng này đang lung lay). Tati nếu kể về quần áo thì cũng có đủ. Ở thành phố cái gì cũng đắt này, ngôi vị sáng chói của Tati chẳng ai địch nổi, đặc tính của cửa hàng này do một giòng họ Do Thái Bắc Phi gầy dựng từ ba mươi năm nay là cái giá. Rẻ. Không đâu rẻ hơn Tati được, có dậy sớm mấy cũng chẳng tìm ra nơi nào hời hơn. Cửa hàng đầu tiên mở ra ở khu đại bình dân Barbès trong quận 18 là nơi nhiều người Bắc Phi chui rúc, thành công tột bực khiến nó cứ phải lan dần ra từ căn này sang căn khác, lem nhem ngõ hẻm chẳng giống gì. Ngày thứ bảy, trạm métro Barbès-Rochechouart có nghẹt người cũng là vì khách đến Tati từ mọi nơi đổ xô đến, gây ra cảnh tượng hỗn hoạn không sao tả xiết, ứ đọng xe cộ ở trên đường, cả mấy xe cảnh sát không cách nào vãn hồi được lưu thông lại cho trật tự. Vào Tati shopping phải gồng mình nín thở, như vừa đi tắm hơi (người), lại vừa được massage. Thật tình mà nói, các bà các cô can đảm chứ tôi chỉ ở xa đứng nhìn không thôi cũng đã xanh xám, đi mua hàng Tati còn hơn tản cư chạy loạn, giống như những cảnh kinh hoàng rạp hát cháy hay là Kinh Kong trước khi trèo lên nóc Empire State Building. Nó rẻ đến thế nào tôi không biết tả, rẻ như là cho không. Có năm sau khi trình diễn collection một mùa đông, nhà đại thiết kế nào đó túng tiền trả thợ may cho chở nguyên xe tải quần áo người mẫu vừa mới mặc đến tháo khoán cho Tati. Nhãn không kịp cắt, mỗi một cái túi có một bộ, ở trong còn cả phụ tùng đi với quần áo, khăn, vòng tay, vòng cổ và đôi giày. Một năm thời trang người ta trình diễn hai lần, Prêt à Porter mùa hè thì trình diễn vào mùa đông, có người may mắn mua được, đến cửa tiệm của chính vị designer đó để đọ giá thì ở cửa tiệm đó chưa kịp bày bán nữa. Cả tháng sau, hàng đến cửa tiệm sang trọng này, bày ra trên kính, người khách hên của Tati mới đỡ thắc mắc. Cô ta khoe thành tích, áo bán 4500F (700 USD) mà cô ta mua có 200F (30 USD), còn trước được những bà mệnh phụ nhiều tiền mấy tuần lễ. (Đây cũng là chuyện thật, tôi không ưa phóng đại và làm ký sự tôi luôn luôn kiểm chứng, cái áo mua hời này nhân vật nói trên có mặc cho tôi xem cẩn thận, 700 USD thì tôi không biết nghĩ gì chứ 30 USD thì rất xứng đáng. Ai thắc mắc tên nhà đại thiết kế này là gì gửi cho tôi một bao thư đề địa chỉ có dán tem sẵn tôi hứa sẽ trả lời riêng). Dĩ nhiên là kỳ đó cả xe hàng bán sạch trong vòng nửa tiếng, ai không đứng tình cờ ngay tại chỗ thì không biết, sau nửa tiếng đồng hồ Tati bình thường trở lại, nghĩa là vẫn còn rất rẻ tuy là hàng đa số xấu.
Thành thử ra, đến Tati người ta phần đông mua những thứ phụ tùng và phụ tùng ở Tati nổi tiếng nhất là quần áo lót phụ nữ. Dân lao động di cư đàn ông vào đây rất nhiều lựa soutien, sì-líp gửi về cho hiền thê ở xứ, phu nhân các vị bộ trưởng các nước nhược tiểu đến đây ẵm về làm quà đồ lót từng va-li một. Tại nói thật, áo quần Tati cũng phải kén lắm mới tìm ra được thứ tươm tất, tuy là rẻ thì vô địch nhưng của nào hàng nấy, trừ những chuyện bất ngờ. Tôi có quen một bà ngoại quốc lịch lãm và học thức, lấy chồng giàu và tính cũng ăn tiêu. Fifth Avenue, Via Condotti, Bond Street, Rue du Faubourg St Honoré bà đều có vào cửa tiệm, bà sang Paris để shopping lại có người dẫn bà vào... Tati. Đây cũng lại là một chuyện tôi chứng kiến, tuy là như đã nói, tôi không vào theo mà chỉ ngồi ở café đợi ở xa xa cho dễ chịu. Bà này lúc đầu còn ngần ngại vì thể diện, những nơi này bà không quen mua sắm. Vài tiếng sau tôi thấy bà trở ra, mồ hôi nhễ nhại, chân tay run rẩy như vừa qua cơn xúc động lớn. Trong ánh mắt bà tôi thấy có cái gì của người hôn mê lên cơn dại, cần tịnh dưỡng một thời gian dài. Bà vừa túm vừa lê theo có đến cả hai chục cái bao giấy Tati đầy những hàng, trông bà như người vừa mới ở trong kho tàng Ali Baba và bốn mươi tên tướng cướp chạy ra, miệng bà lẩm bẩm như không tin là có thật “Tại sao lại hời thế, tại sao lại hời thế á...” Đợi bà hoàn hồn trở lại, uống vài ba ngụm nước tôi mới đề cập đến một vấn đề rất là hệ trọng mỗi khi mua bán ở Tati ra. Đó là thủ tiêu các bao giấy gói đồ trên đường về.
Tati, sau khi hết chỗ để mà bành trướng ở quận 18 thì mở thêm hai cửa hàng khác ở Paris nội thành. Một cửa hàng ở khu République và một cửa hàng khác ở ngay Rue de Rennes gần Montparnasse. Rue de Rennes từ ngày khủng bố liệng bom trở thành nổi tiếng trên thế giới nhưng từ lâu đã là con đường mua sắm phồn thịnh ở khu La-Tinh. Ở đầu đường, phía gần Place St. Germain thì nó lịch sự rõ rệt, có chi nhánh của những hiệu giày, hiệu quần áo đắt tiền. Ở cuối đường, phía gần Place Montparnasse thì nó trở thành bình dân hơn với những cửa hàng chuyên bán “Sale” hay quần áo designer cắt nhãn đi (dégriffé) nhưng tựu chung vẫn rất thời trang và thanh lịch. Ngoại trừ Tati là cửa hàng đặc biệt, ở xa đã thấy vì vỉa hè đằng trước hiệu chật cứng không ai qua lại được. Từ ngoài không gian có nhận được ra không thì tôi không dám chắc nhưng đi máy bay trên đầu Paris tôi nghĩ chỉ có mình cửa tiệm Tati là biết ngay. Khách chen vào hiệu đứng chặt vỉa hè không đủ, còn lan ra cả đường dành cho xe chạy mất mấy làn và chung quanh Tati Rue de Rennes, trong vòng kính có cả chừng cây số, tơi tả trên mặt đường hay nhăn nheo trong những thùng rác giấy, những cái bao gói đồ kẻ ca-rô đỏ của hàng này la liệt như là xác pháo toan hồng trong sân nhà cô dâu vào ngày cưới. Hiện tượng này ở chung quanh cửa hiệu Tati nào cũng có, nhưng nổi bật nhất là ở Tati Rue de Rennes. Rue de Rennes là nơi đại khái thời trang, dập dìu tài tử giai nhân, người ta vào Tati phải ngó trước ngó sau, xấu hổ như là vào Sex-shop, Peep Show. Ra đến ngoài, việc đầu tiên là người ta quẳng cái bao ca-rô đỏ này đi, bỏ vào bao giấy khác để không còn tung tích chứ những cánh tay ngà mà lủng lẳng loại túi ai cũng biết này thì cũng hơi kỳ. Đi sắm đồ Tati thì ai cũng đi được nhưng lê theo tang vật bao giấy đỏ này trong khắp thành phố thì chẳng ai muốn làm. Cũng như chuyện cái lưng vậy, lưng thì ai chả có, nhưng vạch áo cho người đấm bóp thì lại khác phải không. Thành thử ra, muốn đi tìm Tati rất dễ, chỉ việc theo vết những cái bao giấy người ta xé bỏ trên đường phố, như chú bé sợ lạc đi theo con đường đã rắc những mẩu ruột bánh mỳ. Cái bao Tati thiết kế thật là đặc biệt, làm bằng một loại giấy có lẽ tồi nhất trong các loại giấy làm bao, không có đề chữ ở trên mà chỉ kẻ ca-rô nhỏ đều màu đỏ. Cái đỏ của Tati cũng đặc biệt, nó đỏ không ra đỏ, hồng không ra hồng nên nhìn bằng đuôi con mắt cũng nhận được, dễ hơn là nhìn ra hàng lụa Hermès nhiều. Thế mà ông Tati cũng giàu vậy, có lẽ chả thua ông Hermès mấy, chắc tại nhờ ông bà này và các con dậy sớm không thua gia đình kia để mà kẻ ca-rô cho đều trên giấy gói hàng.
Cái bà hồi nãy, lần đầu tiên được dẫn đến Tati mua sắm nên còn chưa rõ cái lệ ra đến ngoài phải huỷ ngay bao. Lần đó tôi phải ngồi một lúc ngoài quán với bà với mấy chục cái bao cũng ngượng. Nhưng thôi, còn chịu đựng được, bà làm sao thì làm, tôi không muốn phải đưa bà về cái khách sạn bốn sao bà ngụ ở sau Champs Elysées mà tay, nách còn ôm những gói đồ xuất xứ lộ liễu này.
Ở trên đường métro Répubique đi đến Place des Fêtes, vấn đề bao ca-rô đỏ ít nặng hơn. Đây là khu bình dân ở Paris có lẽ chỉ sau có Barbès, tuy là dần dà, rồi cũng đến lượt nó đang trên đà lột xác.

**Đỗ Khiêm**

Ký sự đi Tây

**Người bạn chưa chồng**

Cô bạn ở miền Đông Paris của tôi chưa có chồng. Cô này lại đầm. Ờ, có thế chứ, đi Tây thì phải có đầm, vậy mới ra ký sự. Để tránh cái nôn nao của người đọc, tôi xin đề cập thẳng đến chuyện này. Đúng ra thì đây là việc tôi phải làm từ lúc đầu, từ kỳ một đến kỳ hai chứ không nên đợi đến kỳ thứ sáu. Tại thường thì Tây sang hay vừa đi Tây về thì câu thứ nhất thứ nhì mà người ta ưa hỏi là “Có vui không, đầm ở bên đó thế nào?” Nghĩa là, ngắn gọn và súc tích, “Sao, đầm có vui không?” Nhưng câu hỏi đặt ra như vậy, nếu bạn trả lời cũng ngắn gọn và súc tích, chẳng hạn như là “Vui chứ”, thì chẳng ai vừa ý cả. Người đặt sẽ gợi thêm, rành mạch và rõ rệt “Nhưng mà, đầm nó có đẹp không?”
Tính tôi không ưa vặn ngược, vòng vo và bắt bẻ nhưng những câu như thế bao giờ cũng làm tôi phân vân. “Đẹp” là thế nào, tôi vốn lễ độ nên ít khi nào tôi hỏi lại nhưng trong đầu tôi không khỏi bối rối mà tự vấn. Đích xác hỏi tôi về một người nào tôi đã khó trả lời, thí dụ “Vợ anh có đẹp không?” tôi còn chưa biết nói sao. Cách nào mà tôi có thể phán xét thẩm mỹ về một cái chung chung vài chục triệu mống như là “đầm” được? Nhất là, vợ tôi còn có thể thiên vị, tôi còn có thể chủ quan mà bênh vực (hay tuỳ trường hợp, bi quan mà than thở). Nhưng “đầm” nói rộng thì khó quá, cần phải giới hạn lại tôi may ra mới có thể trả lời. Dĩ nhiên là với sự dè dặt cần phải có, ngoại trừ những trường hợp đặc biệt, một cách đại khái, tổng quát và tương đối. Vâng, thì đây: “Đầm có đẹp”.
Đàn bà thì, xứ nào mà chẳng đẹp. Ngay cả từng cá nhân nữa, nói trắng ra (hay nói đến cả đen), đàn bà thì, người nào mà chẳng đẹp. Trở lại thí dụ lúc nãy là vợ tôi, vợ tôi người xứ nào, vợ tôi đàn bà, vợ tôi, đẹp. Vậy mà cũng có người thấy xấu được. Bảo là xấu tôi không dám cãi, chỉ chữa nhẹ nhẹ “Ừ, thì xấu đi, nhưng mà có class”. Người ta vặn tôi “Tôi hỏi anh, class là gì?” Tôi vặn lại (cũng vẫn nhỏ nhẹ thôi, vì tính tôi nhát, ít khi nào dám to tiếng): “Nếu không biết class là gì mà em còn phải hỏi, thì cũng không có cách nào giải thích!” Tôi trả lời như vậy được, tôi thích lắm. Nhưng chuyện đời tư này của tôi, ăn nhập gì đến đầm xấu đẹp? Nó cũng vậy, như bây giờ lấy ra so với Mỹ, thì tôi thấy đầm có đẹp. Người ta có thể không đồng ý, cho là đầm xấu đi. OK, thì xấu đi, nhưng mà có class. Thật sự, nếu so đo từng chi tiết thì dân Cali, Florida có cái look healthy hơn nhiều dân Paris. Cân đối, nẩy nở hơn, lại chăm sóc kỹ càng, làm dáng một cách chải chuốt từ cái răng, sợi tóc, móng tay. Ăn đứt rồi chứ gì? Tôi thấy không. Thua là đằng khác, tôi thích đầm hơn. Thế tại sao người mẫu thời trang ở Paris có đến ba phần tư lại là người Mỹ? Đàn bà Mỹ cao ráo, da tốt vì uống toàn sữa, không uống rượu, lại cũng không hút thuốc, thức khuya, mắt không có quầng, sáng dậy sớm tập thể dục, không nằm dài trên giường uể oải, đi đâu tô son đánh phấn cẩn thận trong khi đầm mặt mày tái mét, vừa chồm dậy đã bò xuống café, lại ít khi chịu tới lui orthodontist để mà bắt kẽm vòng quanh răng cho nó đều. Thành ra làm người mẫu quảng cáo nụ cười làm sao được bóng bẩy. Theo một chuyên viên tìm người mẫu quốc tế thì con gái Pháp khó xài vì ít người được răng đẹp. Đây là thực tế. Nhưng riêng tôi thì thấy chuyện vạch miệng xem răng của ông này có vẻ lái ngựa ở hội chợ canh nông làm sao đó. Đàn bà Pháp buông thả hơn, ít giữ gìn, kỹ nghệ làm nail, làm tóc, thẩm mỹ ở bên Tây nhất định là không phát triển bằng ở Mỹ, nhưng mà không cần bàn dài tán rộng, ra Pier Santa Monica, Huntington mà đứng, ngồi ở vỉa hè St Germain mà nhìn, đàn bà Pháp, đầm, có “style” hơn là ở bên Mỹ.
Mỹ có rất nhiều người, chẳng qua là coi mát mắt, vậy thôi, nhưng đầm, lại có phần lôi kéo. Nói vậy, có khi tôi thiên vị nữa, chẳng khác gì trường hợp vợ tôi vậy. Có lẽ tại lúc bé, tôi bị bố mẹ bắt đi học trường Tây nên họ nhồi sọ, nếu bắt tôi học trường Anh Văn Nguyễn Ngọc Linh thì giờ biết đâu tôi nghĩ khác. Như vợ tôi tôi thấy đẹp, ai mà chê xấu thì người đó vô duyên. Đầm, đã hỏi thì tôi nói, thì có đẹp, không rõ là nhờ cái gì, nhờ sinh ra ở đây, nhờ đường lót bằng đá không trải nhựa, nhờ phố nhỏ từng căn nhà ôm nhau, nhờ mọi thứ, nhờ bánh mì baguette, nhờ mỗi ngày đọc Libé, nhờ mỗi tháng đọc Actuel, tôi không hiểu. Nhờ lối sống. Họ cũng mặc quần jean, không phải quần jean designer Vidal Sassoon, Oscar de la Ranta, Gloria Van der Bilt. Quần jean cày ruộng ở bên Mỹ, Levi’s 501. Bận quần jean nhưng mà không biết đi skateboard và năm nay thì váy ngắn màu đen màu sẫm, hai mươi phân trên đầu gối, vớ không nhiều hoa hoét nhưng có một đường chỉ couture chạy dọc ở đằng sau bắp chân. Nhập gia rồi dần dần cũng tuỳ tục, nói ra thế này thì mất lòng nhưng tôi là người cầm bút can đảm và tôn trọng sự thực, đặt sự thực lên trên cả chính quyền lợi cá nhân ích kỷ của bản thân.
Dưới mắt tôi (câu nói sau đây tôi phải nhịn thở mà viết thẳng một hơi) ngay cả đàn bà Việt Nam ở bên Pháp cũng có style hơn là đàn bà Việt Nam ở bên Mỹ. Ở đâu riết rồi thì cũng có phần giống đó, đàn bà Việt ở Pháp hình như trong cung cách cũng có gì khác hơn là đàn bà Bolsa, tuy là cả khu Ivry - Choisy 13, cả khu Belleville 19 tìm hoài không ra một thẩm mỹ viện Việt Nam và theo sự hiểu biết của tôi, chẳng bao giờ có tổ chức thi hoa hậu.
Hay tại tôi là đàn ông nên tôi chỉ thích đầm ở cái dễ dãi, cái buông thả tự nhiên và cóc cần lối sống ở bên kia. Thí dụ như cô bạn tôi đến thăm. Cô này chưa có chồng, đã trên ba mươi nhưng đừng gọi cô ta là gái già, tội nghiệp. Nếu cô ta sinh ra ở Mỹ thì phải kể là cô ta năm đời chồng và bốn lần ly dị. Nhưng cô ta ở Pháp, cho nên có lúc cô ở với anh này vài năm, không hợp cô đi ở với anh khác một cách giản dị. Không lấy nhau thì chẳng cần ly dị, rất tiện, tuy là bỏ nhau thì cũng phải dọn nhà mà nhà bên này thì khó kiếm. Thành thử ra còn có trường hợp ở chung nhà tạm trong khi chờ đợi, người cũ vẫn còn quanh quẩn đó và người mới cuối tuần mới đến qua weed-end. Không ai đánh ai cả, người Pháp có vẻ là một dân tộc biết điều. Cách đây một dạo, cô ta ở chung với một anh vui tánh. Anh này đàn nhạc New Wave rất dễ chịu. Tóc anh dựng đứng, nhuộm vàng, tai anh đeo vòng ở một bên, mắt anh kẻ chì hung hãn, style anh nửa punk destroy nửa rocker hard nhưng anh rất hiền lành. Bỗng dưng một anh khác đột nhập vào cuộc đời đang yên ấm của hai người, phá tan hạnh phúc của cái gia đình không giá thú. Anh thứ nhì này ban ngày đi làm cà vạt com lê cẩn thận, áo sơ mi hấp tẩy nỉ sẹc và đeo kính gọng vàng. Tối đến anh manage ban nhạc, nghĩa là anh cũng thuộc loại dân chơi tuy là anh có đứng đắn hơn. Tôi cũng được chứng kiến từ đầu đến cuối cái thời gian anh lại nhà cô này ve vãn một cách lịch sự nhưng công khai. Hình như cái lịch sự nó ở trong cái công khai thì phải, đúng luật giang hồ nên chẳng ai trách gì được ai. Câu chuyện như một màn đấu súng ngoài lộ chính, mỗi người bước mười bước quay lưng lại nhìn thẳng vào mắt nhau thủ thế. Nó có quy tắc của nó, cấm ăn gian, chỉ đọ tài, bắn chậm thì chết. Tựa như là hai nhà quý tộc gentlemen theo nhau ra ngoài đồng nhã nhặn mà thanh toán những khích hiềm. Dĩ nhiên hai anh này kình địch, phải có một sống một chết nhưng cả hai anh đều tự trọng, có nghĩa là cả hai anh đều tôn trọng lẫn nhau, hiệp sĩ mã thượng thời Trung cổ. Tôi đến nhà anh cua đào ở chung với anh, tôi xin đưa thiếp báo danh, anh giỏi thì giữ được, không thì tôi lấy mất. Vâng, xin mời anh.
Một ông Pháp thời xưa khi đánh giặc với Anh vào thế kỷ 17, 18 gì đó, ở trận Courcy thì phải, bất tử nhờ câu nói sau khi hai bên dàn quân ra xong xuôi súng đạn lăm lăm “Xin mời các ông người Anh nổ súng trước”. Chuyện này cũng vậy, làm tôi thích thú mà theo dõi. Tôi bàng quan ở đó như là nhân chứng trọng tài. Anh thứ nhì mua hoa mang đến nhà tặng nàng, anh thứ nhất ngày hôm sau đi kiếm một cái quà mang về ngay. Anh thứ nhì đến xem ngắm nghía, ờ quà khéo quá, nhiều ý nghĩa, tuần tới anh bày ra một trò còn hay hơn. Nếu hai anh này cùng cua một cô hàng xóm thì; ờ chỉ chuyện bình thường. Đằng này anh này đến nhà anh kia giành giật vợ không chính thức thì đàn bà (hay đàn ông cũng vậy) chẳng là sở hữu của một ai. Điều cần thiết là thành thật, theo quan niệm của bộ ba này. Họ Tây mà, tôi thấy cũng lạ. Tôi không lừa anh hay lén lút, anh không thể nào giận tôi. Và rồi, cũng chẳng ai giận ai, như hai võ sĩ quyền Anh sau khi thượng đài. Kết quả, nàng chọn anh mới, dọn nhà ra đi, để lại anh bồ cũ bơ vơ. Anh này bơ vơ đến nỗi, mỗi tuần thứ bảy chủ nhật anh buồn không biết đi chơi đâu lại bò đến nhà anh kia rủ cặp mới này đi chơi chung cho khuây khoả. Anh bò đến, ăn cơm tối, nằm coi T.V. nhưng không phải để công kích trở lại hay gỡ gạc gì, anh chịu thua rồi, rất là sòng phẳng. Anh kia tiếp đãi tình địch cũ rất là ân cần, hôm nào anh bận gì, để vợ ở nhà hay đi đâu chơi với anh kia mà không ngần ngại. Anh còn chắc bụng nữa là đằng khác, đó là thượng sách. Có năm, cặp này mướn cái du thuyền đi nghỉ hè, còn dắt cả cái anh kia theo, mặc dù anh ta chẳng có kinh nghiệm gì về lèo lái bằng buồm.
Cái quan hệ gái trai như thế tôi phục lắm. Dĩ nhiên là về sau, từ ngày nàng đổi ý, giữa cô này và anh bồ cũ chẳng còn tằng tịu nữa, nó trở thành bạn bè thuần tuý. Cho đến giờ nó vẫn vậy, càng ngày càng thêm thắm thiết vì bạn bè, càng lâu năm thì càng quý chứ sao. Đó là tôi không muốn nói đến những cảnh nằm trên du thuyền tồng ngồng, chỉ sợ có người bảo là tôi mượn cớ để mà luân lý giáo khoa. Không, nó như vậy ở trong nếp sống mà nếu đây là một trường hợp đặc biệt thì tôi đem ra kể lại làm gì. Nó điển hình thì đúng hơn. Ở lứa tuổi trên ba mươi ở Pháp, những cặp ăn ở với nhau không hôn thú giờ hình như là đa số theo lời báo động của những nhà đạo đức cổ truyền. Không có con cái với nhau ăn ở như vậy đã đành, nhiều cặp có con vẫn cứ thế. Con mang họ mẹ hoặc họ cha nhưng bố mẹ vẫn không là vợ chồng. (Luật bên này cho phép con mang tên mẹ hay tên cha, tuỳ ý, trong trường hợp vợ chồng có hôn thú hay là không). Tình trạng này được xã hội chấp nhận, bạn có thể xin chính quyền cấp cho một tờ giấy chứng chỉ sống chung để sử dụng trong những trường hợp như là vay nợ, thuê mướn, thuế má gì đó. Chữ “concubin”, “concubine” ngày càng thông dụng. Bạn đi làm, người sống chung cũng được hưởng bảo hiểm, trợ cấp hay những đặc quyền trước giờ chỉ dành cho người phối ngẫu có thành hôn chính thức, chiều hướng này ở Pháp có lẽ khó mà đổi ngược lại được, quốc hội kỳ này chắc sẽ thông qua một dự án hợp thức hoá tình trạng “concubinage”. Nhưng ở đây, chẳng phải là quốc hội bày ra một đạo luật cách mạng mà chính là xã hội đã đổi thay trong hai thập niên chót này đến độ dân luật, luật gia đình không còn đáp ứng được với thực thể khiến các nhà lập hiến cuối cùng cũng phải bấm bụng mà đuổi theo.
Cô bạn tôi, ngoài ba mươi tuổi chưa chồng mà bố mẹ cô cũng chẳng lấy gì làm lo lắng và cô ta vẫn bình thường, cám ơn. Cô ta có người em gái, cũng ở tình trạng “sống chung” trên (tình trạng thế này, như đã nói, ở Pháp thì nhiều lắm). Cô này làm tiếp viên hàng không cho hãng Pháp, domestic airline, và ưa than phiền. Hãng cô ta làm, công nhận “concubinage” và cho phép người sống chung với nàng hưởng discount trên giá vé để những cặp kiểu mới này tung tăng nghỉ mát với nhau như vợ chồng thứ thật. Giữa các hãng hàng không vẫn có trao đổi về phần quyền lợi này của nhân viên. Làm Air France chẳng hạn có thể xin vé trên đường bay American Airlines và ngược lại. Nhưng những hãng Mỹ về vấn đề luân lý mới này lại không được rộng lượng. Người sống chung, luật công ty Hoa Kỳ chưa bao giờ nghe nói đến, chỉ có vợ chồng từng nắm tay nhau trước mặt thẩm phán họ mới biết. In God we trust, idivisible we stand, in sickness or in health, til death do us part. OK, có đọc thần chú rồi, cho discount 0% cả hai để mà nay Jamaica mai Hawaii tay trong tay. Người em gái cô bạn lấy chuyện này làm bất bình, đi Casamance, Sénégal thì cô ta dắt ông bồ theo được, đường bay của hãng Mỹ thì họ không cho phép. Cô ta ngạc nhiên, ừ, nếu ở Iran Air Gulf Air, Saudi Arabian Airlines mà khắt khe như vậy thì cô ta còn hiểu chứ Pan Am, TWA sao lại có thể câu nệ thế này. Chậm tiến kém văn minh. Tôi vừa ở Mỹ sang, cô ta mang ra chất vấn.
Tôi chẳng phải là phát ngôn viên của Moral Majority, hôn nhân tập tục của Hoa Kỳ với đạo đức hãng hàng không tôi không rõ, tôi tìm cách chạy bằng một câu trả lời ngụ ngôn rất là ấm ớ. (Khi nào không biết nói gì, thì tôi hội tề lơ lửng mà ngụ ngôn). “Ở bên Mỹ, tao cũng biết người làm flight attendant như mày vậy, có chồng cẩn thận, hôn thú hẳn hòi, họ cho chính thức hưởng giá rẻ. Đi đâu được quyền dắt chồng theo, vậy mà nàng lại chẳng bao giờ dắt chồng theo cả, như thế nghĩa là thế nào, mày than phiền với tao làm chi, hỏi tại sao tao không biết. Bên Mỹ khác, bên Tây khác. Đó là khác biệt giữa hai nền văn minh Tây Mỹ”.
Kể thì, khác biệt giữa những nền văn minh và khoảng cách đó, muốn nhét gì vào thì nhét nên cũng tiện.

**Đỗ Khiêm**

Ký sự đi Tây

**Cái quyền làm ít**

Làm hãng hàng không, một tuần bay mười sáu tiếng, một năm lãnh mười lăm tháng lương, được năm tuần lễ nghỉ, mùa hè nghỉ mát, mùa đông nghỉ nóng, được mua vé rẻ dắt người sống chung đi du dương du âm, được quyền than phiền và lâu lâu lại được quyền đình công. Trong xã hội Tây, kể ra thì cô này là người được hậu đãi. Những người còn lại, đa số thầm lặng, phải cắn răng quần quật một tuần ba mươi tám hay ba mươi chín tiếng và mỗi năm chỉ lãnh lương có được (ít thì) mười hai tháng, (thường thì) mười ba tháng nhưng cái năm tuần lễ nghỉ thì ai, đi làm hay đi buôn bán, nó là cái quyền bất khả xâm phạm.
Ở Pháp, không có gì thiêng liêng hơn là giày đi tuyết và áo tắm. Đi ngoài phố, đáp métro, quảng cáo mà bạn thấy nhiều nhất là về nghỉ mát. Nếu bên Mỹ, điều thứ mười một tu bổ của hiến pháp là quyền mua sắm, quyền chia động từ to shop hai mươi bốn tiếng một ngày và ba trăm sáu mươi lăm ngày một năm thì bên Pháp, chính phủ hữu tả gì cũng vậy, tinh thần đoàn kết dân tộc, năm lăm triệu người như một, là tinh thần nghỉ mát. Thành thử ra, đối với người ở Mỹ sang chẳng hạn, nó có rất nhiều chuyện trục trặc bực mình. Quyền tự do mua sắm tối thượng bị xung đột và va chạm với quyền tự do nghỉ mát cao cả. Cái tuần lễ ba mươi chín tiếng làm việc khó mà dung hoà với thói quen tiêu thụ ngày đêm. Một tuần lễ có những một trăm sáu mươi tám tiếng mà như vậy thì các cửa hàng đóng cửa đến những ba phần tư. Ngày chủ nhật thì đừng có hòng. Ngày thứ hai, nhiều chỗ cũng không. Người ta mở cửa ngày thứ bảy thì trong tuần người ta phải lấy một ngày bù lại, phần đông là thứ hai để còn có hai ngày nghỉ liên tiếp, trừ những người siêng năng chịu khó, thì thôi, thở dài mà đóng cửa vào thứ ba hay thứ tư đi. Một ngày tám tiếng, làm công sở tư đã thế, chẳng lẽ làm hàng quán, cửa hiệu lại chịu bị thiệt thòi. Tôi nói thí dụ một hiệu sách (tôi thích hình ảnh, chữ nghĩa nên tôi lấy hiệu sách làm thí dụ, ngoài ra tôi lại vừa có được một quyển sách mới ra, tôi xin phép nhắc lại, tập mười một truyện ngắn và mang cái tên thơ mộng là “Cây Gậy Làm Mưa”, Tân Thư xuất bản, giá 12 USD), thí dụ một hiệu sách bình thường, không phải ở trung tâm mua bán, ăn chơi trong thành phố. Ở bên này, hiệu sách nhỏ bán báo, tạp chí làm chuẩn, nhiều khi có đủ cả giấy mực, vật dụng văn phòng và có cả sách nữa. Nếu siêng năng, để người đi làm sớm có báo mà đọc trên tàu lửa tàu điện thì họ mở cửa lúc bảy giờ sáng hay tám giờ. Đến trưa, có làm thì phải có ăn, dĩ nhiên họ phải đóng cửa, nấn ná một chút để người đi làm vào giờ nghỉ còn có thể ghé qua mua vài cái vớ vẩn đọc trong khi dùng bữa. Chịu khó thì họ mở đến một giờ trưa, thường thì mười hai giờ rưỡi. Tại vì họ cũng phải ăn trưa nữa. Văn phòng bên Pháp lunch một tiếng hay là hai tiếng, cửa hàng lunch đến ba hay bốn tiếng, đến ba giờ rưỡi, bốn giờ chiều mới mở cửa lại. Văn phòng sáu giờ chiều đóng cửa, các cửa hàng phải đợi đến bảy giờ rưỡi, tám giờ nên trưa họ nghỉ bù. Cửa hàng tạp hoá, quần áo, đồ chơi người lớn và trẻ em gì cũng vậy, sáu bảy giờ rưỡi tối là kéo màn sắt hết, khái niệm đi chợ đêm là khái niệm ấp úng ở bên này.
Lỡ tám giờ tối mà tôi đói thì sao, người khó tính thế nào cũng hỏi. Ngoài trường hợp có thể về nhà đun nước sôi đổ vào mì gói để ăn dằn bụng vừa theo dõi được chương trình tin tức buổi tối (vào lúc tám giờ tối) thì bạn có thể đi ăn tiệm. Nhờ những cửa hàng thực phẩm đóng sớm, nên ở bên này nguời ta chịu khó đi ăn tiệm. Như thế tốn tiền chết, ừ, nhưng mà vui hơn, ở đời chẳng có gì miễn phí. Người ta đi ăn tiệm, có vợ có chồng (hay người sống chung) thì người ta nắm tay nhau, không vợ không chồng thì người ta nháy nhó, rất là thích thú. Ở bên Pháp, phái nữ độc thân, không người hộ tống, có quyền lê la hàng quán, café hay đi ciné mà chẳng cần có bắp tay cuồn cuộn hay bàn tay lông lá nào bảo trợ. Nàng rút điếu thuốc ra nhìn quanh, hỏi “Có lửa không?” chàng lững khững lại gần, tay cầm Dupont, tay cầm Bic, tay cầm hộp diêm của nhà Seita (Công ty độc quyền sản xuất diêm quẹt) huýt gió một tiếng như là đối thoại giữa Lauren Bacall và Humphrey Bogart. Lãng mạn. Lãng mạn thì phải tốn tiền chứ, nhưng mà ngay cả việc đi ăn tiệm bạn cũng nên cẩn thận. Tiệm ăn chẳng cái nào mở cửa một tuần liên tục cả bởi vì người làm tiệm ăn cũng cần nghỉ và có nơi đóng cửa ngày chủ nhật, có nơi thứ hai, thứ ba, tuỳ hỉ cho nên những việc hẹn hò nhau nhiều khi rắc rối. Đó là chưa kể nếu bốn giờ trưa mà muốn ăn một bữa đàng hoàng thì rất khó, ở Pháp, tiệm ăn không mở cửa liên tục từ sáng đến tối mà, thí dụ, mười một giờ đến hai giờ trưa và bảy giờ chiều đến mười một giờ khuya chẳng hạn.
Đó là trường hợp lãng mạn. Ít tốn kém hơn là ăn tiệm và tiện lợi từ khoảng mười năm nay có người ngoại quốc chăm chỉ đua nhau sang đây mở tạp hoá thực phẩm, bán giá cao hơn trung bình nhưng mở cửa đến mười, mười một giờ đêm. Một cửa hàng bé cỏn con, cha mẹ con cái họ hàng, người cùng làng, cùng tổng bộ lạc gì đó chia nhau trông coi, Bắc Phi, Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ, thức khuya dậy sớm và chẳng bao giờ đi nghỉ mát, tắm biển hay trượt tuyết cả. Có lẽ năm ba năm một lần họ về thăm xứ, mang theo tủ lạnh, TV màu, phôn CD, lái xe Peugeot chạy vòng quanh ấp một vòng là đủ le với cả xã rồi nên ở bên này họ cắn răng mà chịu đựng cho người bản xứ được nhờ vào lúc đêm khuya khoắt, thiếu hộp cá thu hay là chai nước suối, còn có chỗ ở đầu đường le lói thắp đèn ngồi chờ đợi. Ở đầu kia, nếu bạn ở ngoại ô, các nhà tư bản quốc tế vào dạo này lại mới cho bạn một đường lựa chọn khác. Trong các thương xá khổng lồ, cửa hàng thực phẩm (và linh tinh quần áo, gia dụng) mở cửa đến chín giờ rưỡi tối, Carrefour, Auchan, Euromarché. Đèn sáng loà, nhạc lầm bầm mời gọi, đi mỏi chân hoài không hết, giá rẻ, đủ mặt hàng, tha hồ mà lựa chọn, từng đoàn người lũ lượt nối đuôi nhau đẩy xe, xe nào xe nấy đầy ắp như là tỵ nạn gồng gánh, một cảnh tượng riêng tôi thấy hãi hùng, tránh được là tôi tránh, chẳng bao giờ buồn đặt chân đến. Văn minh ngoại ô Pháp giờ cũng gần như là văn minh ngoại ô Mỹ, văn minh Mall, Les Quatre-Temps La Défense, Rosny, Vélizy, Créteil-Soleil, những địa danh tên nghe khủng khiếp gần như là Katum, Bình Giã, Đồng Xoài. Ở đây người ta đánh nhau để mà tiêu thụ, đổ tiền thay vì đổ máu, làm tôi nhớ lại một tấm quảng cáo chụp hình một em bé ngây thơ chưa tội tình gì mà phải ngồi trong xe shopping-cart đi chợ. Câu quảng cáo đề: “Khi em lớn, em sẽ làngười Euromarcheur”, dựa trên tên hiệu của chợ Euromarché là một công ty Tây Đức có cửa hàng khắp Âu Châu. Sinh con ra, để nó lớn lên thành người Euromarcheur thì mù mịt quá, khi tôi chết xin mang tôi ra chợ, đời ăn tiêu không cả chỗ đậu xe, tôi lần đó chợt mừng vì mình hiếm muộn.
Nhưng cái văn minh thương xá này chỉ vây quanh ngoại ô Paris chứ cũng may chưa lọt được vào nội vi của thành phố còn nhất định đang tử thủ. Yếu điểm của Paris là khu chợ Halles cũ, cái bụng (mềm) của thành Paris ngày xưa trong Zola. Đánh vào bụng là chắc nhất, chợ Halles được gỡ đi, người ta đuổi các chị hàng cá, các anh vác thịt để xây thế vào khu Forum hào nhoáng. Ở thương xá này, mỗi thước vuông cửa hàng một năm thu nhập kỷ lục 55.000 quan (9.000 đô la). Dĩ nhiên, ở những thương xá loại này, giờ mở cửa liên tục, người ta thay phiên nhau mà làm việc, không có màn trưa ra café ngồi xả hơi mà đọc sách, làm thơ hay nhìn trai nhìn gái, cửa hàng đóng để đó một cách vô trách nhiệm với người tiêu thụ. Nhưng mới ở Mỹ sang, nếu đi chợ ở những chỗ đông người mua sắm thì tôi không nói, có lẽ chẳng để ý đến những tấm bảng trước cửa tiệm bánh mỳ đề “Theo luật liên hệ về vấnđề nghỉ mát đã ấn định, cửa hàng này sẽ đóng cửa từ ngày N đếnngàyN + 7 hay N + 14, tiệm bánh mỳ gần nhất ở số X, Y, Z đường A, B, C”. Nhưng nếu ở một khu cư ngụ mà đi ra đến tiệm thấy im lìm như vậy phải phân vân mà tự hỏi, thứ nhất, cái đường A, B, C, nói trên ở chỗ nào, có gần đây không, và thứ nhì, cô bán bánh mỳ giờ này đang ở đâu, nằm phơi ngực trần ở cạnh hồ tắm tuyết vây(1), La Grande Motte hay còn phơi cả mông bờ biển Canaries trời ấm quanh năm.
Tôi sang Pháp phải vào dịp tháng Hai nên cũng có nhiều nơi đóng cửa, nhiều người đi vắng. Tháng Hai là Vacances de Février, con nít nghỉ nhưng từ khi có tuần lễ nghỉ thứ năm người lớn cũng nghỉ. Dạo trước, nghĩa là từ khi chính phủ Mặt trận Bình dân do tiên sinh Léon Blum thuộc đảng Xã hội (Lúc đó còn là SFIO, tức là Nhánh Pháp của Quốc tế Thợ thuyền) lãnh đạo lên chấp chánh vào năm 1936, người Pháp được bốn tuần lễ nghỉ và số giờ làm việc mỗi tuần được ấn định là bốn mươi. Những năm đầu tiên thế chiến thứ hai, phong trào nghỉ mát phát sinh trong giới lao động, người ta áo thun quần cộc nón két đạp xe ra bờ sông trước con mắt miệt thị của giai cấp chủ nhân dưới danh xưng “Congé Payé” (Congé Payé, nghỉ được lãnh lương, khác với những người quyền quý, nghỉ không cần lương vì không có cả lương nữa, chỉ có tiền). Riết nó thành tục lệ, cứ tháng Tám là thiên hạ ùn ùn kéo nhau đi nghỉ mát, vẫn áo thun quần cộc, nhưng giờ kéo theo cái xe bốn chỗ ngủ một phòng tắm, có bếp ở đằng sau, làm chật đường xa lộ. Paris tháng Tám chỉ có du khách và những người yêu nhau gặm bánh mỳ khô đi tản bộ trên những con đường vắng ngắt, cũng có cái hay của nó, được gọi là bầu không khí của Paris vào tháng Tám. Người nào kẹt ở lại, không di tản kịp chiều chiều ra nằm đỡ bờ sông Seine hay hồ bơi Deligny, cầm sách Sulitzer (best-seller mùa hè) đeo Walkman nghe Niagara (điệu tủ của mùa hè) và cũng tán tỉnh vớ vẩn những anh vai u, những cô đầu vú hồng như ở những nơi nghỉ mát vậy. Tháng Tám là tháng chia tay, Chức Nữ dẫn con ra ngoài biển, Ngưu Lang ở lại Paris làm việc, chiều ra bờ sông ong bướm mấy cô Ý Đại Lợi, Thuỵ Sĩ gì đó. Tháng Tám là tháng những mối tình vụng trộm khiến có cả thành ngữ “Tình Hè” nghĩa là tình ba mươi bữa, không đi đến đâu, anh đường anh, tôi đường tôi, những mối tình không tương lai, two weeks stand để mà nhớ lại tự nhiên mỉm cười một mình trong bàn giấy. Rất là đẹp, không có tiếp theo những mẹ chồng nàng dâu, trả góp mua bàn ghế không đủ, con đau và xe hỏng phải làm lại máy, thay dầu. Tháng Tám là tháng không ăn cơm nhà, ăn cơm tiệm, không ngủ với người phối ngẫu, ngủ với người mới gặp ngoài đường hay bãi biển, anh huấn luyện viên tennis Club Méditerranée hay cô du khách Ăng Lê. Để mà tê tái mười một tháng về sau, như thí dụ nổi tiếng ngay cả nền âm nhạc dịch của ta là “Adieu jolie Candy” (Từ nay cách xa nghìn trùng... từng tưng. Đường bay não nùng... từng tưng... Tôi tiễn em nơi phi trường...) Đấy những mối tình tháng Tám.
Nghỉ hè được bình dân hoá, Côte d’Azur bãi sạn bầy thịt người không có chỗ để mà chen, bậc vương tôn, lũ trưởng giả phải bày ra trò nghỉ vào mùa đông. Nghĩa là vào tháng Hai. Vào Giáng Sinh thì hơi sớm, đến Phục Sinh cuối tháng Tư lại hơi trễ, núi ít tuyết để mà trượt. Trong những thập niên sáu mươi, bảy mươi, ai tháng Hai ở Paris mà da tróc chân gầy hẳn là người sang trọng, mới ở núi về, người ta vừa đi nghỉ nóng xong. Courchevel, St Moritz, rặng Alpes Pháp hay là Alpes Thuỵ Sĩ, có khi cầu kỳ thì sang đến Áo, Innsbruck, Graz, hay ở Pyrénées miền Nam. Năm 1981, “Sức Mạnh Bình Thản” Francois Mitterand lên làm tổng thống, người hùng tân trang lại đảng Xã hội nắm quyền, hơn bốn mươi năm sau theo bước Léon Blum, ban cho quần chúng tuần lễ ba mươi chín tiếng và một tuần nghỉ thứ năm. Tuần lễ này nhỏ nhoi nhưng làm đảo lộn hết thời khoá biểu đã thành nếp. Được năm tuần nên người ta bắt đầu nghỉ loạn xạ, người ta chia ra, kẻ thì tháng Bảy người thì tháng Chín thay vì đều đặn tháng Tám như trước. Một tháng chỉ có bốn tuần, hè không nghỉ hết, thế là bắt buộc người ta phải nghỉ cả đông mới đủ. Tháng Hai giờ cả dân lao động cũng đi, các “tuyết đạo” đâm ra đầy các cô bé bán hàng, thư ký công sở, thợ làm ống cống và chuyên viên điện toán, tội nghiệp cho giới giàu sang giờ muốn tránh không biết phải đi đến tận đâu, chúng mình chẳng có chỗ nào riêng tư mà chơi với nhau. Monaco ấy hả, rặt những Mỹ áo Hawaii quần short kéo slot machine ở Holiday Inn, Société des Bains chẳng còn như dạo trước, Marbella thì bị Ả Rập xâm chiếm, bọn này ngày xưa mất bao nhiêu công mới đuổi nó ra được khỏi Tây Ban Nha, Isabel (La Catolica) sống dậy mà xem. Chắc chỉ còn Sardaigne và cái đảo Moustique ở vùng Carribean nhưng mà đảo Moustique thì nó bằng con muỗi, có tiền giờ chẳng biết đi đâu, ai bảo giàu mà không khổ. Họ hết chỗ để mà chơi, tôi thấy tờ Figaro Magazine phải mệt nhọc lắm mới bày ra được trò cho họ, bồng bế nhau mà lánh nạn bằng thuyền may ra mới thoát, tàu Queen Elizabeth 2, tàu buồm Windsong, một cruise hai tuần một trăm bốn chục ngàn quan (khoảng hai mươi ngàn Mỹ kim).
Nhưng họ khổ thì kệ họ, tôi cũng ít đọc Figaro Magazine, Figaro Madame nên không rõ khổ đến mức nào. Năm tuần lễ nghỉ, tôi thấy có lý, mà chẳng phải mình tôi. Ở Âu Châu nói chung, cái quyền làm ít là cái quyền thông dụng, ngay cả người lãnh lương thất nghiệp còn được hưởng, nghĩa là vào dịp nghỉ miễn khỏi phải ra Sở An Sinh trình diện để lãnh trợ cấp. Tôi về Paris vào dịp tháng Hai, chỉ buồn một chút cô bán bánh mỳ gần nhà đi vắng, cái bảng hành chánh báo tin trước cửa kéo màn không cho biết cô ta hai tuần lễ này giờ bột trôi bột nổi ở tận đâu. Tôi đành mượn lời ông Thôi Hộ, cụ Nguyễn Du mà “Bánh mì năm ngoái còn cười gió đông”. (Tôi không biết chữ Nho, sợ trích “Bánh mỳ y cựu tiếu đông phong” nghe khó ổn, xin nhờ các vị Hán văn lỗi lạc chỉ giáo hộ). Hoa đào tôi chắc cái cười còn lơi lả thiếu đứng đắn chứ bánh mỳ thì tôi chịu lắm, nó tròn ròn rã tự nhiên. Nhất là bánh mỳ Tây.

**Đỗ Khiêm**

Ký sự đi Tây

**Le, la baguette**

Ở bên Pháp, có hai chuyện đáng kể. Thứ nhất là tình yêu và thứ nhì là bánh mỳ. Tình thì vô vàn rắc rối, rừng Boulogne, rừng Vincennes, rừng cao su mâu thuẫn vân vân, tôi chỉ biết kể chuyện bánh mỳ. Năm nay hai trăm năm kỷ niệm Cách mạng Tư sản Pháp, nói chuyện bánh mỳ không khỏi nhớ đến vợ chồng con cái Louis Thập Lục. Nhà này cũng được quần chúng mến yêu, gọi là “Ông làm bánh mỳ”, “Bà làm bánh mỳ” và “Cậu bé làm bánh mỳ” (Đông Cung Thái Tử, Dauphin de france, le petit mitron), tựa như là ta được thóc được gạo, vẫn cho đó là ơn vua vậy. Thế mà bà Marie-Antoinette (“con mẹ người Áo”), lúc dân chúng biểu tình đòi bánh mỳ lại bất nhẫn thốt ra câu “Chúng nó không có bánh mỳ thì cho chúng ăn bánh ngọt”. Chữ “bánh ngọt” ở đây là brioche, người Mỹ dịch là cake. “Qu’ils mangent de la brioche - Let them eat cake” là một câu nhanh nhẩu khôi hài (đen) làm người đời nhớ mãi. Bánh brioche đời bà ta tôi không biết chứ đời nay ra tiệm mua nó đắt hơn bánh mỳ tiêu chuẩn những sáu bảy lần, nhiều khi người ta còn cho cả tóp mỡ (lardon) vào, ăn rất ngon. Thành thử ra, vài năm sau đó, người ta có lôi bà này ra chặt béng đầu cùng với ông chồng Cả Đụt của bà tôi thấy cũng phải tuy tôi không là người khát máu. Điển tích này, chỉ để nói, ở bên Tây, dù là Hoàng Gia, Hoàng Hậu gì đi chăng nữa, cái chuyện bánh mỳ, chẳng thể đùa được.
Đã lỡ nhắc đến họ nhà này, lại kỷ niệm hai trăm năm 1789, tôi nhớ Prévert có bài thơ mang tựa “Những gia tộc lớn” để tặng họ. Nhớ mang máng thôi, xin đừng gọi điện thoại đến bắt bẻ:
“Louis I
Louis II
Louis III
Louis IV
Louis V
Louis VI
Louis VII
Louis VIII
Louis IX
Louis X (tên gọi le Hutin)
Louis XI
Louis XII
Louis XIII
Louis XIV
Louis XV
Louis XVI
Louis XVIII
Rồi hết.
Hạng người này là hạng người gì
Mà không biết đếm được đến hai mươi”.
Mà không biết đếm thật, đếm gian, đếm nhảy, sau ông Thập Lục xấu số đến ngay ông Thập Bát, ông Thập Thất lọt vào xó xỉnh nào không ai hay biết, tội nghiệp. Họ này thật ra còn đỡ, chứ cái họ tiếp theo thì chỉ biết đếm đến (Nã Phá Luân) III mà lại cũng lò cò từ Đệ Nhất đến Đệ Tam, ông Đệ Nhị chưa kịp làm vua, mới làm Thái tử thành Rome, Tiểu Đại Bàng, thì ho ra máu mà chết. Ông thứ nhất ai chẳng biết, thơ tình của ông còn có người thuộc, ông thứ ba lắm chuyện, lấy vợ người Tây Ban Nha xây cung điện ở Biarritz gần biên giới cho nàng đỡ nhớ nhà (bây giờ là một khách sạn, ai có tiền nên vào ở thử, cam đoan lịch sự) mang cả họ mạc bên bà ấy phong cho làm đại đế Mễ Tây Cơ, galant với vợ thế là cùng, nếu việc không thành chẳng phải lỗi ở ông. Về sau cả ông lẫn bà bị đuổi, anh chàng bà con bên Mễ bị người bản xứ (tức là giống lau chùi bàn và cắt cỏ ở Cali ngày nay) mang ra xử bắn, đứa con nối dõi (Nã Phá Luân Đệ Tứ tương lai) lại bị người Zulu ở Nam Phi giết ngoài mặt trận. Lắm chuyện thật, nhiều buồn phiền nhưng chẳng chuyện nào dính dáng đến bánh mỳ cả, tôi từ Marie-Antoinette đi đến được Maximilien đại đế Mễ Tây Cơ (Maximilien cũng người Áo) thì tôi cũng hay. Vâng, thứ nhất tình yêu, thứ nhì bánh mỳ hay là có khi còn ngược lại, nhất bánh mỳ nhì tình yêu. Và thứ tự nào đi nữa thì tình yêu (Pháp) cũng liên hệ rất nhiều đến bánh mỳ (Tây). Như thành ngữ “Sống bằng tình yêu và bánh mỳ khô” thường được nhắc nhở chớ nên.
Bánh mỳ là thứ hàng căn bản ở pháp. Nó khác gạo ở chỗ là người ta không ra chợ chất nửa tạ tám thơm, nàng hương mang về nhà đong dần vào nồi cơm điện tự động được. Bánh mỳ phải mỗi ngày mỗi xếp hàng mua, nếu nó nóng hổi thì càng tốt, vừa đi vừa gặm cái cùi thì tuyệt. Tôi là người không câu nệ miếng ăn nhưng xa Pháp lâu thì tôi nhớ bánh mỳ. Bánh mỳ không, ở lò ra, không cần chấm mắm ớt, không cần phết tương. Bánh mỳ baguette, buổi sáng ra, vào quán, cái baguette chẻ làm hai theo chiều dọc, hai đầu cắt chéo, ổ phết bơ, chấm café sữa, gọi là tartine beurée. Tôi đi đâu cũng nhớ bánh mỳ, vì bánh mỳ chỉ ở Pháp mới có. Bánh mỳ cả chục loại trắng đen, nhà quê, thành thị nhưng ở đây nói đến bánh mỳ tiêu chuẩn, tức là bánh mỳ trắng, làm bằng farine de blé, không thêm bớt màu mè. Thí dụ như bánh mỳ baguette viennoise chẳng hạn, có thêm bơ nhưng mềm như èo uột sắp chết, cầm từ tiệm về đến nhà nó như cành hoa của người bị tình nhân lỡ hẹn. Không, bánh mỳ căn bản kia, bánh mỳ - bánh mỳ, pain. Pain là hình thức thông dụng đối với Việt Nam. Nó to và chắc tay nhưng nhiều ruột. Baguette thon dài hơn, tôi thích nhất, lại còn Ficelle gầy bằng ba ngón tay, cứng cáp, gần như không có ruột. Baguette nặn theo hình bông lúa thì người ta gọi là Épi. Hình bông lúa thì ích lợi gì, đầu mỗi cái hạt bông nó nhọn và cháy, lâu lâu mua loại này bẻ đầu ăn chơi nó cũng đỡ buồn tay. Épi mà nặn theo hình một vòng tròn thì thành courone, không phải để đội đầu nhưng có thể thọc tay vào giữa mà cầm cho nó thay đổi. Bởi vì căn bản nên giá bánh mỳ ở bên Pháp là giá được nhà nước ấn định, một baguette 400gr 2F95, ở đâu cũng thế, trong siêu thị bọc giấy bóng kính, ở cửa hàng tạp hoá, ở tiệm bánh mỳ xập xệ hay ở hàng Poilane vẫn 2F95. (Bánh mỳ Poilane là bánh mỳ được tiếng nhất ở Paris, có người cầu kỳ chỉ chịu ăn thứ bánh này nhưng đó là vấn đề khẩu vị lại lẫn lộn vào với vấn đề thời trang kiểu cách nữa nên không cãi được). Nghề làm bánh mỳ là nghề cần thiết cho xã hội nên luật lệ khắt khe, đóng cửa phải thay phiên nhau trong một khu phố, cửa hàng này đóng thứ ba thì cửa hàng kia phải đóng thứ hai. Giá luật định cho thứ bánh mỳ căn bản, nếu bạn đến trễ không còn thứ căn bản, chỉ còn thứ fancy đắt tiền thì lỗi ở cửa hàng, họ phải bán thứ fancy theo giá luật định cho bạn. Nói tóm lại, ở bên Pháp, đồng áng hay là thị tứ, khu sang trọng hay là nghèo hèn, có 2F95 là phải có bánh mỳ, fancy hay là căn bản.
Nghề làm bánh mỳ phải có cặp. Ông chồng dậy sớm, nặn bột vào lúc bốn giờ sáng, cả ngày trong lò đặt dưới hầm, nhễ nhại áo thun mặt mày lem luốc bột coi như anh hề. Bà vợ chải chuốt, tươi cười đứng trên bán hàng, chào hỏi khách câu sáng câu chiều. Những người không có việc hay đến tuổi hưu, một ngày ghé tiệm bánh đến hai lần vì bánh mỳ để lâu ăn mất ngon. Loại “chín” kỹ phải ăn ngay, còn nếu làm biếng tối mới mua một bận thì người ta lấy loại “chưa chín lắm” để sáng hôm sau còn nướng lại mà ăn được. Chín vừa, chưa chín lắm, chín kỹ, bà bán hàng phải biết khách thích loại nào, thứ gì. Mà mỗi ngày đều đặn như vậy thì khách nào chả là khách quen. Tám giờ tiệm đóng cửa, anh chồng đã leo lên giường đi ngủ, bà vợ còn suy nghĩ vẩn vơ đến ông khách ban chiều hay anh bán thịt hàng bên. Thế là bánh mỳ dính dáng ngay vào tình yêu rất Pháp, nghĩa là tình yêu tay ba, ngoại tình Marivaud hài kịch đường Boulevard, ôi nụ cười nhẹ nhàng của bà hàng bánh, thí dụ Pagnol. Nụ cười bà bán hàng, ở bên này ai chả biết, nó giống như là những chuyện ngồi két quán café ở Việt Nam (thí dụ Quang Dũng: “Mảnh chăn đào em đắp có hoa thêu/ Hàng của em chailọ xác xơ nghèo/Tôi nhìn lại mảnh quần xưa đã vá”) Nếu bà lớn tuổi, ắt bà có con gái đứng trông hàng hộ, không có con gái bà ắt phải mượn một cô. Cô này vào những lúc vắng khách còn có thêm bổn phận đi giao bánh cho các quán café, tiệm ăn ở kế bên hay ở xa hơn, những cửa hàng tạp hoá có bán bánh mỳ (Dépôt de Pain). Thế kỷ trước cô đi bộ, tay ôm cái giỏ mây đan đựng bánh, mang cái tên thơ mộng là “cô bỏ bánh mỳ” (Porteuse de Pain), thí dụ Zola. Giờ cô đi xe gắn máy, cô lái xe hơi R4 thùng hay R5 Express, gần thì cô vẫn đi bộ, có khi cô thể thao xe đạp trên vỉa hè cho khỏi kẹt. Theo tôi, nếu ở Pháp mà nói đến những cánh tay tròn trịa lẳng túi Vuitton là chẳng biết gì, ở Pháp, không có cánh tay nào lẳng hơn những cánh tay đeo giỏ bánh mỳ.
Chẳng phải là tôi quá quắt, tôi nói thật. Nếu mơ mộng (fantasy) một lớp người nào trong xã hội thì người Việt Nam mơ mộng đàn bà tiếp viên hàng không (hôtesse de l’air, ra góc me ngồi chờ, trong thập niên sáu mươi Jacques Dutronc có bài hát: “Cả đời tôi mơ được làm tiếp viênhàng không/ Cả đời tôi mơ được lên trời chổng mông”), người Mỹ mơ mộng model áo tắm của báo Sports lllustrated, người Bắc Âu mơ mộng vợ ông Mục sư Tin Lành, người Anh mơ mộng cô giáo đeo kính cầm thước kẻ (đánh vào đít), người Đức mơ mộng đàn bà làm y tá (tiêm vào mông), người Ý mơ mộng bất cứ ai giống mẹ của mình thì người Pháp mơ mộng chỉ có cô hàng bánh. Nó không xa lạ, nó là tiếp xúc hàng ngày, nó là nụ cuời mỗi buổi sáng khi chưa kịp ăn, nụ cười mỗi tối lúc ở sở ra trước khi về nhà. Món hàng của cô, nó trong mềm ngoài dòn, đi với món ăn gì cũng được, nhiều ý nghĩa lắm, chẳng thua gì bánh dày bánh chưng. Không ngọt bùi mà cũng chẳng mặn mà nhưng có thế mới yêu mãi được, ngọt mãi rồi cũng chán, mặn riết rồi cũng nản, cứ như bánh mỳ, không mùi vị gì nhưng không có thì không được, thiếu nó thì chẳng có gì hết. Cứ như bánh mỳ đi, bánh mỳ căn bản, baguette hai quan chín mươi lăm, “bien cuite s’il vous plait” để tối ăn ngay, “pas trop cuite” còn để dành ngày mai. Cứ như bánh mỳ, chẳng ai cầm lòng được, trên đường về bao giờ cũng phải bẻ một miếng ăn trước, cứ như bánh mỳ, không ai cầm lòng đặng, trên bàn còn chút vụn cũng còn nhặt lên tóp tép đỡ buồn răng. Bánh mỳ giấy bóng kính lỗ chỗ siêu thị khổng lồ trong thương xá ngoại ô, bánh mỳ bình thường ở đầu phố này xuống đường quẹo tay trái thấy ngay, bánh mỳ đài các Poilane nấu ở lò than củi cẩn thận còn lấm tấm bột, cứ như bánh mỳ đi. Phải tôi biết làm thơ tôi đã sáng tác được tình ca bánh mỳ baguette, có ít nhất là ba đoạn mười hai câu vần cộng thêm một điệp khúc bốn câu để nhờ người có tài phổ nhạc. Thà như bánh mỳ... bà bán bánh mỳ với nụ cười trước giá đựng baguette, cô bán hàng bằng xe gắn máy Motobécana xanh. Tôi yêu bánh mỳ.
Có một chuyện mà tôi được nghe kể. Nó có thể là chuyện kể chớ nhân vật này tôi không biết đích danh, câu chuyện này tôi không kiểm chứng được. Nó có thể là một chuyện hoang đường, chuyện ngụ ngôn nhiều thâm ý, chuyện điển hình để dạy dỗ răn đời chứ không phải là chuyện thật nữa. Người ta kể với tôi, tôi mang kể lại. Dạo đó vào thời tiền sử, nghĩa là trước 1975, lâu lắm rồi, ở bên Pháp. Ở bên Pháp ngày đó sinh viên Việt Nam Tây con ở nhà bi bô tutoyer bố mẹ có một số đông, sinh viên du học bổng chương trình Việt đậu tú tài ưu tối ưu chạy chọt vừa đỡ phải đi lính vừa được chuyển ngân cũng có một số. Đám đầu thì lêu lổng, phá tiền papa-maman, nhà viện bào chế thì học dược, nhà đấu thầu thì học luật, cua đầm xoành xoạch rất có oai. Đám thứ nhì thì Pháp ngữ không thông, theo học điện toán và hơi hơi mặc cảm những món ăn chơi. Câu chuyện này đồn đại ở trong giới vừa mới nói, giới học bổng chứ không phải giới tự túc. Một anh vừa mới qua, dĩ nhiên anh ta phải dáng người nhỏ thó, mặt lại khó coi, rụt rè như con mèo phải nước. Anh ở từng sáu trong loại phòng trước kia dành cho con ở không có phòng tắm, thui thủi một mình không bạn bè. Anh chỉ có mỗi một người “thân”, ngày nào cũng gặp mà bao giờ cũng tươi cười niềm nở, có khi hỏi han anh dăm ba câu chuyện thời tiết, khí tượng. Đó là, bạn đã đoán được, cô hàng bánh mỳ đầu phố. Ngày nào anh cũng đi ngang qua cửa kính mấy lần, có khi bắt gặp nàng anh gật đầu chào, ngày nào anh cũng vào một bận để mua ổ bánh. Anh có phải lòng cô này không thì chuyện không cho biết, nó chỉ là cái tình cảm nhẹ nhàng như bột nổi lúa mỳ thì đúng hơn. Nhưng anh chưa thông thạo tiếng địa phương, người bản xứ anh chưa nhiều dịp để tiếp xúc. Anh lại ý thức rất rõ là anh là một thứ sứ thần đại diện cho xứ sở mình nơi đất khách quê người nên anh cần dè dặt. Không biết chữ baguette thuộc giống đực hay giống cái, “le” hay là “la” nên mỗi lần vào cửa tiệm anh ta trịnh trọng điềm nhiên nói với cô hàng: “cho tôi deux baguettes” là tránh được khỏi mất mặt vì cái lỗi “un” hay là “une”.
Ngay cả đến ngày nay, một ổ baguette cũng chỉ có hai quan chín mươi lăm (bốn mươi lăm cents US) theo luật định. Thành ra, nếu câu chuyện này có thật, ta cũng chẳng nên buồn cho anh ta quá. Mà tôi mới ở Mỹ về, một mình tôi, hai baguette một ngày tôi ăn không cũng hết.

**Đỗ Khiêm**

Ký sự đi Tây

**Bức tượng Danton**

Như tôi đã có dịp nói, con đường đầu tiên ở Paris tôi đặt chân đến là con đường Monsieur le Prince. Hai mươi năm về trước thì nó là con phố nhỏ nhiều cửa hàng Việt, hotel cho du khách nghèo và sinh viên ở trọ học nhưng rồi sinh viên thành tài, du khách nghèo ngày trước trở thành khấm khá, cửa hàng Việt dọn dần đi, con đường cũng theo đà đó mà tiến triển. Nhưng nếu nó thay đổi theo cái kiểu bỏ quần jean thắt cà vạt, xe hai ngựa trở thành turbo 16 valves thì cũng tội nghiệp với cố nhân. Không, nó thay đổi mà không xê dịch, giữ gìn như một kỷ niệm lâu rồi trở thành có giá, những cái hotel xập xệ của ngày nào người ta giữ nguyên màu nước cũ, chỉ làm cho trang trọng hơn như đàn bà sửa mũi mắt khéo, nhìn vẫn là người cũ mà hình như có cái gì hay hơn. Hotel hai chục quan một tối của hai thập niên về trước, một sao giờ lên được những ba sao, có cái ở đầu đường qua đêm phải mất 840F (135 USD) thay vì năm đô la của ngày xưa. Có lẽ cậu sinh viên Mỹ sang chơi dạo ấy túi đeo vai lần mò cuốn Europe on $10 a day bây giờ dằn American Express Gold trong túi, trở về đây chốn cũ tình nhân xưa vẫn thấy không có gì thay đổi. Jack Lemon có thể ngồi vỉa hè cầu thang ở góc xuống Ecole de Medecine và nhặt mớ thẻ tín dụng Marcello Mastroianni vừa vất như trong “Maccaroni” của Ettore Scola được. Thẻ bây giờ làm bằng nhựa tốt, hai mươi năm không đổi màu và không có mùi chua.
Lần nào trở về Paris tôi cũng ghé lại đường Monsieur le Prince. Tôi chẳng hành hương gì, tôi thích con đường ấy, cả khu vực lân cận chung quanh nhà hát Odéon. Nhà hát Odéon, có lần đến xem kịch tôi còn nhớ được gặp Jean Ferrat. Dạo đó đi xem kịch tôi phải lo xin vé miễn phí, kỳ đó diễn tuồng tôi còn nhớ là “Le Monte-plats” của Harold Pinter. Ferrat cũng đến xem, mặc đồ trắng toát, cổ quàng khăn hơi kỹ, có lẽ chàng ca sĩ nên chàng phải là ấm yết hầu. Ferrat, lúc nào tôi chả cảm tình, bài hát “Ma môme” tôi thích lắm:
“Em tôi/ Nàng không phải là sì-tạc-lét Nàng không đeo kính mát Nàng không làm người mẫu cho tạp chíNàng làm công trong xưởng máy Ở Créteil”. Bài hát thuộc về cuối thập niên năm mươi, đầu sáu mươi gì đó, lúc mà chỉ có tài tử ciné hạng quèn mới đeo kính râm ngoài bãi biển và Créteil còn là một ngoại ô mù mờ chưa tân trang phát triển. Tôi thích vậy thôi chứ tôi chưa yêu được ai làm công trong xưởng máy, kể cả vợ tôi trong đó. Ngày tôi đi xem hát, được gặp Ferrat ở Paris, vợ tôi dự Festival ở Baalbek cách đó 3000 cây, được gặp Aragon. Chúng tôi lấy nhau, mua đĩa Ferrat hát ca từ Aragon về nghe, tâm đầu ý hợp nhưng đó là chuyện sau này, đây chỉ tiện dịp tôi yêu vợ nên tôi mang ra mà nhắc, vợ tôi lại có người chê xấu, nhà quê, làm ruộng, nên tôi lại lấy cớ văn hoá của nàng thế này để mang ra mà khoe. Còn xấu thì tôi chịu, mắc mớ gì đến ai và cũng chẳng mắc mớ gì đến con đường Monsieur le Prince là chuyện tôi đang nói.
Con đường này, cũng có lần khác tôi xem kịch bỏ túi, ngồi dưới hầm uống Sangria độ dăm ba chục người chật ních trước ngay sân khấu, vở gì đó rất nổi tiếng của Sartre mà giờ hút nhiều thuốc có hại tôi quên mất. Văn hoá thế nào tôi cũng không biết, ngày đó tôi ngồi uống hết cốc Sangria, mặt mày xây xẩm, tuồng diễn đến chỗ anh kép thốt câu duy nhất mà tôi thuộc: “Địa ngục là kẻ khác”, là tôi đủ đắc ý rồi. Ngoài ra, hình như tôi chỉ lo nhìn cô đào uốn éo thì phải, cô ta nằm lăn ra đất ngay trước mặt, cô ta nói gì tôi không hiểu, có lúc cô ta hở quần lót trắng. Xem kịch thích hơn xem ciné là ở chỗ đó, người thật và nổi ba chiều. Ngày nay, cái rạp hát đó trở thành Club chơi nhạc sống Nam Mỹ nhưng mười, hai mươi năm rồi đại để con đường vẫn còn nguyên. Có thêm một tiệm sách BD (tức là Bandes Dessinées, sách hình) mở ra ở đầu đường phía đại lộ St Michel, thêm một quán Pizza của hai anh Mỹ làm theo Luxembourg vẫn chiếu những phim hay như cũ, lúc tôi đi ngang người ta nối hàng dài đợi xem ấn bản mới của phim “Paths of Glory” của Kubrick là phim hoàn tất từ 1957. Phim này đen trắng, không tô màu (colorize) lại mà ba mươi hai năm sau vẫn có xếp hàng để đi xem thì hơi lạ, tôi ít thì giờ, phim bộ Hồng Kông mới vừa ra mà tôi còn chưa mướn về nhà nên tôi không để ý. Với lại, thật ra, tối đó tôi còn đang lo tìm kỷ niệm, nhất là rạp hát này, lúc trẻ, đã có lần tôi coi cọp, len vào trong bằng cái lối ra nên khỏi phải trả tiền. Xếch phía bên kia đường là tiệm ăn Zéro de Conduite, đang nói ciné thì tôi cũng nhắc, tên cửa quán lại đặt theo tựa của cuốn phim làm Jean Vigo nổi tiếng năm 1926 (1926 là tôi nói bừa, có thể nó 1932). Đi xuống một chút phía tay phải là tiệm ăn tôi không nhớ tên nhưng nhìn là nhận ra ngay, nó trang hoàng như một cái kho đồ cũ, hoàn toàn Baroque như là phim (đã lỡ đề cập đến điện ảnh thì tôi làm luôn, nào) của Téchiné (năm 1978?). Baroque nữa mà cùng đường thì có tiệm cơm Việt Nam, mang tên “Lạc Hồng”, trông giống như một toà lâu đài Tàu gánh xiếc, tiệm ăn này có lần hiếm hoi tôi mua hoa bán dạo (ở Paris ngồi tiệm ăn nào cũng năm bảy lượt có người rao hoa hồng mời chào) một cách rất nhà quê (tôi cũng nhà quê nên có lẽ vì thế mới kén vợ có dáng dấp làm ruộng). Người con gái được diễm phúc hiếm hoi này giờ có lẽ vẫn còn ở Massachusetts, có đến đời chồng thứ ba chắc phải khóc sướt mướt năm rồi vào ngày Dukakis thất cử. Không biết nàng còn nhớ, những ngày ở Paris xa xưa trước có người học thuộc lòng Kathleen Raine để đọc cho nàng nghe (“And from that polluted bed arise/ New suns, newsons, new sons, new loves, new skies”) và căn phòng khách sạn nhìn ra thánh đường Notre Dame nơi Cendrars có thời ở trọ. Đi giật lùi mười bước nữa, cũng cùng một vỉa hè, có quán La Godasse. Quán này steakhouse cũng có người bán hoa ra vào nhưng về sau lớn lên tôi chẳng dại dột (hay chẳng còn gan) bẽn mặt mà mua hoa kiểu đó nữa. Cô bé học Hypokhâgne Henri IV, lúc đó mặt còn tàn nhang như cô Massachusetts, cô bé ngồi mơ mộng đường công danh thi cử, về sau này gặp lại cô trở thành bác sĩ, mặc áo trắng cầm ống nghe không được cầm phấn gõ bảng đen. Cô thích thế kỷ mười sáu, đời cô sau này chỉ được nghe những người húng hắng ho khan làm tôi buồn hộ. Tôi buồn hộ, rồi buồn lây nữa, nhưng lần sau này, cũng ở con đường đó, cũng ở quán La Godasse, tôi không còn cầm tay (cầm chân, cầm giày) cô.
Có lẽ tôi thích con đường này vì nó đầy kỷ niệm chứ nó chẳng cây dài bóng mát chút nào. Hàng quán nào tôi cũng có vào, tôi lắc tin ở quán Tabac đầu đường (ở Pháp, có hai loại Café. Café bán nước gọi là Café và Café có thêm quầy thuốc lá gọi là Tabac. Tabac ở phía ngoài có đánh dấu cẩn thận bằng một củ cà-rốt đỏ, có bán vé số Lotto, bán tem bằng giá bưu điện và vé métro, xe buýt để phục vụ quần chúng) tôi hớt tóc, có lúc tôi mua cả giày, vé máy bay ở con đường đó, tôi vào cả cửa hàng xén Phú Xuân nơi có hai cô con gái ông bà chủ, cô em người Huế, cô chị cũng người Huế, hai cô này Việt Nam và không có tàn nhang. Hôm nay, tôi đi ngang vào lúc tối, cửa hàng đóng cửa nhưng vật đổi sao dời, có lẽ buôn những cái lỉnh kỉnh exotic đã hết thời nên giờ cửa tiệm xoay sang bày kim châm cứu với lại những hoạ đồ huyệt đạo trên cơ thể coi rất là khủng khiếp. Cô em cô chị đi về đâu, tiệm sách Racine ở phía trên cùng đường đã gỡ đi hai câu thơ của Maiakovsky trước vẫn ngoài cửa kính
“Tôi biết sức mạnh của những chữ Sức mạnh của những tiếng chuông”.
Số 20 vài ba năm trước là nơi một hôm sinh viên Malik bị cảnh sát đã chiến của biệt đoàn lưu động moto của thành phố Paris đánh chết giờ vẫn còn những hàng chữ nguệch ngoạc của kẻ vô danh tưởng nhớ ở trên tường nhưng tôi nhìn quanh quẩn không thấy còn những vòng hoa. Nhà xuất bản Arthaud đóng đô ngay ở đó, tôi nhìn lên trên lầu, trần vôi người ta làm lại cẩn thận những cột xà gỗ cũ dọc ngang. Tôi đi lên rồi lại đi xuống, hai mươi năm, cái mái tranh của quán Disco La Paillotte bên kia đường vẫn còn nguyên cái vẻ tơi tả của lúc đầu.
Ở đây, chỗ nào tôi cũng có vào, không lẽ tôi lại đem ra kể hết. Tôi ra đầu đường phía Place de L’Odéon gần Boulevard St. Germain. Ở đó núp vào một góc có cái quầy bán crêpe, người Mỹ gọi là pancake. Crêpe ăn ngoài đường ở Paris vào mùa đông, có cái trước Café Select-Latin ngay nơi St Germain và St Michel đụng nhau nhưng tối thứ sáu người ta nối đuôi nhau đông quá. Ngay ở chỗ này hơi khuất một tý đường trong mà cũng có năm bảy người xếp hàng trước mặt tôi. Anh làm crêpe múc một muỗng bột pha sẵn như là bột làm bánh cuốn đổ lên mặt sắt nóng có bôi dầu. Tay anh nhuyễn điêu luyện cũng phải mất một phút nó mới chín đều, anh dùng con dao mỏng nạy ra, xếp lại như hình cánh quạt, vỗ một cái, không cử động nào thừa, bỏ vào bao giấy. Beurre sucre tám quan làm căn bản, rắc rối có cả crêpe jambon với lại hột gà. Tôi thích ăn crêpe chocolat nóng, có người thích crêpe Grand Marnier rượu mạnh. Đây là crêpe ăn quà vặt ở ngoài đường chứ vào tiệm Crêperie cẩn thận thì crêpe mềm crêpe cứng, crêpe mặn crêpe ngọt lắm thứ lắm, muốn gì cũng có, ngâm trong sauce tan ra trong miệng hay ròn rã bột froment như là bánh xèo của ta. Tôi ăn crêpe chocolat mười quan một cái, tôi phải ăn những hai. Tôi cầm gói giấy đôi, đi bộ hai ba mươi thước ra đến cái công trường bé. Tối thứ sáu giờ này náo nhiệt, ngay trạm métro Odéon nhiều người lên xuống, xe hơi xe buýt dậm chân tại chỗ. Tờ Le Monde đặc biệt về Cách mạng 1789 Số Hai vừa mới ra, nhiều người đứng ngắm nghía cái tranh màu hình Mirabeau. Michel Vovelle (sử gia chính thức của lễ kỷ niệm năm nay) đồng ý phục hồi vị này với Francois Furet (sử gia “xét lại”, hậu thân của trường phái Annales), nước Pháp trên việc này trung tả trung hữu đều chung chung đồng ý. Tôi ngồi bệt xuống cái bệ dưới chân pho tượng Danton.
Bức tượng Danton dựng ngay ở lối ra vào métro Odéon là nơi rất tiện để người ta hò hẹn. Trạm Odéon ở khu La Tinh chiếm một vị trí chiến lược, đến đâu cũng gần, ăn chơi, xem hát, nhạc kịch và mua sắm, dù là mua sách hay là quần áo. Odéon là chỗ hai đường tàu điện giao nhau, đường Nam-Bắc Porte d’Orléans - Porte de Clignancourt và đường Đông-Tây Gare d’Orléans - Austerlitz - Porte d’Auteuil, chỉ trên hai đường này đã có ba nhà ga xe lửa và hai nhà ga RER tốc hành ngoại ô nên người ta chiều cuối tuần hẹn nhau đi chơi mà chưa có chương trình ấn định thì hẹn ở đây là phải đạo. Gặp nhau rồi, vào Café giở Pariscope, Officiel du Spectacle (là tạp chí hàng tuần liệt kê tất cả các mục giải trí ở Paris giống như tờ L.A. Reader) bàn cãi sau. Tôi ngồi xuống, chung quanh tôi mươi người nhìn ngang ngửa chờ đợi. Có tốp kéo đến, gặp bạn, hôn nhau, kéo đi. Có người ngẩn ngơ bước tới bước lui sốt ruột. Quán nước phía bên kia đường đầy ắp. Rạp UGC Danton ngay trước mặt chiếu bốn phim cả Mỹ bốn phim: Cocktail - Tom Cruise, L’Adieu au Roi - Nick Nolte (Farewell to the King), Veuve mais pas trop - Michelle Pfeiffer (Married to the mob) và Gorilles dans la brume - Sigourney Weaver (Gorillas in the Mist). Bốn phim này, tôi chỉ coi được có tuồng Married... lúc ở trên máy bay, buồn cười lắm nhưng nửa phim thì tôi ngủ gật, chẳng phải tại phim, tại tôi đi máy bay ưa buồn ngủ thôi (Tôi buồn ngủ như tôi buồn cười. Thanh Tâm Tuyền?) Hệ thống ciné UGC hơi lố lăng thương mãi, tôi không thích mấy, nhìn sang bên cạnh tôi lại bực mình. Quán Café trước kia mang tên La Bonbonière màu hồng dễ thương giờ sơn lại vàng vọt Fast Food, hamburger, sandwiche chổng chơ vài cái bàn ghế loại đứng tựa vào nửa người. Anh chủ mới này tính sai, chạy theo thời trang lỗ vốn, chẳng thấy ai, trước kia bàn ngồi kiểu cũ, bán expresso cổ điển bản xứ tôi nhớ nó lại đông người. Đáng đời. Nhìn trước tôi gai mắt, thôi tôi nhìn lên.
Ông Danton mập mạp vẫn còn đó, bên trên cái đồng hồ công cộng không biết dựng từ năm nào, tuy vẫn chạy đúng giờ mà nước chữ 3, 6, 9, 12 đã phai màu hay tróc mất từ lâu. Ông Danton ở trên cao, tượng dựng năm nào thì có đề cẩn thận. “1898”, do thị xã Paris thực hiện. Ông này tuốt ở trên bệ nhưng những ngày đường phố nổi loạn tôi cũng đã có dịp leo lên bá cổ ông để mà xem xét dùi cui và khói lửa đạn cay đằng xa. Georges Danton, 1759 - 1794 Bộ Trưởng Tư pháp 10 tháng Tám - 9 tháng Mười 92, Dân biểu thành Paris tại Quốc hội. Hai bên bệ tượng còn trích hai câu hoa thơm cỏ lạ mà ông có lần phát biểu “Muốn chiến thắng kẻ thù quốc gia, chúng ta cần táo bạo, thêm táo bạo, lúc nào cũng táo bạo”. Bên kia là “Sau bánh mỳ, điều mà nhân dân cần nhất là giáo dục”. Thấy không, lại bánh mỳ. Hai câu này vô thưởng vô phạt, bánh mỳ thì ông này lúc sinh thời cũng thích ăn thích uống và táo bạo thì trước khi lên máy ông còn nhắn với đao phủ thủ “Nhớ đưa đầu tao ra cho quần chúng xem, đáng đồng tiền”. Tôi nhìn kỹ lại, mặt ông này tôi không thấy đẹp trai.
Được một lúc, ngồi mút đi một mút lại hết những ngón tay còn dính tèm lem chocolat tôi mới để ý đến cô bé. Cô này rất trẻ, dáng dấp nhà lành miệt Tây thành phố, cardigan len tốt, tóc thắt nơ, thế nào chị hay mẹ cũng thuộc loại Nappy, BCBG, khăn vuông Hermès. Nhưng chính cô bé thì còn trẻ, ngây thơ tội tình gì làm sao tôi nỡ ghét. Cô ta chắc chỉ chừng mười lăm mười sáu, xuân xanh xấp xỉ đến tuần cập kê, tóc hoe cắt vuông, người cao chưa nẩy nở hết. Tối thứ sáu đứng dưới tượng Danton ngớ ngẩn đã mười lăm phút rồi tội nghiệp chẳng biết bị bạn gái hay là kép xù. Tôi tiếc tội háu ăn, phải còn chút chocolat dính vào bao giấy đựng crêpe biết đâu tôi chả dụ nàng được, giờ bắt tôi xếp hàng đi mua lại thì tôi già rồi. Thôi chắc để hỏi nàng một câu ỡm ờ vớ vẩn để làm quen kiểu “Mày chắc giờ này nó còn tới không?” hay là một câu trống không chẳng cần được trả lời: “Tại sao người ta dựng tượng Danton mà không ai dựng tượng Robespierre?”.

**Đỗ Khiêm**

Ký sự đi Tây

**Trạm tàu điện lẻ**

Khắp Paris không tìm đâu ra nổi một bức tượng Robespierre. Paris lắm tượng, ai chẳng biết, từ những tượng hiền lành bờ vai trắng có lá vàng rơi vườn Lục Xâm đến tượng đàn bà con gái tròn trịa nằm hớ hênh trên cỏ mướt vườn Tuileries, nhưng không có tượng Robespierre. Không có cả đến một cái tên đường nữa thì phải, tiện dịp ăn mừng năm nay sao không cải danh luôn phi cảng Orly thành phi cảng Orly - Robespierre cho vừa đẹp (phi cảng tân tiến hơn Roissy lỡ dành cho anh hùng hậu sinh Charles De Gaulle mất rồi). Phi trường Charles De Gaulle được viết tắt là CDG (Như Los Angeles International viết tắt là LAX) và Orly hiện nay người ta viết tắt là ORY. Nếu đổi thành RBP có phải dễ nghe không và Paris đúng ra phải kiếm đúng công trường nào lớn gọi luôn là công trường 10-8-1792.
Cách mạng Pháp đến ngày 10-8-1792 bước vào giai đoạn dân chủ, lưỡng quốc anh hùng (Mỹ Quốc và Pháp quốc) La Fayette bỏ lính chạy sang đầu Áo ngày hôm nay vẫn còn nổi tiếng nhờ thương xá tấp nập (Galeries Lafayette) trùng tên làm tôi thấy bất công. Người Mỹ sang đây shopping ưa viếng cái nơi này, tay cầm thẻ tín dụng của Bloomingdale’s (ghi chú: thẻ Bloomingdale’s có thể dùng để mua hàngđược ở Galeries Lafayette và ngược lại) miệng nhắc lại câu nói lịch sử của ông tướng Mỹ lúc mang quân sang Âu Châu vào năm 1917 “La Fayette, nous voilà” (Here we are). Voilà, như người Mỹ ưa nhắc đến mỗi khi muốn dùng tiếng Pháp. Voilà, Oh la la, Quiche, Déjà vu, Lingerie, Mayonnaise, Soupe du jour và Passé (Dạo này, từ Passé trong tiếng Mỹ thông dụng hơn Déjà vu). Chỉ tại trùng tên với anh hùng của họ (ông La Fayette tên hai chữ rời, cửa hàng Lafaytte một chữ dính), làm đau khổ department store Printemps ít nhiều. (Printemps cóc cần, Printemps gỡ gạc bằng khách Nhật, người Nhật vào nhắm mắt cái gì cũng mua - “Au Printemps on achète tout les yeux fermés” - người Nhật mắt lại bé nên nhắm cũng dễ, họ lại thích Printemps là “Mùa xuânsang có hoa anh đào”). Câu quảng cáo của Galeries Lafayette là “Àtout instant, il se passe quelquechose aux Galeries Lafayette”, có nghĩa “Bất cứ lúc nào, ở Galeries Lafayette cũng có chuyện đang xảy ra” phải giương mắt ra mà nhìn mới được. Quảng cáo, người ta phải đốp chát, hãng (moto) Honda bên Mỹ rao “Follow the Leader” thì hãng (moto) Yamaha rao “Don’t Follow Anyone”, bạn mà nghe thì chiều nào cũng xuôi. Quảng cáo rất cần thiết, thí dụ, tôi có quyển sách mới ra, tựa là gì, xuất bản, giá bao nhiêu mà tôi không nhắc đi nhắc lại ở đây thì nào ai biết. (Thấy tôi cứ tự nhắc mãi, ai bực mình thì làm ơn nhắc hộ giùm tôi). Thôi, trở lại Robespierre, ông này có được một trạm tàu điện ngầm ở ngoại vi thành phố, gần cuối đường tàu ở xó xỉnh Montreuil miệt Đông nhưng ai bảo tính ông khắc khổ, lúc sinh thời đã ở chui ở dúi thì khi chết người ta có tưởng niệm bằng trạm métro nghèo nàn là phải rồi. Ở đó, tôi cũng có một mối tình (Robespierre đèn vàng, cầm tay em muốn khóc) nhưng thôi, có liên quan gì đến năm I (1792), năm II (92 - 93) của Cách mạng Pháp đâu, những người bị chặt đầu, tôm hùm và phản động Thermidor
Một năm nào đó, tôi ở Paris, gần công trường Bastille, có cô bạn từ ngoại quốc sang chơi lần đầu. Cô này người nước ngoài nhưng cũng văn hoá Pháp, học trường đầm từ bé tuy đây là lần thứ nhất trong đời cô đặt chân đến Pháp. Tôi ra đón, đưa cô về, lúc ra khỏi trạm tôi ân cần giới thiệu: “Đây, công trường Bastille”. Cô đứng nhìn một lúc ngơ ngẩn rồi hỏi “Đâu?” làm tôi cũng thắc mắc. Cái công trường rộng lớn như thế này mà cô không thấy hay sao. “Không, tao không thấy thành Bastille ở chỗ nào”. Cô ta bảo. Cái thành ấy hả, vớ được câu này tôi thích quá, ở đời ít khi được người ta hỏi những câu vớ vẩn cỡ như vậy để mà trả lời “Người ta đốt mẹ nó rồi bộ mày chưa biết sao?” Làm con gái phải bối rối thì cũng không có gì oai cả, tính tôi lại chẳng tàn nhẫn với ai nhưng đến công trường Bastille mà hỏi cái thành nó ở chỗ nào thì cũng bằng thăm viện Versailles mà hỏi nhà vua giờ còn ở đây không. Tôi kể chuyện này vì có khác những chuyện tình của tôi, nó ăn nhập đến vấn đề là một, hai là cô này không phải là người Việt Nam, sau cái chuyện un une baguette tôi phải có chuyện gì gỡ gạc chứ không tôi mang tiếng vọng ngoại, “hậu ư thiên hạ, bạc ư gia”. Đấy, đâu phải chỉ có mình người Việt Nam nhà quê, hay phải là đàn ông xấu xí mới có điều để diễu cợt. Tôi chẳng diễu ai, tôi Việt Nam, tôi đàn ông, tôi bảo tôi: cao ráo, dễ coi thì có người cười hăng hắc, có lẽ nào tôi lại tự diễu tôi. Ngày 14 tháng 7 năm 1789 quần chúng Faubouurgs đường St Antoine hạ thành Bastille là nhà ngục biểu tượng của bất công, nơi vua ghét ai thì giam không cần cớ, tội (embastiller), bắt đốc thành de Launay, cướp kho súng mang ra làm loạn. Giờ, nếu xuống tàu điện ở trạm Bastille hướng Place d’Italie ở trên bến còn lại di tích một khúc móng của cái nhà tù cổ, giữa công trường chỉ có đài kỷ niệm cuộc nổi loạn năm 1830 đưa “quốc vương trưởng giả” Louis-Philippe lên chấp chính (Ông này trưởng giả nên không thích có con số lằng nhằng ở đằng sau tên) gọi là Colonne de Juillet. Cuộc dân biến này xảy ra vào tháng Bảy nên nền quân chủ Louis-Philippe khề khà người ta cũng gọi là Quân chủ Tháng Bảy. Từ lâu rồi, nghĩa là từ 1804 lúc “hạ sĩ con” Nã Phá Luân thành lập Đệ Nhất Đế Quốc, nước Pháp thôi không dùng lịch Cách mạng nữa. Năm I, năm II, lịch Cách mạng chỉ đếm được đến năm XII làm tôi hơi tiếc. Cách mạng Pháp huỷ lịch cũ, từ 1792 gọi là năm I, đổi tên các tháng đi nghe rất thơ mộng và ngộ nghĩnh. Tháng Hai trời mưa gọi là Pluviose, tháng Ba trời gió Ventose, tháng Tư nẩy mầm Germinal. Nhà thơ Fabre d’Eglantine nhiều sáng kiến nhưng lịch Cách mạng không thực tế, giờ chẳng ai còn nhớ đến được, trừ vài ngày quan trọng như ngày 18 Brumaire Bonaparte đảo chánh hay lâu lâu có người nổi hứng lấy ra làm tựa sách (“Germinal”, Zola), tựa phim (“Messidor”, Alain Tanner). Nhưng hình ảnh của đạo quân rách rưới đáp lời gọi tổng động viên, chân không ra ngoài biên giới đương đầu với cả Âu Châu quân chủ liên kết lại, những người lính của Năm II, dù không có khắc trên hông Khải Hoàn Môn ở bãi Etoile (“Cuộc khởi hành của Những Người Tình Nguyện” bởi điêu khắc gia Francois Rude) ngày nay vẫn còn trong tim óc của mọi người. Nếu chán xem phim bộ Hồng Kông mãi, để thay đổi bầu không khí thì ngay tại Nam Cali bạn cũng có thể ra Tower video hay Wherehouse thuê cuốn “Máu nhuộm bãi Bastille” (hay bãi Cách mạng, trước đó là bãi Louis XV, ngày nay là bãi Concorde) tức cuốn “Danton” của Andrej Wajda với Lương Triều Vĩ - Gérard Depardieu thủ vai chính, xem cũng ly kỳ lắm éo le tình tiết, chỉ tiếc cái nguyên âm tiếng Pháp phụ đề Anh ngữ, không có ai chuyển âm ngọng nghịu sang tiếng Việt để mà lơ lớ nghe thân mật. Tôi thì tôi nhìn cô đào Đức Angela Winkler (không có họ hàng gì với “The Fonz” của “Happy Days”) trong vai vợ nhân vật Camille Desmoulins không tôi cũng đủ thích, cô này mặt dại (đàn bà mặt dại làm tôi an tâm hơn, tôi thấy tôi khôn ra), có nốt ruồi duyên làm tôi ái mộ từ thủa phim “The Lost Honor of Katerina Blum” phỏng theo truyện của văn hào Heinrich Boll.
Camille Desmoulins trước kia cùng với vợ ở 1, Place de l’Odéon. Thành phố Paris có cái thói ưa khắc một tấm bảng đá bảng đồng treo trước nhà những danh nhân từng đã ở. Con đường St Honoré trước kia là nơi Robespierre khổ hạnh cư ngụ thì ngày nay là lộ phí tiền tiêu hoang của lứa thiếu phụ sáu mươi đến đó mua mù-soa bằng đăng-ten và ô đi mưa gỗ chạm, găng tay da cừu non. Robespierre bị dời ra trạm tàu điện ngoại ô, công trường Vendôme với những căn nhà kiến trúc thế kỷ thứ mười bảy là nơi đóng đô của những tiệm vàng lá Kim Thành. Boucheron, Cartier, Chaumet, Van Cleef & Arpels ở kế bên khách sạn Ritz, muốn tìm bóng dáng của nhà cách mạng chỉ chịu tắm bằng nước lạnh này phải nhiều tưởng tượng. Ông này chắc Thái Âm thủ Mệnh, Nguyệt hãm Dịa nên “thân hình nhỏ, hơi cao, mặt dài, kém thông minh, tính ương ngạnh... suốt đời chẳng mấy khi được xứng ý toại lòng, rất vất vả, thường phải ly tổ bôn ba, hay đau yếu, mắt kém, khó tránh thoát được tai nạn” (theo Văn Đằng Thái Thứ Lang) lại chắc gặp phải Sát Tinh, Tiêu Kỵ đồng cung, nhiều sao mờ ám xấu xa hộ hợp “thật là suốt đời cùng khổ cô đơn, phải lang thang phiêu bạt... không những thế, lại còn hay mắc những tai hoạ khủng khiếp và dĩ nhiên là yểu tử” (đã dẫn). Đúng thế, năm 1794, Hạn ông gặp phải Kình Đà thế nào tam hợp chiếu, ông theo gót Danton đưa cổ lên cái máy do bác sĩ Guillotin phát minh ngọt lịm và nhân đạo. Ông khiêm tốn, biết mình chẳng đẹp trai nên không có ồn ào dặn đao phủ thủ đưa đầu mình ra cho thiên hạ chiêm ngưỡng, nhất là ngày hôm đó có Camille Desmoulins vợ đẹp cũng phải theo ông lên đoạn đầu đài (tôi thấy người có vợ đẹp, nói thật tôi không ghen nhưng tôi buồn cho tôi). Robespierre ba mươi tuổi chết chém, để lại câu phê bình của Mirabeau từ lúc chàng mới vào Quốc hội Lập hiến: “Tên này rồi sẽ tiến xa, nó tin vào tất cả những gì nó nói!”.
Người dễ tin, dù là tin mình chăng nữa, làm sao mà mang tên đặt cho phi trường được. (Tôi nói thế thôi, không có ý động chạm ai, hành văn đã lệch lạc thì lâu lâu cũng phải có một câu chuyển tiếp, xin lỗi tất cả những John F. Kennedy, La Guarda và Allen Dulles, kể cả Thánh Paul ở gần ông Minneapolis). Được một trạm tàu điện đã là phúc (nhờ cung Điền Trạch tịnh minh). Căn nhà ông ở cũ tôi đi tìm không thấy, làm tôi phải lầy lội xóm Royale, đường Faubourg St Honoré thế này tôi không thích. Tôi ít tiền, đi qua những chỗ này tôi giật mình, người tôi khó chịu không được tự nhiên. Bắt tôi gí mắt vào cửa kính thì khổ quá mà vào bên trong thì chẳng ai mời tôi. Tiệm Cartier chẳng hạn, kim cương cẩm thạch của họ thế nào tôi không biết, mấy cái vớ vẩn để dùng lặt vặt tuỳ thân bày bán khắp nơi trên thế giới, vào loại hàng thông dụng, tôi nhìn đã khiếp. Cái đeo chìa khoá ngồ ngộ bán 300 USD một cái, hộp quẹt thì 300 USD có, 700 USD có, đồng hồ của họ nếu tôi có mà đeo ai hỏi giờ tôi tôi cũng tiếc của, chắc tôi không cho. Cái ligne “Must” của Cartier gồm ba cái phụ tùng, giây lưng, nước hoa gì đó, chỉ tên không đã khó nói. Tên là “Must”, tiếng Anh cẩn thận mà nếu đọc theo giọng Anh thì không được, đọc phải theo giọng Pháp mới đúng. Tôi lúng túng về việc này đã nhiều, chuyện ăn chơi tôi chậm tiến tôi đành giữ đường lối dân tộc nhất là phát âm theo tiếng Việt. Hộp quẹt “Mút”, đồng hồi “Mút” thôi chứ tôi chẳng mơ mộng mà dịch nó ra được là thứ phụ tùng “Bắt Buộc”. (Nhưng nước hoa “Thuốc Độc”, như bật lửa “Ở Bên Cầu”, như “Thành Phố Giữa Đàng” hay những con đường mang tên “Tình Cờ” “Niềm Hy Vọng Mới”). Nói thật ra, ăn chơi rất dễ học, Cartier giờ có nước hoa “Con Beo”, đồng hồ “Con Beo” đang thịnh hành, ai mà bảo đàn bà như sư tử mỉm cười hay cọp giấy mếu máo đều trật hết. Theo Cartier, đàn bà bây giờ là “Con Beo”, tôi chỉ cần lật vài trang quảng cáo là tôi đúng điệu. Ngay cả Chaumet là tiệm kim hoàn không có bày bán tạp nham ở Duty Free phi cảng mà tôi còn biết được thì tôi phải là người thanh lịch có hạng (tuy là mình xấu, vợ cũng xấu v.v...)
Anh em Chaumet bên này nổi tiếng từ mấy năm nay là nhờ xì-căng-đan chuyển tiền bất hợp pháp qua Thuỵ Sĩ. Chắc vừa mới ở tù ra nên trong Figaro Madame họ chơi ngay hai trang quảng cáo “Chaumet mãi mãi làChaumet” có cái ảnh cửa tiệm họ ở Place Vendôme le lói như là một căn nhà ngục. Xì-căng-đan này cách đây hai năm đụng chạm đến Tổng trưởng Pháp Chalandon trong chính phủ thân hữu Chirac. Ông Chalandon lấy vợ làm tỉ phú, mặt mũi khôi ngô, tục gọi là Le Bel Albin. Trước ông điều khiển công ty Elf-Aquitaine đã tai tiếng giờ ông lại đưa vàng đưa bạc cho gia đình Chaumet gì đó để đầu tư thành ra tuy không phạm pháp nhưng mà ông cũng mất mặt với quần chúng. “Vụ” Chaumet nhờ đó mà nổi tiếng, khách quen của Tati như tôi nhờ vậy mà biết đến cái họ nhận hột xoàn cho vua cho chúa này. Kỳ này tôi về Pháp, chuyện Chaumet người ta đã quên, giờ xì-căng-đan ở bên phía chính phủ thân tả. Tôi không rõ đầu đuôi, vài ông bạn quý của Tổng thống Xã hội Mitterand dùng mánh mung rắc rối gì đó để mua bán cổ phần Péchiney và công ty Triangle lấy lời. Đảng Xã hội đang cầm quyền dính vào đầu này đầu nọ như kẹo cao su ở trên ghế tàu hoả chuyên chở công cộng, gỡ mãi không ra. Tôi xem T.V. thấy Mitterand tuyên bố đại khái là bạn tôi làm bậy thì tôi oa oa xịt, tôi không mời đến nhà nữa, tôi không thèm dùng bữa chung, tôi không nhìn mặt, bạn xấu tôi nghỉ chơi. Tôi thề. Có lẽ ông đang sửa soạn kỷ niệm huy hoàng hai trăm năm Cách mạng mà bạn ông làm bậy thế này ông mất vui. Năm nay ông làm kỹ lắm, đốc thúc cho xong nhà hát mới ở Bastille, Tổng thống bên Tây hình như ông nào cũng muốn bắt chước cọp, chết để lại da, một công trình kiến trúc, một bảo tàng nghệ thuật về sau còn mang tên. Hai trăm năm nữa, bạn bè xấu của Mitterand có lẽ người ta quên hết, quên cả hai Cộng hoà Thân hữu (République des copains) của cuối đời De Gaulle. Chắc sẽ còn Trung tâm Beaubourg-Georger Pompidou, còn Musée d’Orsay - Valéry Giscard-d’Estaing (?), còn Parc de la Villette-Francois Mitterand (?). Và nếu còn tàu điện, chắc cũng sẽ còn trạm Robespierre ở cuối đường Mairie de Montreuil, sau trạm Porte de Montreuil và trước trạm Croix de Chavaux. Nó xa xôi như thế, nếu chỉ vì mình ông Robespierre thì tôi cũng chẳng buồn đến. Trước kia là vì tôi có mối tình nên tôi mới khám phá ra nó chứ Paris đến ba trăm tàu điện vừa ngầm vừa nổi làm sao tôi biết hết. Ừ, khu La Tinh đông vui thì tôi đi dạo được, đường St Honoré không có tiền tôi đi ngang cũng chẳng ai bắt tôi trả thuế, tiện thể còn học lỏm được vài nhãn về lòe thiên hạ ở Bolsa trong quán café (hay trong ký sự), gần nhà thờ St Philippe du Roule hay viện Jacquemart-André (phòng Phục hưng Ý Đại Lợi) lại thêm vẻ văn hoá mỹ thuật. Chứ còn Montreuil, trạm tàu điện lẻ tôi đến làm gì, đèn khuya hiu hắt ánh điện câm. Hay là tôi đợi đến 1992, hai trăm năm kỷ niệm 1792 tôi đến viếng còn chưa muộn, tại Paris thế nào tôi chẳng có dịp trở lại, không ăn mừng 89 cũng ăn mừng được 92.

**Đỗ Khiêm**

Ký sự đi Tây

**Minitel Hồng**

Năm nay, cả nước Pháp quay về quá khứ, ngoài đường bày bán đủ thứ đồ kỷ niệm Cách mạng, T-Shirt, gạt tàn cho đến Champagne. Logo chính thức của Ủy ban Kỷ niệm là ba con chim liền cánh xanh trắng đỏ, tôi không biết rõ do ai vẽ nhưng mà coi giống nét của Folon (Nếu tôi không lầm Folon người Bỉ, giải Goncourt 87 cũng người Bỉ, nước Pháp dạo này rộng lượng với họ hàng nghèo ở Wallonie). Nhìn về quá khứ, ai chẳng biết Paris lịch sử từng khúc đường nhưng từ Mỹ sang, lạ nhất là những cái tân tiến của Paris.
Sao lại có thể có chuyện đó được, Paris cổ kính, Paris văn hoá này kia ai cũng nhận nhưng Paris làm sao tân tiến được. Tân tiến về thời trang, về thẩm mỹ, về lối sống tôi không nói. Tôi muốn nói Paris có nhiều cái tân tiến về kỹ thuật, về vật chất trong đời sống hàng ngày mà ở Mỹ sang phải lạ. Nó nhỏ nhặt thôi, nép mình trong cuộc sống, ở đây có lẽ chẳng ai để ý, có lẽ phải đi xa về mới nhận được ra. Không lẽ lại mở đầu mục hiện đại của thành phố bằng cái này nhưng thôi tôi cứ nói vì đây là cái người du khách dễ gặp nhất và có lúc cần dùng. Cái cầu công cộng. Cầu tiêu công cộng ở Paris thường ở trạm métro lớn hay có, ở trong có cả đánh giày (cireur) cho nên người Việt hai, ba mươi năm trước ưa lịch sự dùng chữ “đi xia”. Kính lão đắc thọ, tôi xin nói về cái cổ kính trước. Cầu công cộng thuộc quyền cai quản của RATP ở Place Madeleine vẫn còn được giữ nguyên như vào lúc đầu thế kỷ. Ghế da, cửa sổ vernis, gạch lót hoa, kính chạm 1905 đã đành, quảng cáo trên tường cũng thuộc vào thời đó, bồn sứ, vòi nước, tất cả đều din như trong Viện Bảo tàng. Thuộc vào loại gìn giữ thế này chỉ còn có hai cái (cái kia ở Royal) nhưng rải rác các métro vẫn còn nhiều nơi mở cửa tuy là có ảnh hưởng của tám thập niên thay đổi. Trong những cầu này, thường có một bà lớn tuổi, áo đen, tóc búi, kính lão ngồi đan áo để trông coi. Nhân vật dame-pipi này rất Pháp, cũng như nhân vật concierge giữ nhà ở Paris. Giá ấn định là hai quan hai mươi, bạn nhớ để lại tiền lẻ. Ở các hàng quán có hạng, nhiều khi vào cầu cũng có bóng dáng các bà này, dĩ nhiên trong quán đâu có bắt trả tiền thêm về mục này nhưng thấy Dame-Pipi là phải “tip” dù miễn phí hay là có giá ấn định do thị xã đặt ra. Các bà này không còn bao nhiêu mà hình như không ai kế nghiệp cả nên càng ngày càng ít đi. Cầu công cộng giờ phải hiện đại hoá, bớt tốn kém nhân công cho nên Jean Claude Decaux xuất hiện.
Cái ông này ở Bolsa cũng là chỗ quen biết. Bạn có để ý cái trạm xe buýt che mưa gió mới đặt dạo này ở Nam Cali? Hai mặt kính, một cái mái và quan trọng nhất, một phía hông dành riêng cho quảng cáo (có hình ca sĩ Ngọc Lan đang mơ màng). Nó là cái Abribus Decaux giống hệt những cái Abribus Decaux ở Pháp, ở Bỉ, ở Thuỵ Sĩ, ở Đại Hàn gì đó. Ông này xách cặp đến một thành phố, hỏi hội đồng thị xã có muốn chỗ trú ẩn cho người đợi xe buýt hay không, ông đặt cho free. Ông chỉ cần lấy tiền quảng cáo, nếu khó khăn chưa chịu thì ông đặt thêm cái bảng hiệu chỉ đường, cả bản đồ thành phố nữa, bản đồ thành phố ông đặt một mặt, mặt kia ông quảng cáo. Muốn dân chúng khỏi vất rác ra đường, ông cho không thùng rác, thùng rác của ông cũng có quảng cáo ở trên. Gì ông cũng tặng hết, ông chỉ tính thân chủ của ông tiền quảng cáo, thành phố nào chẳng chịu, thế là ông giàu. Ghế đá công viên, bản đồ chỉ đường ông làm xong, giờ ông quay sang cầu tiêu. Cái cầu Decaux dĩ nhiên cũng có quảng cáo. Đi ở đường bạn có thấy nó bằng xi măng trang nhã, loại đúc sẵn, màu vàng nhạt, to hơn cái tủ đựng quần áo một tí. Nó một chỗ ngồi (tôi muốn nói, nó đặt riêng ra từng đơn vị một), cửa ra vào bóng loáng như sắt máy bay. Quảng cáo có lẽ không đủ lời, bạn phải bỏ vào một quan vào cạnh cửa nhưng một quan này đáng đồng tiền bát gạo. Cửa sắt tự động thụt vào, đèn ở trong bật sáng, nhạc êm dịu nổi lên, bạn bước vào, cửa tự động đóng lại. Bên trong ấm cúng, quạt thì hút hơi thoáng khí, quạt lại phà hơi nóng điều hoà. Mà sạch thì không thể nào chê được tại vì cả cái sàn bạn đang đứng, cả cái bồn, cả cái phòng đến ngang người, một khi bạn đi ra sẽ tự động quay ngược xuống để mà tẩy uế hoàn toàn bằng máy với thuốc sát trùng như trong car-wash. Vệ sinh như thế còn hơn nhà thương nhưng chỉ phiền một cái, lỡ máy mát lên cơn điên lúc mình đang ở trong sập cả nửa phòng xuống xịt nước kỳ cọ thì mình làm sao? Thì mình chết, vậy thôi. Có một người mất mạng rồi, một em bé gái vì cân không đủ nặng, cầu tưởng là không có người. Ở ngoài có đề cẩn thận, đừng bao giờ để con nít vào một mình cả, biết đọc cũng có lợi. Còn máy điên lên thì tôi chưa nghe nói, chẳng qua chuyện này cũng như đang đi xe hơi tự nhiên chân ga rú lên vậy như nhãn Audi người ta đồn một dạo, xe nó điên thì cũng... chết chứ biết sao. Không phải vì thế mà không ai đi cầu máy Decaux nếu bạn là con người cầu tiến. Chẳng ai ngăn được sự phát triển, dù muốn dù không.
Paris là thành phố nhỏ hẹp, mà hình như số chó cư ngụ nội thành đông chẳng kém số người, thành thử ra, di chuyển trên hè phố, bạn thấy ngay vấn đề. Chó đã là chó thì làm sao biết đọc quảng cáo nên vấn đề này ông Decaux không buồn giải quyết. Giờ người ta đang bàn chuyện biên phạt chủ nhân nếu con vật trung thành không chịu đi xuống rãnh (Ở Paris, vỉa hè ngay phía dưới có rãnh nước chảy mang vào cống). Trong khi chờ đợi luật lệ được ban hành, thị xã Paris dùng một biệt đoàn moto lưu động để đáp ứng với tình thế này. Cái cảnh này, nếu bạn gặp được, cũng bõ cái vé máy bay để sang Tây. Moto dùng vào việc này thuộc loại đặc biệt, cồng kềnh nhưng đẹp mắt, coi như trong phim khoa học giả tưởng tự hành tinh nào xuống. Người lái, có khi là một cô kiều diễm tóc vàng cân đối, giống như là Sigourney Weaver trong phim “Alien”, mặc đồ phi hành gia trắng toát đội nón, coi còn oai gấp mấy phi công chiến đấu cơ. Gặp người và máy này rà rà trên vỉa hè, thấy ở đâu có bãi thì thắng lại. Đằng sau moto máy hạ xuống, hút ngay tang vật, còn quét rửa vài cái bằng chổi theo sự điều khiển của space captain điềm nhiên ngồi đàng trước vặn nút. Tôi đi đây đi đó cũng nhiều rồi, chưa ở đâu tôi gặp được một cái cảnh phải trắng mắt ra mà theo dõi như thế. Tôi không dám nói là người lái loại moto này được tuyển theo nhan sắc nhưng họ bận quần áo đẹp, Paris là thành phố đẹp, vỉa hè cũng đẹp và cái cô tôi chứng kiến lần đó lại cũng đẹp nữa. Bấy nhiêu cái đẹp đó hợp lại để khai trừ cái bẩn, không phải là cảnh đáng coi sao. Tân kỳ đã đành, mà đẹp nữa, tôi nhấn mạnh, tôi mà nói láo thì bị loại moto này cán chết. Người đi du lịch ưa nói ngoa nhưng mà tôi nói thật, tôi thề thốt. Đàn bà đẹp, mặc quần áo đẹp, lái xe đẹp, điều khiển máy hót phân chó thì tất cả các thị trấn trong đời tôi đi qua, chỉ có ở Paris.
Paris, nhân viên nhà nước cầu kỳ, các cô biên phạt thì mặc quần áo Givenchy, cảnh sát thì vài năm nay mới thay đổi sắc phục, giờ mang đồ Pierre Balmain (nhưng vẫn đeo súng ngắn Manurhin). Tây mà, họ ưa chải chuốt. Nhưng chuyện tân kỳ của tôi nó không phải chỉ ở những chuyện cặn bã. Người Pháp, chẳng hạn, là người xài tiền nhựa nhiều nhất thế giới. Về mặt này, các ngân hàng thống nhất, Visa hoặc Master và vào đâu bạn cũng mua bán được, ngay trong các siêu thị thực phẩm. Giấy tính tiền chạy từ két ra có hai bản sẵn, bạn ký ngay vào còn cái thẻ, good hay không good, máy cũng biết nốt, khỏi lật sách ra dò số lôi thôi. Mà cần cash thì ở đâu cũng có máy phát tiền, máy khắp nước chung một hệ thống dù ngân quỹ của bạn thuộc nhà băng nào bạn cũng lấy ra được ở bất cứ máy nào, chẳng phải nhìn xem có thuộc Cirrus hay là Star-System của thẻ mình không. Tiền nhựa, chẳng có gì lạ, tôi chỉ nói là ở bên Tây nó thông dụng hơn ở Mỹ. Nhất là, một loại tiền nhựa mà Mỹ không dùng, là tiền nhựa điện thoại. Trước đây, các cột điện thoại ở Pháp hư lên hư xuống, du đãng thiếu tiền cắc ưa chiếu cố đến khiến ngày nay, nếu không có sẵn cái thẻ trong túi không tài nào bạn gọi phone được. Thẻ này không thuộc loại phone-card tính trên số điện thoại của bạn. Nó cũng có nhưng cái thẻ tôi nói là cái thẻ trừ tiền chứ không phải thẻ cộng. Thẻ cộng đã đành, nó như con ma xó, bạn xài bao nhiêu nó cộng thêm dần dần. Thẻ trừ ngược lại, nó có giới hạn, bạn ra đầu đường mua một cái thẻ điện thoại 120 đơn vị, cỡ 14 USD. Mỗi lần gọi đi đâu, bạn đút vào máy, nói càng lâu nó càng trừ. Gọi viễn liên cho đào, nhìn nó nhẩy mà thích mắt, tắc $13.75, $13.50, $13.25 v.v... sắp hết nó chớp đèn ngoắc bạn để báo động, hết, bạn vứt nó đi mua cái khác. Có tỉnh bên Tây đang thí nghiệm loại thẻ này vào việc ăn chơi mua bán. Mấy trăm cửa hàng trong tỉnh đều có gắn máy để đọc, bạn đến nhà băng mua cái thẻ 500 USD, 300 USD gì đó, đi đâu cứ việc móc ra tiêu, nếu lẻ tẻ dăm ba đồng thì không cần code, mua sắm nhiều thì phải bấm số bí mật của mình. Hết tiền, cạn thẻ, bạn vào ngân hàng nạp tiền lại, dùng được tiếp. Dùng thế cash, nó không phải là thẻ tín dụng mà là tiền mặt loại gọn gàng.
Thế thì đã có gì tân tiến, lợi ích thế nào tôi không biết nhưng vào nhà ai tôi cũng thấy có một cái điện thoại có màn hình và bàn phím như là một cái máy vi tính bé. Đường dây điện thoại bên Pháp thuộc độc quyền chính phủ (Bưu điện) nên việc nối điện thoại vào với điện toán áp dụng rất dễ. Cái máy, nhà Bưu điện cho không, nếu muốn có máy in thì phải bỏ tiền thêm. Áp dụng của nó y như là áp dụng vi tính vậy, chỉ khác chỗ là nó tập trung hoá được. Bạn có thể “gọi” giữ chỗ xem xiếc, tìm địa chỉ nhân tình cũ (đánh tên lên màn ảnh, nó tìm hộ như mình xem niêm giám, ôi, những tên nhân tình cũ xanh xanh trên màn ảnh...), coi giờ máy bay vớ vẩn. Nhưng nó lan rộng ra trăm ngàn dịch vụ, thí dụ bạn làm business nó giữ sổ kế toán cho bạn được, nó khai thuế hộ, bạn gửi thư sang Bồ Đào Nha, đánh vào bằng tiếng Pháp nó dịch ra ngay bằng tiếng Bồ, tiếng Đức, tiếng quái quỷ gì khác, dịch qua dịch lại chớp mắt tuy là dịch dở. Và cái mà người ta ưa dùng nhất, là nó... kiếm bồ cho mình. Kiếm bồ cho mình thì nó chưa tự động được (nghĩa là kiếm nhân tình cũ không ra, máy chưa tự động hỏi bạn bè, thế nào, muốn kiếm nhân tình mới không?) Kiếm nhân tình, cho đến giờ này, con người còn phải chủ động, dù là bồ cũ hay bồ mới (bồ cũ nhiều khi cần chủ động nhiều hơn nữa). Bạn có quyền lựa các tiết mục, có những số tìm bạn mặc đồ da, tay cầm roi, có những số để tìm bạn mặc đồ trắng, tay cầm hoa, tuỳ sở thích. Bạn có thể đăng rao vặt và mở “hộp thư” trên máy bằng bí số (Z 28 chẳng hạn), ngày hôm sau mở máy check “hộp thư” coi có ai trả lời không. Bạn có thể đối thoại thẳng với người lạ (Z 28 gọi Mèo Xiêm), bạn có thể ỡm ờ tay cầm lá cây mà ngắt ngắt hay bạn bạo dạn hơn mà phơi bày những ý đồ rực rỡ (tôi không thích chữ đen tối vì tôi thấy những chuyện này tôi sáng mắt ra chứ ít khi nào nhắm mắt lại) trong đầu. Thích lắm, muốn nói thêm gì thì nói, cũng như phone hồng nghe thẳng tiếng nhau ở bên Pháp này không đắt khách, chỉ có Minitel Hồng phải viết ra lên màn hình lại chạy. Z 28 gọi Cọp Thái, nếu tâm đầu ý hợp mình hẹn nhau đi chơi cuối tuần. “Tôi với nàng quen nhau qua Minitel” mươi năm nữa có lẽ trở thành một trường hợp thông dụng. Như ngày hôm nay học cùng trường, làm cùng sở, gặp ở nhà người quen, đám cưới, party. Minitel có thể áp dụng vào nhiều việc đúng đắn, chắc chắn rồi, vô số kể. Nhưng ngoài đường tôi ít thấy quảng cáo những dịch vụ này. Năm nay đã bớt, phong trào Minitel Hồng dường như mệt mỏi, phải lấy lại hơi nhưng vẫn còn những tấm biển có cô ngực trần tóc vàng 3615 ULLA (3615 là mã số đầu tương đương như 976 ở Cali), có cô đít nhỏng tóc đen 3615 BRIGITTE. Phong trào này cách đây hai ba năm làm nhiều người Mỹ sang đây phát sợ, chẳng hiểu chuyện gì sao đàn bà nhồng nhộng đầy bích chương đường phố. Không bán sú-cheng, không bán sì-líp, không bán nghỉ mát mà cứ vẫn phơi bày. Người Mỹ đâu có Minitel.
Cái màn ảnh nhỏ hấp dẫn như vậy, ở Pháp đi đâu tôi cũng thấy màn ảnh. Màn ảnh computer, màn ảnh vidéo. Hệ thống métro cũng có cáp TV riêng bày khắp nơi để đợi tàu đỡ buồn, coi nhảy hát, coi khí tượng, coi tin ngắn. Tiệm sách, tiệm nhạc, tiệm café, cá ngựa gì cũng vậy, màn ảnh bày la liệt, dĩ nhiên mỗi nơi một chủ đề, tiệm nhạc thì để vidéo clip, bấm nút mà lựa chọn được, tiệm cá ngựa thì để kết quả cuộc đua trực tiếp truyền hình. Cớ gì người ta cũng mang TV ra chắn lối được, cái đề chữ, cái để hình làm như không có nó thì không sống nổi. Chả vậy mà chữ “câblé” (bắt giây) dạo này đồng nghĩa với “thời trang”. Ngay cả cái việc chỉ đường bạn cũng không cần nhờ anh cảnh sát hay cô đầm tốt bụng nữa. Ở các lối ra vào nơi phương tiện chuyên chở công cộng người ta để một thằng Situ là xong. Anh này màu xám xịt, cũng có màn hình (bằng LCD), cũng có keyboard. Bạn đánh vào cái địa điểm mà bạn muốn đến, số bao nhiêu, đường gì. Chàng sẽ hỏi bạn muốn dùng tàu điện, xe buýt, cả hai, cách nào nhanh nhất hay cách nào ít phải đi bộ nhất, tuỳ ý bạn chọn lựa. Bấm nút lựa xong, Situ vừa rè rè làm việc vừa tử tế “Xin lỗi, làm ơn đợi chút”. Độ ba mươi giây sau, chàng nhả ra một tờ giấy in mực hai màu đen đỏ cẩn thận, cặn kẽ từng chỉ dẫn. Lấy hướng A, xuống trạm B ra lối C, quẹo tay phải độ bao nhiêu thước thì đến, tất cả mất chừng X phút. Tôi tò mò hỏi thử, nhà địa chỉ người yêu dạo trước ra mà tra hỏi. Bằng đủ cách, cách nhanh nhất, cách ít phải đi bộ nhất, bằng tàu điện, bằng xe buýt, bằng cả hai cộng lại. Năm phút sau tôi lần mần cầm cả năm tờ giấy chỉ đường ở trên tay do anh Situ trao tặng. Tôi xin lỗi lại là đã làm phiền máy. Tại hỏi chơi cho biết chứ người yêu cũ, có cách nào mà đến được và hiện đại thì hiện đại, Situ không tài nào chỉ nổi. Tình nhân mới, may ra còn nhờ máy Minitel được chứ tình nhân đã cũ rồi thì máy nào cũng phải chịu thua.
Cái hình chớp nháy
Cách đây khoảng năm năm về trước, một ông bạn người Mỹ sang Pháp chơi than phiền với tôi: “Sáng tao dậy, bật TV lên, chẳng có gì”. Chẳng có gì ở đây không có nghĩa là chẳng có gì coi được, chẳng có gì hay ho, mà là chẳng có gì hết. Chẳng có gì hết trọi. Bật lên, ngồi đợi cho màn ảnh nóng, rồi nhảy từ đài này sang đài nọ cũng chỉ bắt được mấy con “bọ” li ti trắng đen ngọ nguậy nhìn đến nhức đầu. Ngày nay, TV Pháp buổi sáng đã có chương trình nhưng thói quen coi TV vào lúc những hạt sương còn đọng trên cỏ bìa rừng Boulogne vẫn còn ít thông dụng hơn thói đi chợ vào lúc trăng đã lên đến đỉnh Tháp Eiffel. Không đi chợ đêm, không coi TV sáng, đời sống bên Tây buồn nản, hết ra ngoài đường ăn uống lại về nhà nằm, chẳng phải nằm coi game show nằm coi soap, về nhà nằm ôm nhau.
Cái chuyện người ta nằm ôm nhau tôi không căn cứ vào dự kiện thu nhập được một cách khoa học, tôi chỉ dựa vào phim ảnh, truyền hình do mấy ông tây bà đầm thực hiện. Một chương trình truyền hình Mỹ, người ta phải có cốt truyện, sườn bài, đơn giản thôi, nhưng mà phải có. Mới vào đầu, người ta xếp đặt cái gay cấn trong vòng hai phút để gợi sự chú ý rồi ngưng, quảng cáo. Thí dụ, một anh sáng chủ nhật đang đẩy xe cắt cỏ ngoài vườn trước nhà tự nhiên có một xe đỗ lại. Ba người lạ mặt hung dữ bước xuống dùng súng MAC 11 có gắn ống hãm thanh, dùng S&W 29 si kền, dùng Ruger Mini 14 có gắn ống nhắm, nhất loạt nã vào người anh cỡ chừng bốn năm mươi viên đạn đủ loại, 380 acp (còn gọi là 9mm short), 44 magnum và 223 Remington (còn gọi là 5.56 NATO). Anh ngã xuống, họ bỏ chạy, bãi cỏ trước nhà chưa kịp cắt (bãi cỏ trước nhà chưa kịp cắt trong tâm lý quần chúng Mỹ tự nó đã là một thảm trạng), cái máy vô tình vẫn tiếp tục chạy, cỏ cắt rồi từng mảnh vụn văng tung tóe vào mặt người xấu số. Ta còn đang hồi hộp, tim đập 120 nhịp trong một phút tự nhiên một cái Pick Up trờ tới, ba anh khác bước xuống (ba anh này mặt mày thân thiện) khuân vác gì đó trong nháy mắt, ta chưa hiểu chuyện gì, ba anh đã ngồi bệt xuống khui bia ra uống với nhau. Nhạc bài hát “This Bud’s for you”, mọi người vui vẻ, bí mật của án mạng vừa rồi đợi lát nữa (sau khi uống bia xong, sau khi giặt quần áo đẹp hơn là lúc mới, sau khi xe hơi được biểu diễn trên những con đường khúc khuỷu, v.v... một lúc lâu) sẽ có hai thám tử của cảnh sát mặc đồ đẹp mặt mày trầm tư đi Ferrari đỏ đến để giải quyết sau. Đó là một chương trình truyền hình Mỹ. Sẽ có rượt đuổi bằng trực thăng (bắt buộc trực thăng ít nhất là một chiếc sẽ phát nổ trên không), bằng xe hơi (bắt buộc xe hơi ít nhất là vài ba chiếc lăn xuống vực thẳm), sẽ tốn rất nhiều đạn đủ ca-lip súng ngắn súng dài và sẽ có rất nhiều quảng cáo (lại bia, lại thuốc giặt, lại xe hơi).
Một chương trình truyền hình Tây thì khác hẳn. Hai người ngồi ăn trong một quán. Chàng nói một câu, ăn một miếng, nhìn nàng. Nàng nhìn lại, ăn một miếng. Chàng rót rượu, nói một câu thật dài. Nàng uống rượu, tiếp tục nghe một lúc rồi mới trả lời. Chàng ngưng ăn, ngưng uống gật gù rồi ăn trở lại, uống trở lại. Nàng ngưng nói, cũng ăn, cũng uống. Đến lượt chàng nói. Rồi đến lượt nàng nói. Có khi hai người cùng nói, có khi im lặng hai người cùng ăn, không bắt buộc là phải người này nói thì người kia ăn, mà mãi thì không thấy quảng cáo, đợi đến sốt ruột. Họ ăn cơm Tây, có lúc ăn cơm Tàu, nhưng lúc nào cũng uống rượu đỏ, rượu trắng, ít khi uống rosé. Họ nói năng gì với nhau không biết, tự nhiên thấy họ nằm trên giường, chàng đắp chăn hở ngực, nàng ra khỏi giường khoả thân đi tìm thuốc lá. Lâu lâu thay đổi, nàng nằm trên giường, đắp chăn hở ngực hút thuốc, chàng ra khỏi giường khoả thân vào phòng tắm. Họ lại vẫn nói, nói năng gì với nhau không biết, tự nhiên thấy họ ngồi trong quán ăn trở lại. Kỳ này vẫn chàng đó mà nàng thì lại một nàng khác. Hay vẫn nàng đó mà chàng kia lại khác. Họ cũng ăn như hồi đầu, nói như hồi đầu. Được một chốc (vẫn chưa thấy quảng cáo) họ nằm trên giường trở lại, nàng khoả thân ngồi đó, chàng khoả thân nằm nghe. Nàng duỗi chân ra, tìm hộp quẹt. Chàng co gối lại, kiếm gạt tàn. Trên giường ít khi nào họ ôm nhau vật, giường không phải là đấu trường tỉ võ, họ chỉ nằm ngồi, đứng dậy, vào ra, nói chuyện và hút thuốc un khói cả lên. Đến đây bỗng nhiên thấy một cái giường khác, hai người khác nằm trong, không nói năng gì nhưng có nhạc. Còn đương thấy lạ thì nàng xuống giường ra kéo màn cửa sổ. Ánh sáng buổi sớm hắt vào khuôn mặt chàng dịu dàng mỉm cười, nhưng mà ủa, tại sao nàng không cởi truồng mà lại mặc quần lót? Thì đây (đợi mãi mới đến lúc) quảng cáo, mà là quảng cáo quần lót. Đó là một chương trình truyền hình Pháp. Hết ăn tiệm rồi ăn nhà, ăn xong rồi lại ngủ nhưng mà kỳ lạ, họ đi ngủ thì chẳng bao giờ thấy, cái đó chắc để cho khán giả tưởng tượng ra, chỉ thấy vào lúc họ dậy, không quần áo nhởn nhơ qua lại, bàn với nhau tiếp tục về chuyện: “Thôi, giờ mình đi ăn ở đâu?”
Ở Paris hiện nay có sáu đài truyền hình khác nhau, phát hình khoảng từ mười đến mười sáu tiếng mỗi ngày, có đài liên tục nhưng thực ra chương trình lặp đi lặp lại. Trong số này, năm đài phát hình miễn phí, một đài cần phải có máy đóng tiền thuê để xem. Canal+ thuộc đủ thể loại, không chuyên chú như ở Mỹ, có lúc gia đình như “HBO”, có lúc văn hoá như “Z”, có lúc “X” hẳn hòi. Năm đài còn lại, hai đài của nhà nước (đài A2 và FR3), đài TF1 của vua bê tông cốt sắt Bouyghes, đài 5 thuộc về đại đế báo chí Hersant và đài M6 là đài bé nhất, nhắm vào giới trẻ ngọ nguậy, kiểu MTV. Nhưng nếu bạn nghe tôi tả chương trình truyền hình Pháp ở đoạn trên bạn cho là đáng chú ý, sang đến Tây bạn vội vã bật TV lên để kiểm chứng thì thế nào cũng thất vọng. Không phải là tôi nói láo, thực sự thì một chương trình Pháp đại để như tôi vừa kể, nhưng tại vì TV Pháp rất ít có chương trình do chính người bản xứ thực hiện. Bật TV ở Paris lên, bạn sẽ gặp Santa Barbara, Miami Vice, Chips, Startrek, Kojak, Dallas v.v... và v.v... nhiều hơn là phim ciné hay là phim truyền hình địa phương. Lý do dễ hiểu là lý do tài chánh. Ở bên Mỹ mỗi khi thực hiện truyền hình, người ta đã tính sao lấy về đủ vốn với lời ngay tại nội địa Hoa Kỳ. Lấy vốn về xong, có lời rủng rỉnh, người ta đem bán ra ngoại quốc để có thêm ít tiền tiêu vặt, café, nước ngọt cho gia đình Ewing hay thuốc lá cho Columbo. Một giờ truyền hình, nếu thực hiện tại Pháp, không có rượt đuổi bằng trực thăng, không có xe hơi lăn xuống vực, chỉ có ngồi quán và nằm trong giường đã tốn phí khoảng 200.000 USD. Trong khi đó một giờ truyền hình gốc Mỹ, có bắn súng đủ loại, người Mỹ bán cho người Tây với giá rẻ mạt là 20.000 USD. Hai chục ngàn này, thật ra chỉ đủ để Sue-Helen uống rượu nhưng Dallas chỉ chiếu không ở Mỹ đã đủ lời, bán thêm cho TV Pháp, TV Đức, Hoà Lan, Đan Mạch, Ý Đại Lợi, Ấn Độ, Nam Dương quần đảo gì đó, mỗi nơi chỉ cần lấy thêm vài xín tượng trưng. Thành thử ra, Mr. T nổi giận lên, ở Nairobi, ở Dublin, ở Dacca đều biết, cô y tá nào có thai với bác sĩ sản khoa ở trong “General Hospital” người ta đàm tiếu từ Manila đến London. Paris không phải là ngoại lệ, con nít ở đây vừa mới lớn đứa nào cũng mua cái tai giả của Mr Spock về đeo, ít đứa nào chịu lấy lê độn vào ngực để bắt chước Brigitte Bardot của ba mươi năm về trước, chiếc Starship Enterprise từ từ lướt trong vũ trụ dĩ nhiên là nổi tiếng hơn cái cầu thang khách sạn ở trong “Năm ngoái tại Marienbad” của Alain Resnais. Và ngoài lý do tiền bạc ra, phải nói thật, chính tôi cũng thích “The A Team” hơn là “Glissements Progressifs du Plaisir” của Robe-Grillet.
Để nâng đỡ nền văn hoá bản xứ, luật nước Pháp bắt buộc các đài công cũng như tư đều phải có phát hình tối thiểu một số chương trình hoặc Pháp hoặc Âu Châu. (Luật lệ này, đài 5 là đài không bao giờ tôn trọng, vừa rồi bị phạt hai triệu Mỹ kim để bỏ vào quỹ giúp đỡ điện ảnh Tây). Ngược lại, như đã trình bày, mỗi khi phải thực hiện chương trình ngay tại Pháp, người ta sợ cạnh tranh không nổi với Hoa Kỳ về vấn đề “action” hay vấn đề lem nhem tình cảm xã hội nên người ta nhấn mạnh trên những vấn đề tâm lý. Nói nhiều, ăn cũng nhiều, vừa nói vừa ăn tối cởi quần áo đi qua đi lại. Những ai để ý đến những vấn đề này, xem TV Pháp ắt là phải thích. Tôi lấy ví dụ ngay đến cả các game show.
Từ ngày có tự do tranh thương mại giữa các hệ thống truyền hình, đài nào cũng bày ra game show từ sáng đến tối. Tự mình bày ra thì cũng lại tốn kém, người ta sang Mỹ xin license của những show thịnh hành ăn khách cho đỡ phải mất công. “The Wheel of Fortune” cũng có ở bên Tây, dĩ nhiên với người hoạt náo Tây, người dự thi Tây và giải thưởng bằng tặng vật và hiện kim Tây. Nhưng chỉ khác có bấy nhiêu, ngoài ra “La Roue de la Fortune” hoàn toàn giống cái show này ở Mỹ. Làm tôi vừa coi vừa băn khoăn tự hỏi, không biết bên Ấn Độ người ta có nhập cảng hay không chương trình đố vui truyền hình này, và nếu có thì giải nhất là bao nhiêu thùng dầu cù là do Union Carbide trao tặng. Nhưng đến game show mà liên hệ về luyến ái thì dĩ nhiên là người Pháp vô địch.
Ở bên Mỹ, những show loại này thì nói lại nhiều mà ra tay hành động thì lại ít. The Love Connection, The Dating Game chỉ bóng gió xỏ xiên nhiều khi đến độ bệnh hoạn. Nó tục thì không bao giờ tục hẳn (beep)... nhưng tục xa tục gần làm như là bị ám ảnh tâm thần. Người Pháp thẳng thắn hơn, những show đã lấy sex làm đề tài giải trí thì thoải mái hẳn, không có chập chờn một lời mà hai nghĩa với lại bướm vờn hoa, ong hút nhuỵ. Thí dụ, có mục trả lời thư tín tên truyền hình tương tự như Penthouse letters. Người hỏi được phỏng vấn trên màn ảnh và sau đó người phụ trách là một bà đứng tuổi nằm duỗi người trên ghế vừa ngáp dài ngáp ngắn trả lời. Nó không được đứng đắn hay giáo dục như là trong chương trình của Dr Ruth, cái bà duỗi người không phải là bác sĩ mà cũng không có tham vọng giáo dục ai. Thoải mái lắm, để rõ hơn tôi phải lấy ví dụ khác. Người ta cầm máy thu hình ra ngoài phố hỏi mấy anh mấy chị nào hứng chí tình nguyện cho xem quần áo lót chẳng hạn. Vậy mà chương trình này cũng có người hưởng ứng được một cách thụ động đã đành, các “thí sinh” tích cực tham gia các show này cũng không thiếu. Có chương trình mời các cặp lên hỏi đố, cặp nào không đáp trúng phải cởi một món đồ ra cho đến khi hết thì thua. Phải những chương trình này thuộc loại câble, cần access code thì tôi không nói. Nó phát hình vào lúc mười giờ tối nhưng ai tò mò (như tôi) cũng có thể bật TV vặn lên coi. Có cái, con nít bên Tây có lẽ chẳng phải vì thế mà đâm ra ông bà cụ sớm, tôi thấy hình như nó vẫn đùa hồn nhiên và rượt đuổi nhau trước cổng trường như con nít ở mọi nơi. Những cái lộ liễu này làm hạ hoả hay tăng hoả tôi để cho những nhà xã hội học và các thầy lang thuốc Bắc mang ra mà bàn cãi, riêng tôi thì những loại chương trình như thế, thỉnh thoảng tôi coi tôi cũng thích, thấy ít bực mình hơn là những cái nháy nhó của The Dating Game mà cho đến ngày nay, thường thì coi xong tôi cũng ngồi cười khẩy chứ chưa bao giờ chạy ngay xuống phố mà tốc váy người qua lại. Nhiều khi tôi còn nghĩ, biết đâu rằng, bên Iran chẳng hạn là nơi truyền hình phải đứng đắn, lại chẳng có khối người đầu óc còn lệch lạc hơn ở bên này.
Nói thế thì có vẻ thiên vị Pháp. Chẳng sao, An Nam ta trước giờ vẫn thích Tây, tôi chưa thấy ai thích Iran cả. Nhất là khi đề cập đến ái tình. Đối với chúng ta, ái tình trên màn ảnh truyền hình thì Iran nhất định phải thua Pháp, chỉ khi nào ngoài biển, không có truyền hình họ may ra còn gỡ gạc đôi chút như trong bài hát: “Với biển cả anh là thuỷ thủ/Với lòng nàng anh là hoàng tử/Như truyện ngàn đêm xứ Ba Tư...” Cái nhìn chớp nháy, màu SECAM 50 hertz về phương diện kỹ thuật có đẹp hơn màu của Mỹ NTSC chu kỳ (NTSC các chuyên viên vẫn gọi đùa là Never The Same Color. Ở Âu Châu, hệ thống truyền hình trên nguyên tắc được đến 619 lằn định nghĩa, ở Mỹ màn ảnh nhỏ chỉ có 525 lằn nên ít rõ nét hơn. Đó là về kỹ thuật, sự khác biệt này phải để ý mới biết, nó cũng chỉ như là khác biệt giữa băng vidéo chính gốc và băng vidéo sang lậu, chẳng là bao. Đây là tôi tìm đủ mọi cách để khen Pháp, Đức, (hệ thống truyền hình PAL), ừ, TV ở bên đó cũng rõ nét và màu đẹp, đỡ lem hơn là TV Bolsa. Nhưng mà bật lên, cũng vẫn John và Ponch chạy xe moto biên phạt ở Los Angeles, lại nói tiếng Tây với nhau thì tôi phải chịu thua. Cái đà xâm lấn này coi bộ không thuyên giảm, ở những quận Paris có trang bị câble chuyển từ vệ tinh được thêm mười hai mười tám đài gì đó, chương trình Mỹ lại càng nhiều, Sports, Tin Tức gì cũng có đến nỗi ở Tây muốn bắt độ đội banh (Mỹ) Minnesota “Vikings” đá với đội San Francisco “Fortyniners” coi trực tiếp truyền hình còn được, Mets gặp Dodgers kết quả ra sao có thể biết ngay. Football Mỹ, baseball theo ngả vệ tinh mà bành trướng, ở bên Pháp kỳ này tôi ngạc nhiên thấy có cả tạp chí chuyên môn nói đến những trò thể thao này. Hình như St Germain en Laye đã có đội Cheerleaders cầm pom-pom ủng hộ tinh thần cho Yvelines-Cow Boys khi giao đấu cùng Antibes-Dolphins, chả mấy chốc ngoại ô lớn Paris rồi sẽ có Stadium bán Bud, bán Coors, pop corn, hot dog và cờ, nón kỷ niệm. Đi đâu làm gì cho mệt, nhất là đến những nơi chậm tiến, TV chỉ vỏn vẹn có sáu đài. Thà ở Cali nằm nhà làm couch potato ăn chips nhãn Doritos mà chắc bụng, cái gì thì không biết chứ văn minh truyền hình Mỹ, đang ăn trùm thế giới; kể cả những nơi mà trước giờ tiền bối, từ cụ Nguyễn Văn Vĩnh đến cũ Phạm Quỳnh, vẫn cho là tột đỉnh của văn minh.

**Đỗ Khiêm**

Ký sự đi Tây

**Tờ giấy mực đen**

Về truyền hình thì chuyện đã đành. Nhưng còn có những dấu hiệu khác làm tôi ngại hơn tí xíu. Người Mỹ sáng chế ra cái hình trong hộp, hộp 27 inch để trong phòng khách, hộp 21 inch để trong phòng sinh hoạt gia đình, hộp 19 inch để phòng sinh hoạt vợ chồng, hộp 13 inch để trong bếp, hộp 7 inch để ngoài hồ bơi, còn có cả hộp 3 inch để mà bỏ túi, chạy bằng pin, đi đâu mang theo cũng được, thì họ nhất về truyền hình là phải, còn ghen tức cái nỗi gì. Nhưng Hoa Kỳ nhất định không phải là nước phát minh ra mẫu tự và cũng chẳng phải là nơi sáng chế ra giấy, mực, nhà in. Vậy mà, sau khi đến Centre Commercial Rosny 2 đi một vòng thương xá vào buổi tối, lót bụng bằng Hamburger rồi vào tiệm sách báo xem chơi, tôi giật mình. Trong tiệm sách, có những chỗ để bày sách bán chạy, sách best-seller, nghĩa là bước vào thì thấy ngay, như là quân cảnh xét giấy ở Việt Nam, muốn tránh cũng không khỏi. (Kỹ thuật bày sách này rất hữu dụng, chỉ tiếc là hình như các tiệm sách Việt ở Bolsa chưa nghiên cứu tới nơi, bằng cớ là sách của tôi, tôi vào tiệm của họ tôi tìm quanh quẩn độ nửa giờ tôi mới thấy). Cầm vài ba cuốn lên chơi (chẳng phải vô tình vì best seller được bày một cách rất khoa học. Bước vào tiệm, dừng chân lại, tự nhiên sách nào bán chạy tự nhiên nó rớt vào tay) tôi thấy tác phẩm mới nhất của Tom Wolfe, bản Pháp dịch ra là “La Foire aux Vanités” trùng tên với sách đời nào của Thackeray (Thạch Sĩ Cay). Cuốn này năm ngoái hàng nhất ở Hoa Kỳ, mới ra bìa mềm. Bên Mỹ, phi trường, bến xe đò Greyhound nào cũng thấy. Thôi được, tôi đặt xuống, quyển thứ nhì rơi vào tay là bản dịch của cuốn nói về đời lưu vong của ông Shah do William Shawcross viết. Cuốn này còn nhanh nữa, vẫn còn đang chạy ở Hoa Kỳ, tôi cũng OK đi. Hai ông nói trên đều viết những sách có giá trị, nó bán chạy bên Tây bằng bên Mỹ thì càng tốt, tôi nói thật cả hai tôi đều thích và muốn đọc bạn khỏi cần đi Tây, chỉ cần ra nhà sách trong Mall gần nhất, Westminster Mall, Anaheim Plaza quanh quẩn đâu đây. Đến cuốn thứ ba, này nhé, lại là Linda Evans dạy phái nữ làm cách nào để giữ gìn sắc đẹp và sức khỏe. Tôi vội vàng đặt xuống, sau cuốn này tôi nhất định nắm chặt hai tay lại, thọc vào túi quần cho chắc, lủi vào các xó tối tăm để tìm cuốn tiểu thuyết nào của Patrick Grainville, cuốn thuật chuyện nào của Gilles Perrault. Tôi không thấy, vòng trở ra thì đập ngay vào mắt (tay tôi vẫn còn nắm chặt trong túi như đã nói) cuốn sách của Rika Zarai. Vừa lòng chưa, không phải là sách dịch từ tiếng Anh sang, bà này Pháp hẳn hoi và ở bên Tây nổi tiếng nhờ ca hát. Bán rất chạy là sách bà chỉ cách chữa bệnh bằng rau mùi, rau ngò, húng quế, hành ta và dược thảo nói chung.
Nếu sách ở bên Tây có vẻ đang lâm vào tình trạng bi kịch truyền hình với loại hồi ký Joan Collins và tập thể dục Raquel Welch thì phía bên sạp báo tôi thấy sáng sủa hơn. Le Point, L’Express tôi không biết giờ có còn ai đọc, tờ Nouvel Obs một thời vang bóng này độ nhật (độ tuần) bằng trang quảng cáo tìm bạn kiểu “Prof. Lib. (Hành nghề tự do) 50 tuổi, chưa hói, tìm phụ nữ 35 trở xuống, biết bơi, để Phục Sinh này đi thuyền quanh Ile de Man”. Ngược lại, tạp chí mới ra nhiều đếm không xuể, thế hệ 68 ngày trước bịt mặt cầm gậy sắt lò cò trên đường đánh cảnh sát giờ vô khối làm chủ báo. Serge July vững chắc tờ Libération hàng ngày, Bizet lập thành luỹ với tờ Actuel hàng tháng. Thơm phức mùi nước hoa tư tưởng là tờ Globe điểm trang thêm cho cựu tân triết gia làm dáng Bernard Henry Lévy, rồi nào Passsages, nào City, tạp chí ra ào ạt. Nhóm Le Monde củng cố rồi bành trướng vẫn với cái dáng đạo mạo Đệ Tứ Cộng hoà từ ngày khai sinh đến giờ, lấn qua những chủ đề chuyên môn, hết Le Monde Diplomatique, Le Monde de I’Education, I’Etudiant, de La Philatélie năm nay còn có Le Monde de La Révolution để kỷ niệm 1789. Báo Phụ Nữ có chiều Âu Hoá, Anh và Đức đua nhau ra các ấn bản tiếng Tây (và ngược lại), báo Nam Nhi cũng vậy. Dĩ nhiên Play boy, Penthouse vẫn có ấn bản bằng tiếng Pháp từ lâu nhưng Club của Anh giờ cũng xen vào và tờ Lui của Pháp tự nhiên phát minh ra lối mới. Mỗi tờ in làm hai tập nói chung, một tập đứng đắn (như mới đây có phỏng vấn Đức Giám Mục Gaillot) và tập kia hình ảnh nõn nà. Có lẽ là để cho các nha sĩ mua báo dài hạn tiện việc khấu trừ vào thuế, tập đứng đắn để ngoài phòng đợi cho thân chủ đọc đỡ đau răng, tập hình ảnh để ở phòng ngồi lật lật những khi vắng khách. Tôi thấy phát minh một tờ mà hai tập này cũng lạ, không hiểu từ đâu ra. Chắc đầu óc người Pháp bây giờ rộng lượng, cái gì ra cái đó chính xác, khỏi cần lập lờ, ờ, tôi đang coi bài nói chuyện với Daniel Ortega, Chủ tịch nhà nước Nicaragua, ở trong Lui. Không, Alain (Finkielkraut) một bên, Sylvaine (các cô người mẫu này thường thì không có họ) một bên. Chẳng hiểu từ đâu ra, cầm tờ báo L’Express lên rơi vài ba tập lỉnh kỉnh L’Express-Paris gì đó, phải nhặt lên xếp lại, đến lúc cầm tờ Figaro cuối tuần tôi mới vỡ lẽ. Figaro cuối tuần một xấp, bên ngoài là báo, bên trong nào Figaro-Magazine giấy láng, nào Figaro-Madame, nào Figaro-Télé. Kiểu này tôi đã có thấy ở đâu, loáng thoáng trở về trong ký ức. Báo nào bên trong vừa có Tạp chí, vừa có tập riêng cho chương trình TV, vào ngày Chủ nhật, ra trước nhà mà xem thằng bé đi xe đạp đeo hai cái túi liệng vào sân bạn đánh bốp, lằng nhằng cột lại bằng sợi dây thun và nặng chừng hai ký - báo Mỹ.
Trong hai ký đó, tờ do Mỹ ngày Chủ nhật để dành một ký rưỡi riêng cho quảng cáo khiến nhiều người sáng Chủ nhật dậy sớm đi tìm tờ báo chỉ để xem quảng cáo, rao vặt mà thôi. Mua xe, bán nhà, cửa hàng nào đại hạ giá, Special, Clearance để kỷ niệm khai trương hay bất cứ ngày lễ nào làm cớ. Về mặt này, báo Pháp còn hơi kém, phần quảng cáo chưa được phồn thịnh bằng ở Hoa Kỳ, mở tờ báo ngày cuối tuần chưa thấy rơi ra lủng củng mười lăm mười bảy tờ fliers vớ vẩn, nào drugstore, department store, nào coupon trừ tiền trên café thuốc lá và kem dưỡng da, thuốc nhức đầu. Và kém nhất trong các tờ báo Pháp về mặt này là một cơ quan ngôn luận hàng tuần phát hành trong ngày thứ tư. Nếu bảo tại nó mới ra nên chẳng ai buồn quảng cáo cũng không phải. Tờ này có từ 1917. Nếu bảo nó bán ít nên không có thân chủ thì cũng không đúng. Hiện nay tờ này phát hành 600.000 số. Lý do đúng nhất là vì nó ít chỗ, vỏn vẹn có tám trang khổ nhật báo mà ban biên tập lại siêng năng thành ra không còn một mẩu nào trống để chừa cho quảng cáo. Từ bảy mươi hai năm nay, tờ Canard Enchainé đại để về hình thức trình bày vẫn thế và chưa bao giờ nhận quảng cáo cả. Đây hẳn là một biệt lệ trong làng báo ở các nước mở mang kỹ nghệ. “Con Vịt Mắc Xiềng” do vợ chồng Maurice và Jeanne Maréchal thành lập trong thời Đệ Nhất Thế chiến là một huyền thoại sống mạnh được nhiều nơi bắt chước, từ Moscow, Nga, Dakar, Sénégal, đến ngay cả Sài Gòn, Việt Nam.
Tôi quen với tờ báo này nhờ một người Nam Tư lớn tuổi giới thiệu. Vào dạo giao thiệp nhiều với nhạc sĩ này, ông ta đoan chắc với tôi là ở đời không cần học hỏi gì ở đâu cả, mỗi tuần chỉ cần đọc “Con Vịt Mắc Xiềng” là đầy đủ. Dạo đó tôi còn trẻ, cũng gắng nghe lời ông ta làm thử, chẳng thấy thú vị gì, lại đâm ra nghi ngờ cái bọn làm nhạc, không tin được. Phải đợi đến có cả thập niên sau, gặp lúc cùng cực thờ ơ với cuộc sống, không buồn đi ra đến cả ngoài đường, tôi mới thấy lời nói của vị tiền bối này đúng đắn. Khi chán đời, chẳng còn thiết đọc gì nữa, mỗi tuần tôi vẫn còn đọc được “Con Vịt Mắc Xiềng”. Những lúc nào phải bôn ba ly tổ, tha phương mãi những nơi ngoài đường sạp báo kiếm không ra tờ này, tôi rất nhớ tuy là đặt mua dài hạn bằng máy bay là chuyện có thể làm. Nhưng “Con Vịt Mắc Xiềng” cũng như bánh mỳ Tây, gửi đi xa ăn không còn ngon nữa, nó thú vị ở những mốc bám vào đời sống tại chỗ hàng ngày, độc giả ở xa dù có quen thuộc mấy cũng chỉ mù mờ được nửa hay ba phần tư, không cách nào mà nắm hết. Đọc “Con Vịt Mắc Xiềng” phải ở ngay tại chỗ, phải liên tục sống và liên tục đọc, không được bỏ số nào, không được nhịn thở một phút như lúc tắm nằm “lặn” trong bồn. Tôi về đến Pháp, qua khỏi thông hành, quan thuế là vơ ngay tờ báo, ngay tối ấy về nhà đọc trước khi ngủ, chỉ thấy như là người tình cũ đã quen, mừng ở những cái nhận ra ngay được nhưng buồn ở những cái không có đó mà chia sẻ. Nhiều chuyện lạ trong khi tôi vắng mặt, nước Pháp được “Con Vịt” phản ánh chẳng phải là nước Pháp của một năm về trước, như một kiểu tóc mới, một màu móng tay vừa đổi, hình như là năm ngoái, lần chót gặp, nàng chưa có kiểu gót giày này. Tôi hơi bỡ ngỡ, tờ “Con Vịt” tôi không hiểu hết, một năm mà, những xa lạ cũng bình thường thôi.
Thời sự của tháng Hai này vòng vo chung quanh cặp vợ chồng Tổng trưởng Tài chánh Pierre Bérégovoy mà điển tích bắt đầu ra sao tôi không được biết. Chính quyền và đối lập hết khoe vớ của mình lại đòi xem vớ nhau, tôi là người đến vào lúc câu chuyện đã sắp tàn, chẳng rõ họ muốn ám chỉ gì hay ai nói xấu nói đẹp gì ai. Ngoài cái ví von ở trường chính trị này, được bàn ra tán vào trên mặt báo và quầy bar là bài phỏng vấn Đức Giám Mục Gaillot trên tờ Lui. Tôi không được xem tận mắt, thứ nhất báo Lui đã được phân rõ rệt, phần đứng đắn và phần phụ nữ hở hang. Thứ nhì, ngay cả phần hở hang của báo Lui cũng không hợp nhãn tôi thì phải, chẳng tại tôi đạo đức nhưng không cứ loại đàn bà nào chụp hình cởi truồng tôi cũng thích cả và đàn bà báo Lui tôi không ưa nổi. Tôi bị cái tội tủi thân, những cô vạch áo choàng lông nằm trên thảm da beo chỉ làm tôi sầu khổ thêm về cái tội nghèo và không biết ăn chơi nên tôi coi làm gì những loại Centerfolf này nếu không phải là để than thân trách phận những lúc buồn. Cho nên, phụ nữ trên hình, tôi chỉ chịu đựng được những týp bình dân hơn. Kỹ nghệ làm báo đàn ông ở Tây Phương nói chung bây giờ chuyên nghiệp hoá, chẳng khác gì báo dành cho đàn bà, có tờ coi được, có tờ coi thích, có tờ coi bực mình vô ích và tờ Lui đối với tôi thuộc vào loại thứ ba. Cho nên chuyện Giám Mục Gaillot hấp dẫn thế mà tôi cũng không tìm đọc tận mắt, chỉ nghe qua dư luận bình phẩm ở những báo bên ngoài.
Việc giám mục hạt Evreux đội nón tím lên báo có nhiều ảnh đàn bà phóng túng chẳng có gì đáng để ý ở tự nó. Ông này không làm chính trị theo chiều “thần học giải phóng” bắt nguồn từ Nam Mỹ nhưng về xã hội ở Tây Phương ông có nhiều cái nhận xét ngây thơ khiến đến cả tờ Con Vịt còn phải động lòng. Báo Con Vịt là chiến luỹ cuối cùng của những người ưa chọc tăng ghẹo lữ theo cái tinh thần “cộng hoà giáo làng” của đầu thế kỷ. Hơn một trăm năm về trước, lúc Đệ Tam Cộng hoà tại Pháp mới phôi thai, tại mỗi xã bên Tây ông giáo viên là nhân vật điển hình cho văn minh cấp tiến và ngài cha xứ là người tượng trưng cho đạo đức cổ truyền. Trường học đối diện với nhà thờ, hai vị này nhìn nhau hò hét, mỗi người đứng trên một bục giảng, để tranh giành mấy mái đầu thơ tóc vàng hoe. Một bên thổi kèn bản Marseillaise theo Jules Ferry chủ nghĩa, một bên ò e đàn orgue thánh ca, chỉ khi nào đến mùa rượu đỏ Beaujolais nouveau vừa được cất xong mới hưu chiến, gặp nhau hội đàm được ở nơi trung lập là quán café. Đến ngày nay cái chuyện ân oán này gần như là xí xoá hết, chỉ có tờ Canard thù dai nên vẫn nhắc nhở đến thôi. Ông Giám Mục này hơi lạ, phim “The Last Temptation” ông nhận xét chẳng việc gì cấm quần chúng xem, dùng bao cao su ông thấy có lợi ngừa được bệnh Aids, phong tục phóng túng ông không ngại bằng bất công và nghèo đói. Tờ Con Vịt chẳng mấy khi có dịp gặp địch thủ Giáo Hội nào cỡ đó nên vội vàng phong thánh cho vị này ngay. Dĩ nhiên, chẳng có cách nào mà chiều lòng được tất cả mọi người. Con chiên có vài đám bảo thủ giận dữ biểu tình trước nhà thờ phản đối, Đức Hồng Y đứng đầu Giáo Hội Pháp chau mày, Toà thánh Vatican hắng giọng nghiêm nghị. Bây giờ mới vào tháng Hai, chưa đến mùa rượu Beaujolais mới, không có lý do gì để giáo học và giáo hội cụng ly thân thiện với nhau trong quán nước hay là trên báo cởi truồng. Nhưng câu chuyện này cũng nhạt, chẳng được sống động bằng chuyện cảnh sát đã chiến cầm dùi cui đàn áp cai tù trong khi các tội phạm đứng nhìn và cổ võ (không biết phe nào) ở đằng sau chấn song.

**Đỗ Khiêm**

Ký sự đi Tây

**Văn minh quày quán**

Cái khoảng từ năm đến bảy giờ tối ở những quán café thuộc những nơi cư ngụ là cái khoảng dành cho diễn đàn thời luận. Quán café ở nơi cư ngụ khác quán café ở chốn ăn chơi ở chỗ ẩm khách đều là những người quen biết. Đây là quán nước gần nhà mỗi chiều mỗi ghé trước khi ăn tối, trước giờ thông tin truyền hình thường nhật và hạnh phúc mái ấm gia đình. Café cư ngụ là nơi thứ Tư ghé ngang qua để đánh Loto, là nơi Chủ nhật đến để bàn cá ngựa, là nơi mua bao thuốc mỗi ngày. Nhưng không phải café nào cũng là Tabac bán thuốc, café nào cũng có PMU (Pari Mutel Urbain) cá ngựa cho nên nhiều người có khi phải ghé cả ba nơi trước khi về được đến nhà. Nơi đầu, uống ly bia, nơi thứ nhì uống ly pastis, nơi thứ ba uống ly rượu vang. Thường thì người ta uống đứng ở quày, nói dăm ba câu chuyện với anh hàng nước, bà chủ quán và người đứng cạnh. Uống đứng nó không có vẻ lê la, uống ngồi ở những nơi này dành cho tình nhân, (thay vì gọi điện thoại ba tiếng đồng hồ liền cho nhau như ở Mỹ, tình nhân ở bên Tây rủ rê nhau ra ngồi café mà tỉ tê). Ngoài ra uống đứng còn có cái lợi khác là giá được chính phủ ấn định, ở đâu cũng thế, ba quan rưỡi một tách expresso thí dụ, trong khi uống bàn, uống hàng hiên tuỳ nghi của quán, muốn tính thế nào cũng được, năm quan ở một nơi bình thường, có khi hai mươi quan ở chỗ người ta lượt là qua lại. Nhưng vấn đề chẳng phải là sự khác biệt mấy đồng, ở café chòm xóm, uống đứng là dân chủ, là phát biểu mạnh dạn trước cộng đồng, là lương thiện và dõng dạc, quày café như là forum nghị hội ngày nay của những công dân tự do của đô thành (cité). Dân lành chính thức, nghĩa là những người hiện diện đều đặn trong quán đã được một thời gian, từ vài ba năm nay hay là từ sáu bảy tháng, được đóng vai “sang tộc” (patricien) đường hoàng, còn khách đi ngang hay những người thập thò mặt còn mới lạ chỉ được làm “tiện dân” (plébéen) đứng nghe gật gù mà không có quyền phát biểu.
Kẻ tay không và người đeo kiếm, thật ra thì cái văn minh quày quán, nền dân chủ tựa “zinc” (nhôm lót mặt quày) ở Pháp không đến nỗi khắt khe. Khỏi cần thi quốc tịch, không cần thề thốt đá trăng với hiến chương Đệ Ngũ Cộng hoà để mà hội nhập. Hiểu biết qua loa về khí tượng, trời nắng trời mưa thuộc tên vài con ngựa và tên vài tay nài là đủ để tham dự vào một cách tích cực. Đứng tựa quày cầm ly blanc sec người Âu, người Phi, người Á, kẻ khề khà cái giọng ngoại ô Paris bình dân, người bập bẹ tiếng lai miền lục địa Ấn, trước kết quả xổ số loto mọi người đều bình đẳng. Có khi câu chuyện chính trị trở thành gay gắt nhưng consenscus ở ngoài bar bao giờ cũng là mọi người đều “con” hết, chính phủ đang cầm chính “con” nhất nhưng mà đối lập cũng “con” luôn (“con” là chữ thông dụng trong tiếng Pháp hàng ngày, nghĩa đen xuất phát từ chỗ kín của cơ thể phụ nữ và nghĩa thường có thể dùng để diễn tả mọi sự không được hoàn toàn. Triết lý café tựa chung ở một câu buông thõng trống không như “Ben, c’est con” để không nói về gì hết và nói về tất cả, tóm tắt tuyệt vời cái tương quan nhân sinh và vũ trụ - weltanschauung - giữa trầm luân và chaos không ngừng nghỉ mệt).
Câu chuyện ở quày quán không phải lúc nào cũng là chuyện tầm phào như thế. Paris nhiều café, nếu mang điển tích ra mà kể thì làm sao xiết. Ở đây, đường Delambre vào thập niên hai mươi anh Hai Ernest (Hemingway) làm quen với Gatsby Đại huynh, bên kia Montparnasse, trước Đệ nhất Thế chiến, Léger và Soutine từng ngồi đợi Modigliani “Sao Chagall bữa nay không đến?”. Có quán ở gần Grands Boulevards bày viên đạn bắn vào lãnh tụ Jean Jaurès, có quán ngay Petit Clamart còn di tích của đạn bắn hụt lãnh tụ Charles De Gaulle. Bàn đá hoa thế kỷ mười chín hay bàn formica của thập niên sáu mươi, trang trí nouveau classique hay post-moderne, lừng danh thế giới hay tối tăm ngõ hẻm thì cũng thế, café ở Paris là nơi gặp gỡ và trao đổi. Có nơi thanh lịch nhà triết gia nhanh trí này uống xong cốc nước đã đánh cắp được cả quyển sách sắp ra của nhà triết gia thời trang kia như chuyện mới xảy ra gần đây, có nơi lụp xụp tôi và anh lương thiện bàn luận về chương trình truyền hình tối nay. Dĩ nhiên, nếu bạn muốn uống Rum St James ở quán gần nhà Gertrude Stein cũ cũng được (cạnh vườn Lục Xâm), hay ra Deux Magots kề cận với du khách Nhật để hồi tưởng Balzac mặc dù ngày nay không còn bán rượu absinthe. Tôi dạo trước, lúc còn chưa chịu được rượu, đã có lần ngồi Dôme gọi Gin tonic, đợi người bồi quay lưng đi đổ hết Gin vào lon đá để uống tonic xuông cho người dễ chịu. Dần dà hơi men rồi tôi cũng dạn, giờ tôi ra quán gần nhà nhất để uống Panaché bien blanc (ít bia và nhiều limonade) nghe dăm ba câu chuyện chẳng có gì là văn học nghệ thuật và lắc vài bàn tin. Bỏ đồng cắc vào juke-box (1), mươi năm trước có bài hát của Renaud:
“Andy WarholÀ la CoupolePeint les GambettesDe Mistinguett...”(Andy WarholỞ hàng CoupoleNgồi vẽ cặp chânNàng Mistinguett...)
La Coupole, Le Dôme, Lipp, Les Deux Magots, Le Select, Le Café de La Paix v.v... và những quán Café “généric” không tên tuổi, Café du Départ, de I’Arrivée, ở mỗi tỉnh trước mặt nhà ga (Café de La Gare) hay trước trạm métro. Bỏ đồng cắc vào juke box bây giờ có bài hát của Souchon:
“Le soir dans les bars le cafard se flingue au pastisOn rêve mal de choses infernalesLes cheveux plastifiés de Victoria principal...”
(Tối trong tiệm rượu diệt cái buồn bằng ly pastis
Mê tưởng chán chường những chuyện tà gian
Mái tóc bọc nhựa của Victoria Principal...)
Victoria Principal (đào thương trong phim bộ Dallas) ngày nay nổi tiếng hơn là Mistinguett tuy là café La Coupole bao giờ cũng nổi tiếng hơn café “généric” ở ngoại ô. Nhưng chẳng biết được ngay cái quán gần nhà tôi ở miệt Đông Nam chẳng hạn, cũng có thể tìm ra dấu vết của đảng cướp vô chính phủ tung hoành vào thời Bell Epoque, nửa thảo khấu nửa hào kiệt, La Bande à Bonnot. Trong cái băng được dân gian huyền thoại hoá ngày ấy, nhà thơ Octave Garnier chưa thành danh về thi ca thì đã bị cảnh sát bắn chết, một người khác vào tù, sau khi được thả hoạt động cách mạng và viết lách, về già ai cũng biết, là Victor Serge. Đó là tôi nói về Nogent sur Marne. Đi qua bên kia bờ sông (Marne) đến Champigny (sur Marne), vào quán khác, có người bảo “Mày biết không, trước Đệ nhị Thế chiến, Pierrot le Fou thường đến đây”. Pierre le Fou cũng là một thứ cướp ngang tàng, lái xe traction tay cầm tiểu liên, lưu danh hậu thế ở những ngoại ô đìu hiu. Thì ra dân gian cũng có những anh hùng của họ, những tay anh chị tài hoa vào cái dạo trước khi truyền hình cả ngày lẫn đêm trong từng nhà chớp nháy.
Ngày nào đó, có lẽ cái văn minh hàng quán sẽ suy đồi như đế quốc La Mã, người ta sẽ thôi ra café mà đóng cửa nằm nhà mê mẩn đài này đài kia -Đêm trầm nhạc dế đêm mông lun...Thơm nồng mùi tóc Connie Chung..
. như bài thơ tôi đọc được ở Mỹ đã bắt đầu cho thấy). Nhưng hiện giờ, cám ơn mọi người, nó vẫn sung sức mặc cho các tài tử hay anchorwoman xịt thuốc khử trùng lên tóc. Người ta vẫn đứng quày café rất đông tuy là nhân vật đứng quày café điển hình đã được hiện đại hoá. Người Pháp ngoài quán ra không còn là cựu chiến binh 14 - 18 đầu đội béret nữa (giống như trong quảng cáo nước suối Perrier ở Hoa Kỳ) mà được thay thế bằng nhân vật “Beauf” của hoạ sĩ Cabu. Beauf, từ chữ “Beau Frère” (anh, em rể) trong thập niên này tượng trưng cho người Pháp trung bình, cựu chiến binh Algérie mắt lồi, có râu và có bụng, vững niềm tin tuyệt đối vào những giá trị chân truyền như rượu nho và hội túc cầu Olympique de Marseille, bà nhà tôi và xe hơi hiệu Peugeot. Thật ra thì người “Beauf” ở đâu cũng có, không cần phải sang Pháp ra café đầu hẻm mới được chiêm ngưỡng dung nhan. Ra café Bolsa ta cũng thấy được tuy là hình thái có hơi đổi khác và Beauf tị nạn có khi còn biết cả làm thơ như đã dẫn (Dân tộc Việt Nam là dân tộc thi sĩ thì Beauf Việt Nam có làm thơ cũng chẳng gì lạ).
Câu chuyện giữa các Beauf ở quày quán vào cái màu sương mù nhưng ấm hơn thường lệ năm nay đang sôi nổi về vấn đề nhà ngục. Mỗi tối thời sự truyền hình cứ cho coi cảnh cai tù đánh nhau với cảnh sát, hiến binh lưu động ai mà chẳng thích. Cai tù thì cũng là người, có vợ có con, có tiền nhà trả góp nên họ đang làm reo vì nghề nghiệp đang bị đe doạ. Ở Pháp, hiện chỉ có 32000 chỗ cho người nằm ấp mà dân số bóc lịch lên đến 45000. Thay vì xây thêm tù để cho người gác còn có việc thì bản phúc trình của dân biểu (thân chính) Bonnemaison lại đề nghị giảm bớt số phạm nhân bằng đủ cách. Thí dụ bắt những người tội nhẹ tham gia vào những việc lợi ích chung, quản thúc tại gia những người mang án ngắn hạn, tăng việc giảm án cho những thành phần hạnh kiểm tốt. Những vấn đề này nếu đem ra áp dụng, về lâu dài nước Pháp có trở thành thái bình thịnh trị như đời Nghiêu Thuấn hay không thì chưa ai biết được. Người vào tù trước giờ chẳng mấy ai chừa được tật cũ, thường ở tù ra thì lại ưa tái phạm nặng hơn nên không phải là cái ông Bonnemaison này không có lý. Phương pháp “nhẹ” này có làm tăng số người hoàn lương lên tôi không muốn cãi, chỉ biết nó trước tiên giải quyết được một phần vấn đề chật chội ở trong các đề lao (Để so sánh, tiểu bang Cali hiện cũng đang có vào khoảng ấy tù nhân với một dân số chỉ 35% dân số Pháp. Nhưng ở Mỹ, cái gì cũng lớn hơn ở Âu Châu nên chẳng thể nào so sánh được). Đằng nào thì không phải trẻ em nào cũng trở thành thần đồng điện toán được, không phải thanh niên nào cũng thành thiên tài thị trường chướng khoán một cách dễ dàng (nhất là sau cái Krach quốc tế cách đây hai năm). Có đứa thiếu tưởng tượng không ngồi nhà viết program cho vidéo game mà lại ra đường hút xì ke với bạn, có người không raid được corporation(1) phải cầm nhầm BMW bỏ túi để giật le với đào. Những kẻ này, nhà đã không dậy được thì bản phúc trình Bonnemaison bảo đừng nên để cho bọn cướp của, giết người trong đề lao nó dậy, giam chung vào với những tay anh chị họ chẳng tử tế được hơn, lại còn tốn tiền nhà nước... trả cai ngục. Và dĩ nhiên là giới cai ngục không đồng ý, quyền lợi họ bỏ đâu, họ doạ đình công ngay, tụ họp trước các cửa nhà lao hò hét đòi làm loạn. Cai tù làm loạn, âu cũng là cảnh hiếm có nên mọi người đều bàn tán. Nhưng bản đề nghị Bonnemaison còn có một điểm tuy phụ trội thôi cũng đủ làm quần chúng xôn xao.
Một trong những thành kiến được Beauf ưa chuộng nhất vào giờ apéro là nhà tù ở bên Tây sướng quá. (Ừ, nếu không sướng sao tỉ số tái phạm lại cao đến thế, rời ấp ra người nào cũng muốn vội trở lại). Huyền thoại kể rằng nhà tù ở Pháp thuộc hàng ba sao, nghĩa là tương đương với khách sạn loại trung lưu. Tôi nghe nói thế, tuy tôi mới chỉ ở được khách sạn hai sao thôi ở ngoài đời, tôi cũng không vội gì vào Khám Trung ương Melun hay Fleury-Mérogis để mà kiểm chứng. Nhưng ở quày café, cụng ly rượu đỏ, cụng ly rượu trắng, các vị công dân gương mẫu đang đợi vợ làm xong cơm chiều thường ưa quả quyết với nhau như vậy. Nhà tù ở bên này hàng ba sao, còn có cả truyền hình cho chúng nó xem Dallas, thảo nào xã hội không càng ngày càng tệ. Ấy, cứ như thời Hitler, đem bắn hết là xong, của rơi ngoài đường không ai nhặt. Tôi xin lỗi, cái luận điệu này tôi thấy hơi cực đoan, chẳng khác gì trẻ em đêm cứ khóc, cầm búa đập vào đầu nó mấy cái mạnh mạnh coi nó có nín ngay không. Vâng, đã sướng thế, có truyền hình cẩn thận để xem đá bóng, vậy mà bạn biết Bonnemaison còn đề nghị gì không? Thành lập trong các nhà tù những “căn phòng tình ái” để thỉnh thoảng tù nhân còn được chồng, vợ, bạn trai, bạn gái phía bên ngoài đến thăm qua đêm.
Cái chuyện ái tình ở ngoài đời đã là hấp dẫn, dĩ nhiên ở tù nó lại càng nồng nhiệt. Đã khách sạn ba sao thì chớ, lại còn cho cả phép dẫn đĩ vào. Đây chẳng thiệt thòi gì cho tương lai người làm nghề gác ngục nhưng quần chúng quày bar lại lấy cái điểm này làm đề tài chính để mà sôi sục. Người lương thiện đã phải chia sẻ Victoria Principal với bọn đầu trộm đuôi cướp, giờ nếu mà cho phép đĩ vào thăm chúng nó trong tận ấp nữa thì thật là quá quắt.

**Đỗ Khiêm**

Ký sự đi Tây

**Con đường tối cổ**

Ở tù được đĩ đến thăm, thói đời tai ngược, ở ngoài thì lại phải thân hành đi thăm đĩ. Làm người lương thiện cũng có nhiều cái nhọc, mà vác xác đi thăm đĩ thì ở Pháp hoàn toàn lương thiện, nghĩa là không phạm luật. Dịch vụ này chẳng được khuyến khích bởi chính quyền, người hành nghề không có môn bài do nhà nước cấp như ở vài nước kế cận nhưng mãi dâm không phải là cái tội và đã có thời ở Pháp, chứa thổ là một cái nghiệp công khai.
Dưới trào Nã Phá Luân Đệ Tam hơn một thế kỷ về trước thì ôi thôi khỏi nói, ả đào được phong tước, tướng cướp được phong hầu vô khối, đến nỗi giờ nếu tổ tiên bạn chẳng may làm quý tộc Empire thì bạn thế nào cũng phải hổ thẹn với người gia thế Ancien Régime. Làm đĩ để tiến thân thì nền Đệ Nhị Đế Quốc cho nhiều cơ hội nhất, trước mở động sau làm quận chúa, nên cái nghề này, danh giá nhất phải kể đến những thập niên 1850 - 1870. Ngày Louis Napoléon Bonaparte bại trận bị bắt ở Sedan, tôi chắc trong các lầu xanh quanh các đường Boulevards mới dựng mang tên các chiến thắng của ông chú là tiên vương Nã Phá Luân Đệ Nhất (như Iéna, Wagrem, Presbourg, Tilsitt v.v...), nước mắt khách mà hồng rơi phải nhạt nhòe son phấn và làm trôi đi cả những mụt ruồi duyên. Nhưng Đệ Tam Cộng hoà nối tiếp của ông Thiers đối với chị em ta cũng còn rất vương giả trong phong cách và sang thế kỷ sau, điện Elysée có lúc đệ tử của thần lông mày trắng tấp nập ra vào tuy là bằng cổng sau.
Những “nhà kín” hồi đầu thế kỷ không được kín mấy, có cái lừng danh thế giới, như nơi một vị vương Galles sau lên ngôi Anh Quốc dành riêng cả một phòng tắm của mình không cho ai động tới. Quốc khách sang Tây được Bộ Ngoại giao khoản đãi cả mục này một cách rất điềm nhiên thành ra Paris có được đồn ầm là Thủ đô Hoa Lệ hay Kinh Kỳ Ánh Sáng (ở cuối đường hầm) thì cũng dễ hiểu. Paris by night ngày đó giờ còn được ghi lại trong tập hình của Brassai nếu không kể đến tranh vẽ phòng trà của Toulouse Lautrec mà bây giờ bất cứ K-Mark nào ở tận tiểu bang Utah cũng còn có bán. (Utah, như mọi người đều biết, là tiểu bang đa số theo đạo Mormon với kinh kỳ ăn chơi nổi tiếng Salt Lake City). Vào cái thời thác loạn đầu thế kỷ đó, có chuyện kể một ông hoàng Đông Âu, Albanie hay là Bảo Gia Lợi gì đó, theo đuổi một người đẹp đầm từ Paris đến Deauville, từ Antibes đến Touquet. Bà này tên gì tôi không nhớ, hình như Liane de Pougy hay Mérode, nổi danh tài sắc một thì, xôn xao ngoài cửa thiếu gì yến oanh. Minh chúa si tình kia chỉ tìm đủ mọi cách, quên cả việc triều chính (tôi không dám chắc, nhiều khi chàng chỉ là cựu hoàng thất sủng, quên cả việc khôi phục giang sơn) nhờ người giao tiếng, tặng nàng báu vật mấy đời để được hội kiến. Nàng ỉ eo, ỉ eo rồi chấp thuận. Một bữa ăn tối với chàng nơi bờ biển. Quân vương toại nguyện, được ngồi bên nàng dưới đèn nhiều ngọn bằng pha lê trong khi ngoài kia gió rì rào làm biển Manche gợn sóng. Médoc hay Sauternes cạn vài chai, chàng làm dạn vì thì giờ eo hẹp nàng dành cho mình sắp hết, lâm râm gọi tổ phụ tiền nhân về chứng giám (tổ tiên chàng, dù sao cũng thuộc vào hàng chém rắn trong hang, ba tấc làm nên nghiệp đế, là anh hùng trong thiên hạ). Thầm thì chàng hỏi:
“Còn bây giờ, muốn qua đêm với mỹ khanh trẫm phải sao đây?”
Nàng thản nhiên:
“Cái đó ấy hả, thì cũng như mọi người, giá ba quan tiền thôi”.
Đến đời tôi, thì những chuyện này tầm thường hơn.
Nó thay đổi đầu tiên là ở cái giá. Nếu ngày xưa vua cũng chỉ phải trả có ba quan thì năm 1989, thứ dân cũng phải trả đến ba trăm quan (năm mươi mỹ kim) làm căn bản. Tôi nói chuyện căn bản, Red Lights District nếu hai mươi năm về trước ở khu Pigalle thì giờ chuyển về khu Halles. Khu Halles hiện đang là trung tâm của thành phố, một bên Palateau Beaubourg, một bên hầm Forum, nằm trong tam giác tương lai của Paris là vùng 3B (Beaubourg, Bastille, Belleville). Beaubourg có từ mươi năm nay, Bastille còn đang rục rịch, Belleville mới trở mình nên Beaubourg là điểm chính, khu Halles là khu tấp nập nếu không được mấy lượt là. Mãi dâm ở Paris tản mác, Pigalle để giữ vững truyền thống từ đời cha ông dĩ nhiên vẫn còn vài mạng, vòng đai quanh thành phố phía Đông có người đứng đường chờ khách loại loại lái xe vận tải giao hàng đang di chuyển từ Bắc xuống Nam Âu, phía Tây có người đứng đường chờ khách văn hoá hơn, gần cái cổng công trình art déco của trạm tàu điện Porte Dauphine chứ không phải cạnh cầu xa lộ A3, E6. Bên trong thành phố, đằng sau Champs Elysées có vài cô sang trọng chiều chiều ra thơ thẩn đợi mấy ông chưởng khế tỉnh lẻ hay bác sĩ miền quê lên chơi. Cạnh nhà thờ Madeleine thói của các nàng là lái xe chậm chậm vòng qua vòng lại. Mùa đẹp trời, những người chuộng thiên nhiên có thể tới lui các cánh rừng ở hai đầu thành phố, Bois de Boulogne hay Bois de Vincennes.
Mỗi nơi một vẻ, rừng Boulogne dạo này bị she-male Ba Tây trấn đóng kỹ, bạn rà rà xe ngang thế nào các chàng-nàng này cũng hở vú ra cho mà xem. Đằng sau Gare St Lazare là những bà thảm não, nghiền rượu tay run đến nỗi kẻ son môi không thẳng dính cả vào răng (trong trường hợp còn được răng). Lịch sự áo lông, lái Mercedes một tay, dáng dấp mệnh phụ thì ở Madeleine-Opéra, những cô này nếu bạn được may mắn dẫn vào tiệm ăn hai ba toques, Rostang, Lamazere thì rất hà tiện. Biết ăn biết nói, biết gọi đúng rượu, nếu người quen có tưởng lầm là đào chính của bạn thì bạn càng hãnh diện (Còn như đã nói, style ăn sương đằng sau Champs Elysées là style vợ bé của thân sĩ ngoại ô).
Còn mãi dâm làm chuẩn, thì ở khu Halles, đường St Denis.
Champs Elysées trưởng giả mới từ đời hầu tước Haussmann với cái bùng binh Etoile mười hai đại lộ thẳng tắp, nhà thờ Ste. Marie-Madeleine nếu có từ thời trung cổ thì những lượt trùng tu chót vào cuối thế kỷ mười tám, đầu mười chín, cận đại thôi. Đường St Denis chạy dọc theo cái khu tân kỳ nhất thành phố mới vừa được thập niên này hồi sinh trở lại, bắt đầu từ Fontaines des Innocents là một trong những công trình Phục hưng đầu tiên, đến Porte St Denis do vua Louis Thập Tứ dựng. Thế thì cũng kể là cổ được, vừa tân, tân nhất, lại vừa cổ, và cổ nhất.
Người Paris đến hòn đảo Cité ở giữa lòng Seine dựng trấn được vài ba trăm năm thì những đạo quân La Ma đến, gươm ngắn dáo dài khiêm vuông và váy da bình trị Pax Romana. Năm mươi năm trước Tây lịch, Lutetia trở thành một thành phố La Mã đồn trú Lê Dương. Văn minh La Mã đầu óc tiện nghi như là văn minh Mỹ, người La Mã bắt chước người Hoa Kỳ đi đến đâu dựng phố cũng chia làm hai con lộ chính. Một con lộ dọc, Main street, họ vớ vẩn gọi là carde và một con lộ ngang, cross street, họ rắc rối đặt là decumanus. Đông người đến ngụ, hướng Nam Bắc họ làm thêm một cardo phụ song song, hướng Đông Tây lại có một decumanus nữa. Đường St Denis, trước kỷ nguyên này, đã có trên bản đồ thành Lutèce, và là đường cardo phụ của trục giao thông từ Senlis đến Orléans.
Là một trong bốn đường đầu tiên của thành phố thì ngày nay là nơi tụ hợp của chị em hành nghề xưa như trái đất thì cũng hợp tình và thuận (địa) lý. Đường St Denis dạo trước chỉ hấp dẫn về phía Bắc, từ Gare de I’Est xuống Réaumur nhưng chỗ đứng đường phát triển dần về phía Nam xuống đến tận Châtelet từ ngày khu Forum trở nên phồn thịnh. Ở khúc đầu, một vài tiệm Peep Show trấn đóng, từ hai ba giờ trưa trở đi con hẻm ngang bắt đầu dáo dác một vài thiếu phụ đã quá tuổi hồi xuân tuy không đến nỗi kinh dị như ở chung quanh Gare St Lazare như đã kể. Tôi có tật ưa dậy trễ, dậy cùng giờ với những chị lao động bằng chân tay này nên cứ lò mò lên Halles là gặp, ba giờ trưa, tôi vẫn còn ngáp ngắn, ba giờ trưa, các chị chưa tỉnh hẳn, đứng ngáp dài ở dưới các mái hiên trong khi thiên hạ mạnh ai công việc nấy chen nhau qua lại.
Nửa khúc dưới của đường St Denis dành cho người đi bộ, hai bên là hàng quán thịnh thời lâu lâu có lẫn vào một tiệm Sex Shop. Bảng néon nhấp nháy, “Nu intégral sur scène, “Couples, Lesbiennes, Homos” mời gọi người biết đọc. Biết đọc cũng có lợi, mù chữ là chịu, luật bên Pháp cấm trình bày hình phía ngoài, “tiệm ái tình” coi như là một chủng viện trong khi ảnh loã lồ quảng cáo lại bày bán dán khắp nơi. Sex Shop đường St Denis, khêu gợi nhất là tấm màn nhung đỏ ở lối ra vào, kín đáo và bí ẩn nên mời mọc. Lách mình vào, bên trong thường đông khách, già trẻ lớn bé đủ hạng người (ái tình nào có chừa một ai) khiến bạn bao giờ cũng ngạc nhiên khỏi lôi thôi tự vấn tại sao chỉ có một mình mình tâm địa xấu xa. Sex Shop ở đâu cũng thế, bán băng vidéo, bán sách, bán những phụ tùng lẩm cẩm, quần áo lót, roi da, dương vật nhựa, âm hộ cao su, thần dược cua đào, nhất dạ lục giao made in Taiwan, làm tại Hồng Kông trong những xưởng tối tăm bóc lột bàn tay khéo léo của người phụ nữ các quốc gia còn đang phát triển. Về phim ảnh, sách báo, khắp hoàn cầu ở đâu cũng thế, bằng nấy băng, bấy nấy hình sản xuất tại Hoa Kỳ, Đan Mạch, Tây Đức hay Hoà Lan. Đại khái Adult Bookstore ở trên Hollywood thì cũng bấy nhiêu mặt hàng, khác ở chỗ là Paris có cái trò Peep Show.
Bạn đẩy cửa vào một trong căn phòng nhỏ, vừa đủ đặt một cái ghế. Có nơi lịch sự ghế bành da, có nơi bần tiện ghế đẩu nhưng ở đâu cũng đều đồng giá. 20F vài phút, 50F đặc biệt dài hạn. Bỏ tiền các vào máy, đèn trong phòng tắt, màn tự động kéo lên, đầu bạn gí đầu vào kính, ở bên kia kính, là đàn bà ở truồng.
Loại kính này thuộc loại gương một chiều, bạn nhìn thấy bên kia, bên kia không nhìn thấy bạn. Nàng nằm trên một cái sàng quay chậm chậm, uốn éo theo điệu nhạc một cách không mấy hăng say, cởi quần áo lót, làm một vài động tác, cả ngày như vậy, tuy chẳng mỏi mệt gì nhưng chắc thế nào cũng chán. Xong một bài hát, nàng vơ vội cái quần cái áo, biến mất để nhường chỗ cho nàng khác vào. Mỗi cửa hàng Peep Show như vậy, thường có dăm cô thay phiên nhau và vào những giờ đông khách, đúng theo lời quảng cáo, cũng có cặp một anh một chị, hai chị với nhau giả vờ rờ mó một cách thiếu nhiệt huyết đúng theo truyền thống nhân viên công sở chờ hết giờ làm việc. 50F của bạn, may ra thì chiêm ngưỡng được dung nhan tắm nắng của ba cô khác nhau. Chẳng ích lợi gì nhưng đang đi ngoài đường trời lạnh, nhìn đàn bà qua lại tự nhiên nổi hứng, dẫn xác vào Peep Show có năm chục bạc, vậy cũng là mãn nguyện. Ở bên Tây dễ, như là trong thần thoại, ước gì được thấy ba cô trần truồng nhảy múa. OK, vào Peep Show.
Khu Halles bên ngoài nhiều con gái đẹp, ở trong Peep Show cũng phải đua đòi tiêu chuẩn, các cô vũ công này không kém gì các cô qua lại. Muốn tìm hiểu thêm, có phòng đặc biệt 105F, có chương trình 300F, 500F, bạn ra quầy hỏi cho tôi cô A, cô B sẽ có ngay. Những khoản này ra sao tôi không biết, chẳng phải đàn bà tôi chỉ nhìn qua kính là tôi đủ thích nhưng tôi thấy nó có vẻ hơi lường gạt, với lại, làm gì tôi có đến năm trăm quan. Thà để ra ngoài chắc bụng, mấy chị bên ngoài giá ấn định ba trăm, mà rành mạch rõ ràng.
Ở bên Pháp không cấm hành nghề mãi dâm nhưng cấm rao hàng, nghĩa là mời khách. Cảnh sát lâu lâu giở trò khủng bố những người làm ăn khó nhọc, cô nào nháy nhó người đi đường nhân viên công lực đè ra biên phạt. Một ngày biên phạt độ mười lần, làm sao đủ tiền mua thuốc cảm tại bên Tây trời đã lạnh, đã đứng đường còn phải ăn mặc hở hang. Tại thế nên đĩ Pháp đặc biệt ở cái vẻ kiêu sa huyền bí, đứng giơ đùi ra đến tận quần lót nhưng mặt mày căng ra khó chịu theo luật định, để cho bạn là người chủ động hỏi han. Đi không, ừ đi, bao nhiêu, ba trăm, nàng quay thoắt lưng lại bỏ đi trước, bạn lẽo đẽo theo sau vài căn, thường là một studio gần đó vì luật cấm chứa thổ, chủ hotel hệ luỵ dễ ra toà. Lên đến nhà riêng, sự việc vẫn lạnh lùng máy móc, có vẻ tẻ nhạt hơn nhiều những nơi khác ở Âu Châu. Nhưng mà vừa phải thôi chứ, người ta đã phải nằm dạng đùi còn bắt người ta vui nữa thì hơi khó, anh có trả tiền tôi thật, tôi làm công chứ không phải làm nô lệ nhe, làm sao xong bổn phận thì thôi. Những nhân tình năm mười phút, chỉ giữ đủ được phép xã giao là tốt, như hàng xóm sáng đi làm chào hỏi lúc gặp nhau.
Nếu bạn nghe tả thế này bạn hơi chán thì bạn nên đi tìm những nơi vồn vã hơn, Madeleine chẳng hạn. Tôi đã nói, đường St Denis là căn bản và nếu muốn mơ màng, thì thà ở nhà theo dõi Connis Chung trình bày thời sự hay là update những mối tình trắc trở của Victoria Principal. Nếu ghé đường St Denis sớm, lúc mới vào trưa thì bạn có thể gặp một cảnh tượng giải thích được phần nào sự hờ hững. Ở khúc Etienne Marcel, nơi khu cắt may đụng khu hành lạc, vào cái khoảng hai giờ, đường dọc chị em ta bắt đầu xuất hiện thì đường ngang vẫn còn người Ấn, người Hồi Quốc xếp hàng đợi việc làm thuê. Dân bán đảo Ấn Độ sang Pháp thường không có giấy tờ cư trú hợp lệ, chỉ làm được những nghề không khai báo như là rửa chén trong tiệm Tàu, bán nhật trình ngoài phố hay đến khu cắt may đợi có người đến nhờ khuân vác trả tiền công nhật dưới lương tối thiểu. Khúc Etienne Marcel gặp St Denis, lao công Tamoul dàn xuôi đợi cho thuê bắp thịt tay một vài giờ, chị em đen trắng xếp ngược đợi cho thuê bắp thịt đùi một vài phút, đằng nào cũng là để độ nhật cho xong tuy là nghề phụ nữ có nhẹ nhàng hơn nghề nam giới, lương bổng lại gấp bội. Nhưng nó lao tâm đến đâu thì khách cũng chẳng biết để mà chia sẻ, cũng chỉ là một cách kiếm cơm thôi, nghề nào mà không mỏi mệt. Khuân vác không là thể thao như chơi tennis thì làm sao có thể có thể đòi hỏi mãi dâm phải nồng thắm như là tình yêu. Tôi cũng là người biết điều.

**Đỗ Khiêm**

Ký sự đi Tây

**Cái show tình ái**

Tôi biết điều nên đến đường St Denis tôi không đi thăm ai. Tôi đạo mạo xuống Forum vào Fnac đọc sách cọp, lân la từ gian này sang gian khác, đến gian sách hình tôi mỏi cẳng ngồi bệt xuống y như người ta. Các tiệm sách ở khắp nơi, tôi chỉ nhớ có mỗi một tiệm ở Copenhague là lịch sự bày ghế đi-văng ra cho khách ngồi mà lật. Còn ở đâu thì cũng chỉ có xem đứng. FNAC nhờ rộng mênh mông, thênh thang hành lang nên có vẻ thư viện tuy là cũng không có bày ghế bày bàn. Được cái vì nó lớn nên khách hàng tự tiện, đây đó thản nhiên ngồi trên thảm mà điều nghiên kỹ càng. Có cái, đọc hết “Chiến Tranh và Hoà Bình” tại chỗ thì cũng mệt, người ta ngồi xuống đất thường để coi một quyển “B.D” (Bandes Dessinées). Tôi thấy người ta làm vậy, tôi đua đòi bắt chước.
Thật sự thì văn hoá “B.D” tôi rất kém. Tôi biết mang máng là ngành nghệ thuật này cũng có festival hàng năm ở Angoulême, nói tên tác giả, nhân vật “B.D” tôi cũng kể được vài ba người, kiểu như ta ưa nhắc đến Henri Miller hay là Arthur trong tiệm phở vậy. Ngồi tiệm phở, nếu nói đến “B.D” tôi cũng lẩm nhẩm được Hugo Prat, được Tardy, được Moebius, đại khái như là hai ông Miller vừa mới kể, có ông lấy Marilyn Monroe làm vợ, có ông nhiều Tropiques, Tropiques buồn thì phải kể đến Levi-Strauss, sang đời Lacan nó trở thành “Topiques”, còn Marilyn Monroe thì tối đi ngủ chỉ “mặc” có Chanel No.5, ấy, tôi cũng là người lăng nhăng kiến thức, tôi lâu lâu có đọc cả People Magazine. Thì cũng như ngồi tiệm phở, phải biết có nhiều loại cọng, cọng nhỏ, cọng lớn, có nhiều cách xào, xào dòn, xào mềm, áp chảo linh tinh. Chẳng cần phải là chuyên viên, cũng nghe nói được đến Libératore và Bilal, ngành nghệ thuật thứ tám thứ chín thứ mười gì đó hiện nay đang thời thượng. Nhà văn Patrick Besson, người hiện nay đang làm star ngồi bồn tắm có bọt xà phòng của văn chương Pháp vừa ngọ nguậy ngón cái ở chân vừa tuyên bố “Tôi nghĩ rằng Goscinny quan trọng hơn Bergson”. Bergson là triết gia đầu thế kỷ, ở Paris có trường trung học mang tên Goscinny là người viết lời của tập truyện Asterix, trẻ con, người lớn khắp thế giới đều biết. Besson là đào tơ của văn học hiện nay, tôi xin lỗi, kỳ này về Pháp, tôi không nghe nhắc đến bà Duras nữa. Bà này, hên quá, nhờ sinh trưởng trên đất Việt, nên dù sao vẫn còn quậy bọt được ở Bolsa.
Tôi hơi nhà quê, vào thế giới của “B.D” tôi lạc lõng. Tôi biết Tardy có vẽ “B.D” theo “Voyage au Bout de La Nuit” của Céline, Druillet có vẽ truyện hình theo “Salammbô” của Flaubert và tôi làm quen với Léo Malet qua tranh vẽ “Brouillard au Pont de Tolbiac” chứ không phải là nhờ học văn tác giả, nhưng ngoài ra về “B.D” tôi rất dốt. Tôi lục lại các giá đựng sách mà thấy nóng ở tai như người mù chữ giả thành thạo, như người mặc quần tergal gấu không che nổi đôi dép Nhật Bản phải bước vào những nơi lịch lãm quận Cam như nhà hàng Favori hay Song Long. Ở đời chẳng bao giờ mà lúc nào, ở đâu, việc gì cũng thành thạo được cả phải không, tù trưởng ở bộc lạc này, cổ đeo nút phéng Pepsi cẩn thận, thế mà đi sang buôn khác, có khi là thằng ngố vì mọi người ai cũng căng tai bằng vỏ chai Coca. Tôi lựa đại một cuốn bìa vẽ coi sáng sủa, có cô tóc cứng hở vai đang ngồi tụt quần sì-líp: “Đời Sống Tân Thời” của Philippe Bertrand.
Philippe Bertrand không dính dáng gì đến văn chương. Truyện hình chàng hơi xa Flaubert và cũng chẳng gần Maupassant. “Đời Sống Tân Thời” scénario hơi lủng củng, cốt truyện hình như là trinh thám gì đó, có nhiều đàn bà hở mông, nhiều đàn ông hở bụng rượt đuổi nhau trên cái khung xanh xám và sắc nét của những án mạng tầm thường. Thời đại mới mà, một vài cảnh tôi quen thuộc, một quán rượu mang tên Bartok hao hao tranh “Boulevard of the Broken Dreams”, một trạm xăng giống như trạm trước khi vào thành phố Las Vegas (tôi cũng chẳng hiểu tại sao), có lúc có vẽ hai cô con gái, cô này cầm vú cô kia gợi lại bức truyền thần Gabrielle d’Estrée vào thời Phục hưng. Nhân vật chính mang cái tên gợi cảm là “Linda yêu nghệ thuật”. Tôi cũng đâm ra yêu nghệ thuật nốt, cái ngành thứ tám, thứ chín thứ mười gì đó của những người tóc đang cao ót, để chỏm và bôi gel. Tôi yêu nghệ thuật nhưng Linda tôi yêu hơn là Buck Danny. Coi cọp xong quyển album của Phipippe Bertrand tôi bắt đầu thấy nóng người, ai bảo sách báo khiêu dâm không có ảnh hưởng xấu, giờ tôi buồn đi coi show.
Paris có nhiều thứ giải trí. Như hộp đêm chẳng hạn. Những hầm rượu cũ đường Dauphine, đã từng có Boris Vian thổi kèn, đã từng có Juliette Gréco hát vào cái thời zazou ngày nào. Những nơi vừa mới mở ngọ nguậy tài tử sắp nổi lên và minette con nhạn là đà ngoại ô. Nhưng tôi không có áo quần đúng kiểu, nhảy đầm tôi lại ghét, vào cua đào thì phải la hét mỏi cổ và ù tai, lần này tôi lại là du khách, du khách không bao giờ đến Bains, Garage hay Bus Palladium cả (tuy là đến Bus Palladium may thì có thể trông thấy Eric Neuhoff hay Patrick Besson sau những giờ mệt mỏi viết văn của hai ông). Du khách Paris, có nhảy đầm thì cũng chỉ nhảy ở cabaret chứ không nhảy boite, lấy nhảy đầm làm phụ và lấy show làm chuẩn, du khách thì phải đi coi bằng được Moulin Rouge, Lido, Folies-Bergère, Crazy Horse Saloon, Paradis Latin.
Những cái revues thuộc loại gắn lông đà điểu vào giữa mông này cả thế kỷ nay làm kinh thành ánh sáng lừng danh thế giới. French cancan du nhập sang tận miễn Viễn Tây Hoa Kỳ, cùng một lúc với French fries (món này cầm nhầm của người anh em Bỉ), vớ résille, giày đế cao, một hai ba ta cùng đưa đùi lên ai cũng biết. Đến ngày nay đoàn vũ Lido, các cô Blue Bell Girls, đoàn vũ Moulin Rouge, các cô Doris Girls, vẫn tiếp tục sang Nevada trình diễn, ở Caesar’s Palace, ở Sahara Hotel để khuây khoả phần nào nỗi buồn của những người thua bạc. Chỉ khác có cái là luật lệ Nevada nghiêm khắc, bạn có được xem những show này ở Vegas cũng không thấy đầu vú hồng như ở ngay Paris. Bên Mỹ người ta nhã nhặn bắt ngang vỏ sò, ngôi sao lấp lánh ở trên ngực, áo quần bớt hở hang hơn, có thế thôi, ngoài ra cái gì cũng giống khi những đoàn vũ chính hiệu này lưu diễn sang đây. Crazy Horse Saloon thì không đi đâu hết nhưng ở tại Macao có một bản copy không cầu chứng với vũ công tóc vàng cẩn thận để quần chúng Trung Hoa thưởng lãm bên cạnh ly cognac bỏ đầy đá cục. Tôi chưa được đi xem Crazy Horse ở Paris, tôi chưa được đi xem Carazy Horse ở Macao, cognac cầm hâm trong lòng tay hay là bỏ đá tôi cũng đều không uống cả. Nhưng Moulin Rouge, Lido thì tôi đều đi cả, những mấy lần, hình như còn có hình lưu niệm nữa thì phải, lâu rồi, tôi không treo ở trong nhà trên tường và không để trong album để mời khách đến chơi bắt buộc phải xem.
Những show này, có lẽ hàng trăm năm nay không thay đổi. Có anh làm trò ảo thuật rồi có anh hề ra diễn câm (Diễn câm vì cử toạ đại đa số là người ngoại quốc, phải làm sao cho mọi người cùng cười mới được). Có con cá heo cởi sú-chiêng cô thợ lặn rồi có hai ba chục cô ít quần ít áo, nhiều lông đà điểu, lông gà lông vịt đủ màu nhịp nhàng chạy tới chạy lui coi rối cả mắt. Dạo này giá một buổi trình diễn như vậy 510F (80 USD), có cả cho ăn và cho uống nhưng thật tình mà nói mỗi lần được ăn ở Cabaret thuộc vào trứ danh hoàn vũ này tôi không khỏi nhớ đến những ngày còn ở trong nội trú. Dĩ nhiên, ở nội trú, ăn xong bữa không có những bà đầm làm bếp leo lên bàn nhún nhẩy chổng mông, không có những cô lao công rửa chén cắm chổi phất trần vào giữa đít để giúp vui cho đám thực khách học trò. Nhưng mà, ở nội trú, có khi bữa ăn còn ngon hơn bữa ăn ở trong Moulin Rouge. Trò revue quốc tế này có vẻ trở thành trò lường gạt quốc tế, lợi dụng tính dễ dãi của người Đức, người Nhật, người Anh v.v... và cả người Pháp nhà quê lên tỉnh. Nếu vào cửa, bạn quên đeo cà vạt (du khách không đeo cà vạt là chuyện thường tình), người ta có thể cho bạn mượn với giá năm, mười đô la. Ăn cơm xong, mặt bạn có còn bất mãn, người ta lại bàn đè bạn ra chụp hình để bắt bạn phải cười. Và bắt bạn trả thêm năm, mười đô la nữa để có cái kỷ niệm mặt mày ngớ ngẩn đóng khung bằng hàng chữ Mou-lin-Rouge hay Folies-Bergère, Paris.
Thành thử ra, biết cái này rồi, không lẽ tôi lại lần mò trở lại làm gì. Hình kỷ niệm tôi đã có, tôi cũng không phải là Trọng Thuỷ để mà hào hứng gì cái việc Mỵ Châu lông ngỗng đưa đường. Show tôi muốn đi coi đây là Sex Show. Cái gì ra cái đó, không phải là thứ show đại gia đình đưa nhau đi coi được, hấp dẫn mấy cụ già mà vẫn mang vẻ văn hoa Tây, cũng không phải thứ show vài ba phút sau kính softcore, đây là khoả thân khêu gợi và diễn xuất lấy ái tình thể xác làm chủ đề chính, không có ảo thuật, không có hề câm, không có nhảy đầm và không cho ăn súp lõng bõng như cơm nhà binh hay là trong trại tù. Show rõ rệt cấm dưới mười tám tuổi. Tôi ra khỏi hầm Forum, bò lên đường St Denis trở lại để điều nghiên.
Cái rạp tiện lợi nhất nằm ngay trên con đường đã được giới thiệu này. Ngày trước tôi biết bên kia sông, ở khu Latin có một théâtre khác chuyên trị trò này, lạc lõng bên những rạp ciné Art et Essai dành cho sinh viên. Ngày đó coi phim còn phải tính coi có đủ tiền để về xe, tôi chẳng bao giờ vào được cái nơi bí ẩn “chặt” hơi nặng này. Tên rạp rất khêu gợi tôi còn nhớ rõ, “Théâtre des deux Boules”, và mục chính được quảng cáo bên ngoài là “Làm tình trên một cái lưới đặt trên đầu bạn chỉ cách có hai mươi phân”. Hai mươi phân thì cũng gần như đặt ở phía trên coi xong thế nào cũng mỏi cổ làm tôi hơi thắc mắc. Ghế trong rạp là ghế thẳng hay ghế duỗi người như ghế dài bên hồ bơi? Tôi nhớ mang máng có thời ông bầu nhập cảng cả nghệ sĩ từ Thái Lan sang, phóng phi tiêu, thổi banh ping pong và biểu diễn nuốt dao cạo, bằng cửa mình. Qua sông khỏi cần sang Vọng Các, Patpong nhưng giờ chẳng biết rạp còn hay đóng và tôi cũng không phải là Kinh Kha để mà mang dao cạo vượt giòng Seine bằng cầu St Michel hay Pont Neuf. Tiện ở đây tôi đi lòng vòng.
Tôi đi lòng vòng bởi vì cái gì dính dáng đến ái tình, dù là ái tình sân khấu, ái tình biểu diễn đi chăng nữa tôi cũng không ưa đi thẳng. Tôi phải đi ngang một lượt, rồi lại đi vòng trở lại qua. Độ vài bận, lúc thì giả đò trầm ngâm suy nghĩ, lúc thơ thẩn mạnh dạn nhìn vào rạp, tôi mới suy xét xong địa thế. Théâtre St Denis nằm ngay ở khúc còn lẫn lộn những cửa hàng quần áo kiểu cọ bên cạnh những rạp vidéo, phim X. Những cửa hàng quần áo thì người ta ra vào tấp nập, cái rạp trình show này thì im lìm trang trọng như một nhà đòn đám ma. Đợi dịp một người đàn ông đứng tuổi, áo pardessus nón nỉ dáng dấp đứng đầu văn phòng kế toán của công ty loại nhỏ lân la đọc những bài giới thiệu yết thị ngay cửa rạp, tôi cũng xà vào cho có bạn. Cô thâu viên ngồi quày ở mãi phía trong đang nhìn trần ngáp vặt không buồn hạ mắt, tôi tự tiện chắp tay sau đít đọc đi đọc lại những phóng ảnh nhật trình đóng khung. Có cả một bài của ông Philippe Bouvard ân cần quảng cáo. Ông Bouvard thì tôi có biết, ngày nào ông cũng lên màn ảnh truyền hình, ông viết tạp nham trên hàng trăm thứ báo lẩm cẩm, từ France-Soir đến Paris-Match, từ Pariscope đến báo của nghiệp đoàn bán thịt tiểu thương, vừa mô phạm quần chúng vừa về hùa với đám đông. Thành thử ra ông nổi tiếng, lời văn ông rất quan trọng, nếu ông hạ bút phê là rạp ái tình này đứng đắn thì ắt nó phải là đứng đắn. Đại để, ông phán là bên trong hoạt cảnh tuy xác thịt nhưng vẫn nề nếp, người ta có làm tình trên sân khấu nhưng mà vẫn giữ được trang nghiêm. 190F đáng đồng tiền, mấy khi mà dung hoà được dục tính và lịch thiệp, cái này thì chỉ có người Pháp làm được. Ông bạn kế toán của tôi lẳng lặng vào, tôi quyết định vào theo.
Cái rạp ở bên trong bé tí, có khoảng chừng năm mươi chỗ ngồi nhã nhặn và ấm cúng nhìn xuống một cái sân khấu cỏn con ở trên bày sẵn một cái giường. Ánh sáng và trang hoàng ở đây kín đáo và sang trọng, đúng như lời ông Bouvard. Những nơi như thế này, thường phạm phải lỗi lòe loẹt nếu có tiền và khi túng thiếu lại xem càng đáng tội. Ở đây, mọi thứ đều vừa phải, có gu, kể cả cái phòng ngủ rất “quận 16” ở dưới chân quan khách. Chưa đến giờ show, cả rạp vỏn vẹn có bảy người ngồi chờ đợi và tôi là người trẻ nhất.
Một suất trong tuần, thu chỉ có bảy lần 190 là 1330F mà đủ tiền để giặt thảm sạch sẽ như thế này thì cũng giỏi. Ngoài ra tôi, cử toạ đều có vẻ là người Pháp, có lẽ một vài người Pháp tỉnh lẻ như cặp vợ chồng chỉnh tề ngoại bốn mươi ngồi một góc. Người đàn bà duy nhất hiện diện ở nơi này phấn son nhã nhặn, tóc chải đứng đắn, tất cả những đàn ông có mặt đều cà vạt, com lê, có ông cặp da như trên đường ở sở về nhà. Mình tôi là ngoại lệ, tôi tự coi tôi có cái vẻ tà gian, tôi hơi bối rối khi anh chàng diễn viên xuất hiện.
Anh này, dĩ nhiên chẳng nổi tiếng bằng ông Bouvard nhưng tôi thấy quen nét mặt. Trong cái nghề diễn xuất con heo, nam tài tử chẳng có mấy mặt nên anh ta hình như tôi đã từng bắt gặp trên phim. Con mắt xanh lơ lẳng, mặt trơ trán bóng nhưng anh ta không đến nỗi vô duyên. Anh thuộc vào tuýt đẹp trai bình thường, phục sức cũng không có gì dị hợm, rất có thể hoà đồng được với các người ngồi xem. Chỉ có mái tóc bồng bềnh hơi đĩ thoã, một vài tiểu tiết quá đáng trong ăn vận cho ta thấy anh ta thuộc loại tài tử chứ không phải là chuyên viên địa ốc hay hành nghề bảo hiểm, luật sư tai nạn xe cộ, nhập tịch, di trú, thẻ xanh. Giày Ý Đại Lợi của anh bằng da cừu non hơi quá nhẵn, áo sơ mi xanh bằng lụa cổ tay gài cẩn thận bằng bouton măng-xét vàng chứ không phải bằng khuy. Anh ta chào hỏi từng người, ga-lăng nghiêng mình trước phụ nữ duy nhất, khoan thai như là đang giới thiệu một vở kịch của Anouilh nhẹ nhàng về tình yêu. Không phải Feydeau, không phải Laclos, đến lượt cô diễn viên từ tốn bước ra cho khán giả chiêm ngưỡng dung nhan, e lệ cười như cô dâu tương lai vào ngày chạm ngõ.
Đàn bà cởi quần áo thì đã dễ nhưng anh chàng này tôi mới phục. Anh từ tốn thoát ra khỏi bộ y phục, miệng vẫn mỉm cười và màu mắt xanh lơ. Cô đồng loã giúp anh gỡ vài cái nút, anh vẫn lịch sự dù chỉ còn quần lót Mariner và vớ Burlington. Thời buổi Aids anh giơ cao cái condom trước khi mặc vào như giáo sư cần nhấn mạnh vào khía cạnh công dân giáo dục này. Cử chỉ anh từ tốn, hai người âu yếm nhau vòng quanh giường, lúc ngồi, lúc đứng, lúc bên này, lúc bên kia để quan khách đồng đều thưởng lãm, cô tài tử cũng chẳng kém, khi rên rỉ cũng chỉ vừa phải một cách lễ độ chừng mực, nhạc đằng sau đệm êm đềm, sự việc hoàn toàn như trong một giấc mơ. Như thiên thần yêu nhau trên mây, tôi tưởng lưng anh và lưng cô đều có cánh, trên đầu hai người hào quang toả sáng ngời. Sạch sẽ, không vi trùng, cuộc mây mưa này là đà sương khói, ai nấy đều tươi vui như trong một màn vũ ballet. Được một lát, một cô thứ nhì xuất hiện, cũng xinh đẹp chẳng kém, cô này da ngăm nhẵn nhụi, cô đầu tiên lông vàng xoắn tít, họ trở thành cặp ba tung tăng như đàn bé đến trường. Anh chàng kín đáo rút lui vào hậu trường, để lại hai cô một mình với nhau đuổi bướm vờn hoa. Đến hoạt cảnh thứ ba anh trở lại tham dự, lần này lại lộ liễu condom một lần nữa như là quảng cáo cho chương trình phòng bệnh của Bộ Y Tế quốc gia, hồn nhiên mà nô đùa tiếp tục một cách vô cùng tư cách theo đúng phong thái của con nhà có dạy, của những người lâu đời danh giá từ đời ông đời cha.
Chẳng có gì là phàm phu tục tử, ái tình ở trong rạp này như là ngồi Salon de Thé ở Auteuil ăn bánh ngọt, vâng chère amie, cho tôi xin thêm một chút sữa, trà Darjeeling này délicieux. Cử toạ đồng thanh vỗ tay thán phục, thành phần diễn xuất xin chân thành cảm tạ, hai cô gái nhún nhẩy thụt lùi vào, anh tài tử biểu diễn ngược cái màn mặc lại quần áo. Cà vạt thắt xong xuôi anh ôn tồn nhắn nhủ. Có quan khách nào muốn hoà mình sinh hoạt với diễn viên ở nhà dưới xin liên lạc với quày thâu ngân bên ngoài để biết thêm chi tiết. Tôi thấy bấy nhiêu đã đủ, thật tình mà nói, ngồi hầu trà ông bà nhạc tương lai, cháu nó sắp nối nghiệp tôi làm chưởng khế, ấy công việc dạo này cũng bận; tôi còn thích hơn, chứ cái nhã nhặn ái tình quận 16 thế này, tôi không hứng được. Ông Bouvard nói chẳng có gì là sai cả, show này làm tình mà vẫn trang trọng, ừ, ngay cả cái này cũng cần truyền thống, đâu phải là thời tiền sử bán khai. Porno có nhiều loại, có loại thợ thuyền thấp kém, ở đây thuộc loại prof lib (hành nghề tự do và cao cấp) phóng túng. Làm tình thì tôi cũng thích coi nhưng mà trang trọng thì có tập mấy tôi cũng không cách nào tới được. Tôi hơi tủi. Chỉ có cái cách lịch sự, tự nhiên đeo condom, muốn có cái cử chỉ này phải là hội viên đánh golf lâu đời ở St Bretèche và ngồi ăn brunch đều đặn mỗi tuần ở Jockey Club hoặc sinh ra nhằm HSP (Haute Société Protestante). Tôi buồn phiền bỏ đi ra.
Quay lưng lại, tôi thấy ông bạn kế toán lúc này còn nấn ná ở quày két, chắc là để tham dự tiếp tục vào phần hai của chương trình, phần hoà mình sinh hoạt với các diễn viên. Tôi không thắc mắc về chi phí của cái phần gay cấn này làm gì, nhất định là tôi không đủ tư cách. Tư cách không phải chỉ ở tiền bạc nhưng chỉ được chứng kiến một lần cái show tình ái trưởng giả này tôi cũng biết chẳng đến được. Nói là ghê tởm thì tôi hơi làm dáng và cũng tội cho hai cái cô thanh tú vừa mới phải dạng cẳng, ưỡn người trong kia. Thật tình thì tôi chỉ thấy chán, chán phèo, yêu đương thanh lịch kiểu này hơi nhạt nhẽo, hay là chỉ tại tôi chưa đến tuổi, chưa có cái địa vị chủ sự công sở để mà thưởng thức chừng mực và đúng mức được thôi?

**Đỗ Khiêm**

Ký sự đi Tây

**Những biển miền Nam**

Giữa kỳ trước và kỳ này của ký sự sáu tháng vừa trôi qua. Sáu tháng không có gì xảy ra, tôi về Bolsa, mùi phở vẫn vậy, tôi trở lại Pháp lần nữa, vẫn mùi bánh mỳ, chẳng có gì cần cập nhật. Đi, về, sáu tháng sau kỳ một, câu hỏi được đặt ra ở lúc đầu, đi Tây hay là về Tây đây, tôi vẫn chưa trả lời. Sáu tháng sau khi ngồi chung máy bay với cô Papae của “kỳ hai”, giờ tôi ở cách nàng có độ mươi hải lý, nửa tiếng tàu thuỷ hay là mười phút máy bay. Hồi trưa, tuy là hôm nay trời hơi xấu, dừng xe lại ở giữa bến tàu và phi trường, tôi nhìn thấy bên kia eo biển hòn đảo Tahiti lù mù mây. Ở bên này là Moorea, 8000 dân dư, chu vi 65 cây số, thuộc nhóm Iles de la Société, cách Paris 15800 km và không có tiệm bánh mỳ tuy vẫn có baguette từ Papeete đưa sang bỏ bán trong các tiệm tạp hoá. Sang đến đây được vài ba bữa, tôi mới tận tình thấy hiểu chữ “fiu” mà sáu tháng trước lần đầu tôi được nghe cô ta nói đến. Tai nghe không bằng mắt thấy, “fiu” hình như là suốt ngày ra ngồi bên vệ con đường độc nhất chạy vòng quanh đảo, nhìn xe buýt địa phương thỉnh thoảng chạy ngang, nửa muốn leo lên đến một đoạn nào khác xuống ngồi nhìn tiếp, nửa thôi ngồi đây nhìn cũng vậy, không buồn đứng dậy. Nhưng ở đây vẫn là nước Pháp, đường tráng nhựa hẳn hoi, nhà có điện có nước, có điện thoại, có cả minitel, giá nhà 200,000 USD một cái, lương tối thiểu 800 USD một tháng chật vật lắm làm sao sống nổi, vẫn bằng ấy vấn đề, tiệm vidéo quảng cáo băng mới đến Rambo III để thất nghiệp nằm nhà giải trí. Ừ thì có đàn bà đẹp và biển xanh hai ba màu khác nhau với lại nhiều loại bia. Bia Úc, bia Mỹ, bia Pháp và bia Hinano làm tại chỗ. Đàn bà đẹp thì cũng thế, đàn bà ở đâu mà chả đẹp, ở đây thì họ dắt thêm một cái hoa dâm bụt ở vành tai. Ngày xưa họ cởi truồng và dễ dãi, sau hai trăm năm truyền giáo họ dùng vỏ dừa đậy ngực lại những khi biểu diễn vũ cổ truyền cho du khách phương xa. Ngày thường, họ mặc áo tắm đeo nịt vú hẳn hoi, Pole Position, Cacharel, Chantal Thomas, thì ở đây nước Pháp, nghĩa là có nhiều du khách Nhật Bản và Hoa Kỳ, chỉ vướng thêm vào cái huyền thoại chưa chết hẳn của những biển miền Nam, địa đàng của Rousseau chủ nghĩa:
“Trước khi rời hòn đảo lắm phúc này tôi phải nhắc lại lần nữa những lời tôi đã có dịp dùng để ca ngợi. Để tả hết những gì chúng tôi đã chứng kiến, phải dùng đến ngòi bút của Fénelon hay cọ sơn xinh xắn của Albane hoặc của Boucher. Giã biệt, dân tộc hạnh phúc và hiền triết. Tôi sẽ giữ mãi cảm tưởng tuyệt vời mỗi lần nghĩ đến những khoảnh khắc ít ỏi đã từng được chia xẻ với bạn và cho đến ngày cuối cùng của cuộc đời, tôi vẫn sẽ không ngơi ngợi khen hòn đảo Cythère hạnh phúc này. Đây đúng là vùng đất Eutopie”.(“Nhật ký” nhà thám hiểm Bougainville)
Hơn hai trăm năm sau Bougainville và Thomas Cook, nhóm đảo Société giờ (vẫn) nhiều chó, có lẽ nhiều chó bằng Paris nhưng ít cột đèn hơn (thành ra chó buồn chạy long nhong) và không thấy có cầu công cộng hiện đại J.C.Decaux. (Tôi chưa đến Papeete, thành phố thủ phủ nhưng ở cả Afareaitu, thủ đô hành chính của Moorea, lẫn Pao-Pao, thủ đô kinh tế của đảo, tôi đều không thấy có). Hai đài truyền hình chương trình cũng bấy nhiêu, “Santa Barbara” chuyển âm bằng tiếng Pháp. Ừ, thì có đàn bà đẹp nhưng tôi cũng phải nhắc lại lần nữa, tôi cũng sẽ giữ mãi cái cảm tưởng tuyệt vời mỗi lần nghĩ đến và cho đến ngày cuối cùng của cuộc đời, là đàn bà, ở đâu mà chẳng đẹp. Miệt Bắc, đàn bà Đại Hàn đường Garden Grove; miệt Nam, đàn bà Trung Mỹ đường Edinger. Đàn bà Đông Mỹ trắng, Tây Mỹ đen, đàn bà ở đâu mà không đẹp, chẳng cần đi xa đến thế này.
Chẳng cần đến đàn bà chân dài ở giữa Thái Bình Dương.
Vào hai tuần trước đây, tôi ngồi “fiu” ở trong một quán ăn đường Lappe ở Paris 11, khung cảnh lạnh lùng trắng xám và sắc gọn xanh. Uống hết phần mình một phần ba chai Beaujolais tôi gắng gượng nghe người thứ nhì (uống hết phần họ một phần ba chai Beaujolais, làm dạn hỏi:
- Mày nghĩ mày là người ở đâu?
Uống hết phần mình một phần ba chai Beaujolais tôi trả lời bừa:
- Tao “văn hoá Pháp”.
Chưa uống hết phần họ một phần ba cũng một chai Beaujolais, người thứ ba (chắc cũng “văn hoá Pháp”) gật đầu tán thành.
Tôi nhìn ra ngoài đường, một giờ đêm còn nhộn nhịp, đối diện quán có treo một bảng bán nhà: “Một phòng ngủ, 48m vuông, sân thượng 26m vuông, 1.300.000F”. Tôi làm tính nhẩm, kể cả sân, văn hoá Pháp ở đường Lappe, gần nhà hát Bastille mới vừa hoàn tất, giờ đến 18.000F một thước vuông. Không kể sân, 26.000F một thước xây cất. Tôi đã lỡ nhận, tôi chẳng còn phân vân.
Như vậy là tôi đã trả lời được phần nào, nếu tôi văn hoá Pháp thì hình như là tôi “Về Tây” chứ không phải là “Đi”.
Tôi về Tây, để rồi nhìn ra công trường Bastille có cột Juillet vừa được kỳ cọ và mạ vàng trở lại đánh dấu hai trăm năm Cách mạng, mùa hè ở vùng ôn đới mười giờ đêm trời mới vừa chập choạng, một nửa thành phố đi vắng để cho nửa còn lại nhiều chỗ đậu xe. Văn hoá của tôi đây, uống Beaujolais 87 (tôi nói thế chứ Beaujolais 87 hay 88 tôi uống cũng vậy, tôi không phân biệt nổi) với những người cùng thuộc một văn hoá với mình, nghĩa là nửa ta nửa Tàu, để gục gặc đầu sau nửa đêm. Tôi thuộc về văn hoá Pháp.
Mẫu giáo Lecture sans Larme, Tiểu học chiến tranh Puniques, Carthage đụng độ La Mã, Hannibal mang voi vượt rặng Alpes, Schipion - Phi Châu rồi trận Alésia, Vercingétorix với lại bình hoa thành Soissons. Trung học Lagarde et Michard, Ronsard:
“Mignonne allons voir...”
Le Cid (“Họ xuất hành chỉ có năm trăm và khi đến bến, nhìn ra thànhhai ngàn kỵ mã”), con ngựa của Cid tên là Babieca; Iphigénie, Andromaque, những nhân vật này đều không có ngựa, rồi “Người Bệnh Tưởng”, thi Tú Tài “Kẻ Xa Lạ” và “Hy Vọng”.
Trận Marignan năm 1515.
Năm 1914 ở Sarajevo, một thanh niên mang tên Prinzip thuộc đảng bí mật “Bàn Tay Đen” hạ sát Tối Quận Công Ferdinand Joseph nhà Habsbourg của Đế quốc Áo-Hung, gây ra Đệ nhất Thế chiến.
Thì tôi văn hoá Pháp.
Và nếu đã văn hoá Pháp thì sau khi “Về Tây” rồi, hiện giờ tôi chỉ có thể ở chốn này là nơi xa nhất. Nơi xa nhất métropole, nơi xa nhất Lục địa Pháp trên phương diện địa lý và trên phương diện của cái hoài mong trong văn chương, trong tàu điện mỗi ngày chen chân, trong xe hơi đang kẹt đường Périphérique. Những Biển Miền Nam.
Màu xanh Gauguin.Màu xanh Postcard.
Nước hồ lagon 30 độ C, những bờ thành san hô sóng vỗ ở ngoài xa, gần bờ quanh quẩn những mô đá, cá ba màu năm màu lại qua y như trong bồn thuỷ tinh của nhà hàng Tàu, không kém gì cả.
Ngay cả chó ở đây cũng hiền hoà, con vàng con vện, con mực con đốm thè lè lưỡi không đuổi bắt mèo, gà, hết xuống nước lội rồi lại lên bờ chạy. Tôi đứng đây nhìn và tôi tự bảo:
- Thì ở đây là, những biển miền Nam.
Tôi lớn lên với ông Commodore Wallis (còn để tên lại cho quần đảo Wallis và Futuna), với ông Thomas Cook (còn để tên lại quần đảo Cook, cho vịnh Cook ở Moorea và Công ty Toa xe lửa nằm Wagons-list) ông Magellan đặt tên cho eo biển và ông Bougainville thơ mộng (ông này được nhà khoa học Commerson mang tên đặt cho loài hoa giấy ông ta mang về từ Nam Mỹ). Đây là nơi tận cùng của trái đất có pastis ngoài bar vào lúc năm giờ chiều với tiệm cơm Tàu có bán chả giò trên thực đơn gọi là “nem” (Chả giò, hoặc Pâté Impérial, hay là “nem”, thực ra là một món ăn Pháp, bằng chứng là ở bên Pháp ngõ ngách nào cũng kiếm ra trong khi khắp Bolsa ở đâu ăn cũng dở ẹc, giống như là egg-roll Trung Hoa. Ngược lại, cái gọi là “bánh mỳ Tây” là một món thuần tuý Việt Nam với xúc-xích và ba-tê hoàn toàn Đông Nam Á cộng thêm đồ chua ảnh hưởng từ văn minh Ấn Độ).
Nơi xa nhất của văn hoá Pháp.
(Văn hoá Mỹ thì lại khác, nơi xa nhất là mặt trăng, như là một nhà bác học NASA từng tuyên bố trong thập niên 60 nhân dịp những biến động nhân quyền ở Birmingham: “Ta có thể gửi người lên mặt trăng nhưng ta không thể đặt một người da đen ngồi trên ghế trước trong xe buýt tại Alabama”).
Những nơi xa này
Vanuatu
Quần đảo “Ở Dưới Gió”
Tuamotu.
Tân Calédonie.
Và Tahiti.
Tôi đến tượng trưng, giờ tôi ngồi đây, có phải là tôi đi đâu hay là tôi “Về Tây?”. Sáu tháng trước, hay là tôi nói láo.
Tôi ngồi đây, tôi chèo xuồng ra khơi coi cá lội, cổ tôi choàng vòng hoa ở đây gọi là tiare, Việt Nam gọi bình thường là hoa Đại. Tôi “fiu” (Việt Nam gọi là Fiu-Fiu En-En) và tôi ăn vú sữa ở ngoài chợ thị xã bán có 40 cents một quả, ngày mai hay ngày kia tôi sang Bora-Bora tìm tiệm phở. Ở Bora-Bora có tiệm phở không, Bora-Bora chỉ bằng một phần tư Moora, không biết có tiệm phở hay không (Ở Papeete có tiệm “La Saigonnaise” với tôm rang muối và dĩ nhiên là phải có “nem”, đây là nước Pháp, tôi đã nói). Đối với James Michener thì Bora-Bora là hòn đảo đẹp nhất thế giới nhưng James Michener mà biết gì. Thứ nhất, James Michener không biết đã có đến Vũng Tàu hay chưa và thứ nhì, chẳng hiểu James Michener đã từng được ăn phở rồi hay không. Bora-Bora mà không có phở thì nhất nhì thế giới gì cũng vậy, có gì đâu, ngay cả Bolssa-Bolsa nữa, nếu mà không có phở thì Bolsa cũng chỉ vậy vậy, tuy là phở ở Bolsa hình như nhiều bột ngọt.
Năm 1768, một thanh niên thổ dân mang tên Aotourou leo lên chiếc La Boudeuse của Bougainville và nhất định theo nhà thám hiểm này về đến Pháp. Chẳng phải vì lý do thất tình, chàng trai ở Tahiti chán chàng buồn đòi đi chơi. Đương thời cùng với Hoàng tử Cảnh, Aotourou không có sứ mạng gì, không đi Tây làm con tin, Aotourou đi Tây vì hết muốn nhìn thấy biển xanh ba màu và ngán ngẩm cá sống ngâm nước cốt dừa. Cũng như Bougainville, Aotourou là một nhà thám hiểm, sang Tây đùa các nữ hầu tước và ghẹo các bà quận chúa nhưng thích nhất là ra nhà hát Opéra xem Tây Đầm nhảy múa địa phương. Được một năm ở Paris, vào tháng 3 1770 Aotourou lên tàu trở lại, theo chiếc Le Brisson từ bến La Rochelle tìm đường để hồi hương. Bougainville phải mất đến một phần ba tài sản để gửi người bạn về cố xứ, bà Quận công Choiseul giúp đỡ vào một phần và vua Tây Ban Nha cho phép chiếc tàu Pháp nhân dịp này đặc biệt có thể ghé bến Phi Luật Tân nếu cần.
Nhưng Aotourou không bao giờ về đến đảo cũ, không bao giờ trở lại Tahiti (dạo đó còn đàn bà cởi truồng tự nhiên và tính tình thân mật dễ thương). Những cây dừa, Aotourou chỉ được nhìn thấy lại dọc theo bờ biển Phi Châu, ở Ile de France (Mauritius) Ấn Độ Dương nơi cập bến giữa đường. Chàng đau yếu gì đó trên hòn đảo này và chết, Tahiti chàng không về đến nơi được.
Aotourou không bao giờ trở về, quần đảo Société có ít nhất là ba người con gái tóc cài dâm bụt nhiều chiều dối chồng, dối bồ để ra bờ biển: nhìn lagon nông hồ nước xanh một màu, rồi lagon sâu hồ nước xanh lại một màu và phía bên kia hàng rào san hô có sóng vỗ, đại dương xanh màu thứ ba. Nhìn biển ba màu mà nhè nhẹ thở dài, Aotourou đi chơi không về nữa.
Trong quán ăn đường Lappe hai tuần trước, người ta bảo tôi:
- Đúng thế, mày là người ở đây.
Tôi nghe nói thì tôi biết vậy. Nếu tôi là người “ở đây” thì tôi “về Tây”. Xong rồi tôi ghé ngang Bolsa check lại hàng phở, chẳng có gì lạ, tôi vội vã đến nơi tận cùng này ngồi đây. Bắt chước nhìn biển xanh ba màu và tập đếm.
Một, hai, ba.
Đi thì bao giờ chẳng dễ, chỉ có về mới khó, nhất là phải biết về đâu mới được. Về Tây hay về Bolsa, hay là về đâu. Về đâu, một hai, ba, mai kia tôi đi Bora Bora.
Mươi ngày nữa tôi đi Orange County, Nam California.
Tôi lại đi Bolsa.
Bolsa tôi biết đường, đi thì cứ đi, đi đâu cũng vậy. Chẳng cần khó khăn như là Garcia Lorca:
“Cho dù con đường tôi có biết
Tôi sẽ không đến thành Cordoba”.

**Đỗ Khiêm**

Ký sự đi Tây

**Lời nói sau**

13 năm, một giáp, sau khi viết xong ký sự vừa rồi, nhìn lại và nhìn tới, nước Pháp có gì thay đổi? Nước Pháp ở đây, ở ký sự này, tức là nước Pháp của tôi. Thì nước Pháp của tôi, nước Pháp của ông Ferrat (“Ma France”), của lãnh tụ nghiệp đoàn nông dân chống toàn cầu hoá và chống bánh mì kẹp thịt của Mỹ, ông José Bové, nước Pháp của Robespierre và của Ba lê Công xã.
13 năm sau, nước Pháp giờ Âu châu hơn một tí, bỏ đồng Franc mới, đồng Franc cũ mà dùng chung một đơn vị tiền tệ Euro. Biên giới phía Bỉ, phía Đức, Ý, Tây Ban Nha không còn trạm kiểm soát nhưng tiến trình Âu châu hoá tôi thấy hình như còn chậm hơn tiến trình Toàn cầu. Giờ có lẽ là nhiều hơn trước, lớn thêm cái nỗi buồn Hy lạp, cái buồn của một nền văn minh đi trước, có cung Versailles, có ông Mirabeau, có cả cầu Mirabeau, có tháp Eiffel, có cả ông Apollinaire, mà nhìn sang bên kia biển thì văn minh La Mã đang rực rỡ. La Mã, ở đây là Hoa Kỳ, và số phận thành phố Athens là số phận của cả châu Âu.
Châu Âu, ngập ngừng những chuyện tình tay ba, kép độc Pháp, đào thương Đức với lại tình nhân Anh Cát Lợi. Vào thế kỉ mới này, tội ác ở Pháp đã gia tăng bằng tội ác ở Mỹ, trong khi rượu Napa Valley thì đã ngang với lại rượu vùng Loire. Bang Cali, về tổng sản lượng, mới qua mặt Pháp, là kinh tế hàng thứ 5 trên thế giới, tuy tất nhiên là Pháp vẫn giữ được hạng này, đứng trước Ý đại lợi (bang Cali không phải là một quốc gia độc lập mà vẫn còn thuộc về Mỹ). Tuổi trẻ Pháp, cũng như tuổi trẻ Âu châu và thế giới, mặc áo Schott và đi giày Timberland, cập nhật từng tuần sô truyền hình “Sex and the City” và đến rạp để xem phim “Người Nhện”. Chính bởi vì thế, nên đằng hắng với Hoa Kỳ ở Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc, chỉ có nước Pháp, cũng như vài thập niên trước, tướng De Gaulle hờn dỗi đòi dứt tình với khối Đồng Minh Bắc Đại tây dương.
Những chuyện này, thì ăn nhập gì đến tôi và đến đây. Mười mấy năm qua, tôi đi đi về về, gật gà ngủ trên những chuyến bay có lẽ, nhiều hơn trước, từ lúc cột giây an lưng là nhắm mắt cho đến khi đèn bật được cởi giây ra. Paris, thì vẫn vậy, lù mù sương quanh năm, bắt nắng hồng lên má vào tháng 5 và chỉ được yên ả những con đường vào tháng 8. Lộ St. Denis vẫn là lộ cổ nhất Thành phố nhưng những cố nhân của tôi, trước đã “cũ” giờ lại được lên cấp là “kỹ “ một nấc nữa, cất vào tối tăm tận cùng của một hộc tủ.
Nếu giờ phải viết lại ký sự này, tôi chắc là cũng sẽ chẳng có gì khác mấy.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Đánh máy & Hiệu đính: Nguyễn Học ( Mõ Hà Nội )
Nguồn: NXB Văn Hóa thông tin 2003
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 7 tháng 9 năm 2006